

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

THỜI PHÁP NẠN

Nữ Sĩ Quan Giỏi
NGUYỄN THỦY

NGÀY 22-05-NHÂM THÌN
(DL: 10-7-2012)

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **ĐAOCÀODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **NỮ SOẠN GIẢ NGUYỄN THỦY, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE ĐAOCÀODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 25/05/2013

Tâm Nguyên

THỜI PHÁP NẠN

HAY LÀ

(NGÀY ĐẠO HẠN: 20-8-ẤT Mùi)

(Dương lịch: 05-10-1955)

Toà Thánh -TN, ngày Giáng sinh của Đức Hộ Pháp

Ngày 05-05-năm Nhâm Thìn (dl: 23-6-2012)

NỮ SOẠN GIẢ

NGUYỄN THUY

MỤC LỤC

❖ THỜI PHÁP NẠN	9
▪ LỜI NÓI ĐẦU	11
▪ CHƯƠNG I: PHẦN KHÁI QUÁT	13
1- Các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt:	13
2- Nền Đạo gặp cơ khảo đảo:	15
3- Nguyên Văn Bức Thư Tố Cáo Của Giáo Sư Thượng Bảy Thanh (Lê Văn Bảy)	22
4- Lời Phê Của Đức Hộ Pháp Về Giáo Sư Bảy	24
5- Vô Tự Kinh 無字經	25
a- Tòa Thánh chứa đầy Bí pháp:	26
b- Đền Thánh Cao Đài dưới mắt vị Thượng Tọa Phật Giáo Đại Hàn:	31
6- PHẠM MÔN 梵門	33
1- Nguyên nhân có Phạm Môn:	33
2- Lập Hồng thệ khi vào Phạm môn:	36
3- Đức Hộ-Pháp ra Tòa trả lời về Phạm Môn:	37
4- Đòi Liên về Phạm Môn:	39
5- Phạm Môn thọ nạn:	42
6- Công nghiệp của Phạm-Môn:	44
7- Hai câu chuyện liên quan mật thiết về vấn đề Phạm Môn.	45
▪ CHƯƠNG II: TƯỚNG NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG KHỞI LÀM LOẠN ...	47
A- BỨC GIÁC THƯ	48
B- HỨAN DỤ của ĐHP trong Lễ thăng quyền cho Thiếu Tướng Nguyễn Thành Phương.	58

C- Lễ xuất quân	60
D- Những Diễn Tiến Sau Cuộc Biến Ở Tòa Thánh..	62
1- Lời Thanh Minh.....	62
2- Điện văn 1672	63
Thông Cáo.....	70
Dư Luận Xoay Quanh.....	72
E- Đức Phạm Hộ Pháp lưu vong sang Cao Miên:.....	76
G- Bản Tuyên Ngôn (23-3-1956)	85
Thánh Lệnh của ĐHP (12-9-1956)	87
Bức thơ Xuân gởi cho toàn thể đồng bào Việt Nam	91
Di ngôn của Đức Hộ Pháp lưu vong sang Miền	
quốc.....	95
Sắc lệnh của ĐHP ngày 21-05-1936.....	97
■ CHƯƠNG III:	
THỜI PHÁP NẠN CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP	99
Đồ Lưu Hải Ngoại (1941-1946).....	99
1- Đức Ngài nhắc lại những ngày nơi Hải Đảo:....	100
2- Diễn tiến cuộc bị lưu đày của Đức Hộ Pháp:....	101
MADAGASCAR (MÃ ĐẢO).....	110
MÃ ĐẢO PHÁP NẠN	116
Đức Phạm Hộ Pháp qui Thiên:	118
BẢN DI NGÔN.....	118
SỰ QUI THIÊN của VỊ GIÁO CHỦ HOÀN	
CẦU	126
Tổng Luận Cuộc Thanh Trùng	128
Bài đọc thêm: Bức tâm thư	151



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

THỜI PHÁP NẠN

LỜI NÓI ĐẦU

DẠO CAO Đài thật sự được có mặt ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần (dl: 19-11-1926), nhưng trải qua biết bao nhiêu cay đắng khổ nhọc, người có đức tin tuyệt đối thì bị kẻ thiếu đức tin rình rập bên ngoài mong tìm mọi kẻ hở để phá, giống như thú dữ rình mồi. Người trung kiên với Đạo chỉ còn biết giữ lấy “áo giáp đạo đức” chống đỡ như kẻ đang bị đuổi giữa làn sóng dữ. Đại Đạo khai sinh nhằm thời đất nước Việt Nam đang chịu nền thống trị của Pháp, lòng dân phân phân bất nhứt. Đau đớn cho Đấng Thượng Đế vì con mà lăn lóc chở che, rồi cũng chịu nạn như bị cuốn hút theo lớp sóng cuồng dữ dội....

Riêng Đức Hộ Pháp làm đầu nhơn sanh cũng phải chịu tang thương, khảo đảo đến cùng, ấy cũng vì lòng người kém đức tin mà để cho thất đạo tâm, rồi lầm theo tà quái mà chịu mê muội trong bã lợi danh. Tiếc cho một bậc tài danh như ông Lê văn Bảy mà quay ngọn bút Tà tố cáo Đức Hộ Pháp, sau cùng Ngài phải chịu đồ lưu nơi Hải đảo Madagascar (Phi châu) 5 năm 2 tháng, vừa đau đớn khổ sở xác thân mà cũng vừa là gánh nặng cho dân tộc. Bởi trong cái vòng “*Đạo khai Tà khởi*” nên mới khiến

xui như thế!

Dường như chất độc dễ nhiễm vào người hơn là chất bổ, nên sinh ra nhiều hạng người buôn Thần, bán Thánh, bán nước buôn dân, bán rẻ lương tâm để thỏa lòng tà. Đây là thời kỳ Đạo nạn mà chính tay của Nguyễn Thành Phương trở giáo diệt Đạo cũng vì ba chục triệu bạc của Ngô Triều đã mua cả linh hồn của Tướng ấy để cho cửa Phong đô ngày nay hằn chặt hết chỗ ngồi!

Đau đớn nhất là người Tín hữu Cao Đài phải đọc lại những trang sử ấy đầy dòng huyết lệ với tấm lòng trung.

Nữ Sọan giả NGUYỄN THỦY

CHƯƠNG I

PHÂN KHÁI QUÁT

1- CÁC SỰ HỮU HÌNH PHẢI HỦY PHÁ TIÊU DIỆT:

Như đã biết theo thông lệ thì mỗi thời kỳ mở Đạo đều có phân ra Tam giáo là Phật-Tiên-Thánh. Nhưng qua Tam Kỳ Phổ Độ vì là thời kỳ “*Qui Nguyên Tam Giáo Phục Nhứt Ngũ Chi*” nên Đức Chí-Tôn mới lập Tam Trấn thay quyền Tam giáo. Cơ Đạo tuy mới mở ra trên 50 năm nhưng những Môn đệ của Thầy cũng đủ sức nhập trường thi, nên Thầy khiến cho một cuộc thay đổi để thử gan anh tuấn, đồng thời cũng là thời kỳ để rửa ráy Thánh Thể của Chí Tôn nữa. Hầu như cơ Trời đang giục loạn nên khiến cho tất cả đều ly tán, ly tán để chuyển đổi tư tưởng cho con người tỉnh cơn mê, phá bỏ giác mộng công hầu, chợt tỉnh giấc Nam Kha. Người tu đôi khi tâm còn hám vọng, mong sớm thành Tiên tác Phật, nên thời Ấn nạn đến là để cảnh tỉnh cho số người ấy.

“Giấc Nam Kha khá bất bình,

“Bình con mắt dậy thấy mình tay không”.

Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ có giảng dạy ngày 27-6-Bính Dần (dl: 5-8-1926) rằng:

“Thầy muốn các con hội hiệp đặng nghe dạy:

...Thời kỳ mạt pháp này, khiến mới có Tam Kỳ Phổ Độ, các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt.

Thầy đến chuyển đạo, lập lại vô vi. Các con coi thử bên

nào chánh lý: Hữu hình thì bị diệt đặng, chớ vô vi chẳng thể nào diệt đặng. **Th.** Thấy đã khiến con đi Để Thiên Để Thích đặng xem cho tạng mặt hữu hình. Nội thể gian nầy ngày nay, ai cũng nhìn nhận cho là tối đại, mà con đã thấy nó còn bền vững đặng chăng? Lòng đạo đức con, Thấy thấy rõ, nhưng thời giả dối đã qua, thời kỳ chân thật đã đến. Thấy không muốn cho con hao tài tổn của mà gìn giữ sự giả dối.

Chẳng cần chi con lập Thánh Thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết. Con hiểu bốn nguyên “Bảo Sanh” là bốn nguyên Thánh chất Thầy.

Thầy khuyên con để dạ lo cho nhơn sanh mà thôi, phần hồn về Thầy.

Con có biết sự chơn thật nơi nào mà phải khổ thân lo lắng. Con có phận sự rất lớn, Thánh danh con cũng lớn. Thầy dặn con, nhứt nhứt phải do mạng lệnh Thầy mà thôi.”

Thế rồi vùng Tây-Ninh đã đến lúc đất bằng sóng dậy, chính là thời điểm này đây: Đức Hộ Pháp đã có lời tiên tri rồi:

“Thân Dậu tới đây rồi sẽ biết.

“Đình ninh ven giữ mấy lời TA”!

NHỮNG HIỆN TRẠNG CỦA NĂM THÂN

Đầu xuân năm *Nhâm-Thân* (1932) sắp Đại Lễ Đức Chí Tôn: ngày 9 tháng giêng nên vào buổi chiều tối ngày 8 mới đốt bên trong lòng quả Càn Khôn một ngọn đèn manchon cho có ánh sáng. Do hai vị chăm sóc là Hồ Văn Lầu và Nguyễn Văn Biện. Lối 9 giờ đèn phụt dầu phát cháy Quả Càn Khôn. Nhờ ông Văn-Thắng-Trà (sau này là Lê sanh Phái Thượng) dập tắt được ngọn lửa. Quả Càn

Khôn bị cháy chỉ còn 1/3 phía Thiên Nhân thôi.

Đến sáng ra thì Anh cả Đức Quyền Giáo Tông mới qua hỏi Đức Hộ Pháp:

– Quả Càn Khôn bị cháy Hộ Pháp nghĩ sao?

– Đức Hộ Pháp nói: Quả Càn Khôn bị cháy mà THIÊN NHÂN còn, tức là Đạo còn, nhưng đời phải tận.

Sau vụ cháy Quả Càn Khôn rồi thì Đức Chí Tôn có giảng cơ cho một bài thơ như sau:

THI

*Chẳng phải Tây Ninh chịu nạn nghèo,
Cuộc đời luân chuyển thế cheo leo.
Trời còn đất lở tang thương biến,
Ruộng rẫy phố phường lộ mốc meo.
Sắc tướng âm thầm tua giảm bớt,
Mỏ đường công quả chúng làm theo.
Văn chương đâu rõ thông cùng lý,
Tận thế hưng vong đã thấy vèo!*

2- NỀN ĐẠO GẶP CƠ KHẢO ĐẢO:

Trong cửa Đạo hiện thời lớp thì chia phe phân phái, còn lại thì bị cường quyền thực dân đàn áp bắt Đức Hộ Pháp vào năm Tân-Tỵ đày qua Madagascar cùng với một số Chức sắc cao cấp nữa.

Qua năm *Giáp-Thân* (1944) người Pháp tính đàn áp Cao Đài, có lệnh bắt Chức sắc và Chức việc, nên quý vị đó được tin trốn xuống Sài-Gòn hợp tác với Nhật mới lập ra hãng tàu Nitinan vừa làm mướn vừa tập luyện cho đoàn Nội Ứng Nghĩa Bình thuận thực. Nhờ Nhật làm

hậu-thuần cho số Nghĩa-binh cầm tâm vòng, đầu đội calô Thần Đạo nhảy vô thành bắt quân Pháp, đó là cuộc đảo chánh Pháp 24 tháng giêng Ất-Dậu (1945).

Do cuộc đảo chánh nên Thực-dân Pháp trả tự do cho Đức Hộ-Pháp từ Madagascar trở về cố quốc. Đức Ngài xuống chiếc tàu Indépendance về đến Vũng-Tàu là 12 ngày đêm, về đến quê hương vào ngày 27-7-Bính Tuất (1946) bởi tàu lớn nên đậu ngoài khơi nhờ ca-nô ra rước Đức Ngài vào bờ rồi về Sài-Gòn nghỉ ở nhà ông Hội hết cả tuần mới về Tòa Thánh.

Đức Ngài nhìn lại cảnh vật khác xưa, vừa lo chấn chỉnh mỗi chơn truyền vừa lo phục lại chủ quyền cho Đạo, tức là lập thành Hội Thánh để thay hình thể Đức Chí Tôn và chuẩn bị mở Đại-hội Nhơn Sanh năm Bính-Tuất. Ngài còn lo tu bổ Đền thờ Đức Chí-Tôn và tạo ngôi thờ Đức Phật Mẫu cùng các dinh thự với ba Cung ba Động vừa xong đầu đó được an bày.

Nào ngờ cơ khảo Đạo lại đến với Đức Ngài nữa. Nhưng Đức Ngài đã biết trước tất cả và sẵn sàng chờ đợi, cũng như chờ đợi sự đi đày ở lần trước vậy.

Trước đó, Đức Hộ Pháp đã chuẩn bị cho cuộc lễ Hội-Yến Diêu-Tri-Cung vào ngày 15 tháng 8 Ất-Mùi thật chu đáo. Buổi tối ngày 16 tại sân Đại-Đồng-xã có tổ chức Văn-Minh-Điện để các bậc Chức-sắc cho thay đồ, nhưng sự thực Đức Ngài chỉ mượn 4 câu ca dao để làm câu thay, ngụ ý muốn nhắc nhở những lời tâm huyết nhất cho các Môn-đệ của Đức Chí Tôn biết thời buổi nguy vong sắp đến mà không thể tỏ thật bằng lời, nên mượn thay đồ:

Câu 1:

“Vi dầu cầu ván đóng đinh.

“Cầu tre lắt lẻo gập-ghình khó đi”

(xuất nhứt vật) – Đáp: *“cái thang”*

Câu 2:

“Bậu nghe ai dỗ ai dành,

“Chanh chua Bậu chuộng, cam sành Bậu chê”.

(xuất nhứt vật) – Đáp: *“Cái trách”*

Câu 3:

“Một mai thiệp có xa chàng,

“Đôi bông thiệp trả đôi vàng thiệp xin”

(Xuất nhứt vật) – Đáp: *“Cái ly”*

Câu 4:

“Tưởng rằng nghĩa mặn tình nồng,

“Nào hay tay ấm tay bông vai mang”.

(Xuất nhứt vật) – Đáp: *“Cái khai”*.

Không một ai đáp trúng lời thay đố trên cả!

Những lời Than trách trên đây đều là hình ảnh của người Nữ phái đó là thời Âm, khi Âm thịnh tắt Dương suy. Người chính nhân, quân tử, phải lui đi để khỏi bị họa.

Với cuộc thi đố này ngụ ý 4 chữ *“Than Trách Ly Khai”*. Đó là một chơn ngôn ẩn ý của Đức Ngài nói lên cho nhân sanh biết cái dã tâm của Ngô Triều với ý đồ Công-giáo-hóa Cao Đài, dù trước đó đã có nhiều thủ đoạn. Ba hôm sau thì có cuộc thanh trừng vào ngày 20-8 Ất Mùi do Quân đội Cao-Đài đứng lên kéo về bao vây Hộ Pháp Đường và làm khó dễ Đức Hộ-Pháp. Chính cái ngày 20-8 này xem như là *“Ngày Đạo hận”* để mở ra một

thời Ân-nạn-pháp mà Người phải đứng ra gánh nạn cho
nhơn sanh là Đức Ngài. Ngài có dâng sớ:

***Trích đoạn Sớ chung niên năm Ất Mùi Về cuộc thanh
trừng***

*“... Năm Ất Mùi là năm Đạo trải qua nhiều trạng thái vui
buồn lẫn lộn, lắm cảnh hiệp tan pha màu, khiến cho Hội
Thánh phải lắm công nhọc trí xoay trở thuận chiều, hầu
trấn an toàn thể con cái Đức Chí-Tôn.*

*Bước qua tháng tám Lễ Hội Yến Diêu Trì vừa yên,
cách ba ngày sau nhằm ngày 20 tháng 8 năm Ất Mùi (dl:
05-10-1955) cuộc nội biến xảy ra do Trung Tướng Nguyễn
Thành Phương chủ động vào Hộ-Pháp-Đường là nhược
điểm. Cuộc khảo đảo nhằm ngay Đệ Tử, nhưng dầu phải,
dầu quấy, dầu nên, dầu hư, Đệ Tử cam hứng chịu cuộc bạo
hành của Phương... làm sôi nổi cả dân cư trong vùng Thánh
Địa, luôn cả các nước ngoài...”*



Như trên đã nói: Với cuộc thay đổ vừa qua ngụ ý 4
chữ “*Than Trách Ly Khai*” là ẩn ý của Đức Hộ-Pháp muốn
nhấn nhủ cùng nhơn sanh một nỗi đau tận cùng của Ngài
khi nhìn thấy Đạo nghiệp quá chơi vơi, lòng người ly tán.
Trong thì một sự phản bội trắng trợn của Nguyễn Thành
Phương, ngoài thì chánh quyền Ngô Đình Diệm đủ manh
tâm toan diệt Đạo. Ngao ngán sợ nổi huynh đệ tương
tàn không tránh khỏi. Cái dã tâm của Ngô Triều với ý
đồ Công-giáo-hóa Cao Đài, dù trước đó đã có nhiều thủ
đoạn. Ba hôm sau có cuộc thanh trừng vào ngày 20-8-Ất
Mùi do Quân Đội Cao-Đài đứng lên kéo về bao vây Hộ
Pháp Đường và làm khó dễ Đức Hộ-Pháp.

Chính cái ngày 20-8 này xem như là “*Ngày Đạo hận*” để mở ra một thời Án nạn pháp mà Người phải đứng ra gánh nạn cho nhơn sanh chính là Đức Hộ-Pháp.

Đúng ngày 5 tháng giêng năm Bính-Thân xảy ra cuộc Thanh trừng do Trung Tướng Nguyễn Thành Phương mang Quân lực Quốc gia Ngô-Đình-Diệm về chiếm Thánh Địa, phong toả Hộ Pháp Đường, bắt Chúc sắc, Tín đồ gây hại danh thể Đạo, làm cho Đức Hộ Pháp phải tự lưu vong sang xứ Cao Miên gọi là xứ Chùa Tháp (Tân Quốc) vì cuộc khủng bố của bạo quyền Ngô-Đình Diệm.

Đức Ngài phải tự lưu đày sang Miên quốc vào năm 1956 đến năm 1959, tức là ba năm sau Ngài cỡi bỏ xác trần. Thấy đã nhắc lại:

*“Trót đã ba năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
“Nào hay vạn sự do Thiên định,
“Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi...”*

Thực tế cho thấy rằng những con số 3 này nằm một phần vô cùng quan trọng.

Đức Hộ-Pháp nói: “Mấy em Nam, Nữ nghĩ coi; một lời tiên tri trước kia nó hiện tượng hôm nay ra thế nào, mấy Em biết cái huyền linh vô biên của Đấng cầm quyền thưởng phạt vô hình nó mạnh mẽ và chơn thật thế nào? Bởi có cho nên khi Đạo mới phôi thai thì các quý-quyền toan diệt Đạo. Buổi sơ sanh Đạo yếu ớt, bạc nhược, ngu dại, dốt nát thế nào, nên bị nó giục cho thiên hạ dùng cả năng lực quyền hành của mình toan tiêu diệt Đạo cho kỳ đặng. Họ đồ mưu chia rẽ làm cho trong Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn phải ly tán, Anh nghịch Em, em bất hòa với Anh, cả nên

Đạo chính nghiêng đảo ngược

(ĐHP THUYẾT ĐÊM 14-11 GIÁP NGỌ).

Nhưng xin cả thầy đừng xem thường:

Thầy nói: “Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay, Thầy ngó một cái cũng đủ tiêu diệt nó dặng, nhưng mà phép công binh thiêng liêng chẳng phải nên vậy. Ấy cũng là cơ mầu nhiệm cho các con có thể lập công quả”.

Đức Hộ-Pháp quả quyết:

*“Qua nghĩ cái độc tâm của người có những qui quyền tưởng dẫu sẽ **tiêu diệt** Thánh Thể của Đức Chí Tôn. Qua nói thiệt, nếu dưới mặt thế gian này **tiêu diệt** cả Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn được, thì không còn ai nữa. Từ Tín Đồ đến Hội Thánh chẳng hề khi nào **tiêu diệt** nó được, kẻ nào muốn **tiêu diệt** Đạo Cao Đài tốt hơn đừng sanh ra, bởi chẳng hề khi nào muốn **tiêu diệt** Đạo dặng, khuôn luật vẫn vậy”*

Có câu rằng: Không ai hại mình cho bằng chính những người thân của mình. Đức Hộ Pháp cũng nằm trong qui luật ấy, trường hợp ấy.

Nhắc lại khi Kim Quang Sứ đến, Đức Ngài nói trong bài Thuyết Đạo: “*Khi Đạo mới mở, Thánh-Thể Đức Chí Tôn còn Thương yêu hòa ái với nhau, chưa đến đôi chia rẽ, chưa đến nổi thù địch, kể người đến, Kim Quang Sứ đến cầm cây Cờ viết câu này:*

– Chín phẩm Thần tiên nể mặt ta.

Ông Giáo Sư Bảy ở Kim-Biên nói: “Ông nào đây chắc lớn lắm”, bước ra quì xuống lạy. Cờ viết luôn:

– Thích Ca dẫu trọng khó giao hòa,

Kể ông Chử bước ra quì xuống lạy nữa. Cờ viết tiếp:

- *Lấy chơn thay giả tô thiên vị,*
- *Thắng bại, phạm tâm liệu thế à?*

Tôi chùng ký tên Kim Quang Sứ mới biết là Quỷ Vương, là Tà Giáo. Hai người này đã theo nó, bằng cơ hiển nhiên các Bạn ngó thấy, các Bạn của ta đã lâm cái thiệt ra cái giả. Nếu không giải quyết được cái hư thiệt chúng ta phải theo Tà Giáo mà chớ. Duy có Đức Chí-Tôn lấy cái giả làm cái chơn được!”

Ngài tiếp: *“Thinh không Kim Quang Sứ giảng cơ cho một bài thi, chẳng khác nào như tìm đến Thánh Thể của Chí Tôn mà liệng một tối hậu thơ.”*

Bài thơ ấy có một bản viết khác như vậy:

*Cửu phẩm Thần Tiên nỡ mặt Ta,
Thích Ca dầu trọng khó giao hòa.
Cửa Kinh Bạch Ngọc năng lui tới,
Đường Đạo Tây phương thử chánh tà.
Chỉ đá hóa vàng đơn miệng thế,
Treo gương trí huệ giục phôn hoa.
Lấy chơn thay giả tô Thiên vị,
Thắng bại phạm tâm liệu thế à!*

(Đức Phạm Hộ Pháp chỉ nhắc có 4 câu đầu của bài thi, chúng tôi sưu tầm chép thêm 4 câu sau cho trọn bài) Ông Bảy đã lay Kim Quang Sứ, ông là Lê Văn Bảy (Giáo Sư Thượng Bảy Thanh). Ông là người Chức Sắc của Hội Thánh Ngoại giáo, hành đạo ở Kim Biên (Miền Quốc).

Sau này chính Ông là người tố cáo, vu khống Đức Hộ Pháp với người Pháp, hậu quả là Đức Hộ Pháp bị Pháp lưu đày sang Madagascar (Phi châu) 5 năm 2 tháng.

3- NGUYỄN VĂN BỨC THƯ TỐ CÁO CỦA GIÁO SƯ THƯỢNG BẢY THANH (LÊ VĂN BẢY)

Hà nội, ngày 10 tháng 4 Tây năm 1940.

Kính gửi cho Quan Toàn Quyền Đông Pháp

Hà Nội

Kính bẩm Thượng Quan đặng rõ;

Nhơn danh cả bốn Đạo thật tâm tùng theo các Thánh giáo của Đức CAO ĐÀI là Ông Thầy Trời của chúng tôi hằng giảng bảo chúng tôi phải liên hiệp với Pháp Quốc đặng đồng chung quyền lợi và chung sống cùng nhau, nên tôi đến xin Thượng Quan ghé mắt vào hành vi của Ông Hộ-Pháp Phạm Công Tắc lãnh chức Quyền Giáo Tông nơi Toà Thánh – Tây Ninh của chúng tôi từ mấy năm nay. Các hành vi ấy làm cho rối loạn trị an và làm cho nhơ danh Đại Đạo.

Nếu kể đủ các hành vi của Ông Phạm Công Tắc thì dòng dài lắm nên tôi xin thuật tóm tắt đôi điều trọng hệ sau đây:

– Năm 1925, Ông Tắc khởi lập trong cửa Đạo của chúng tôi một Chi phái gọi là Phạm Môn (phái của kiến họ Phạm). Qua năm 1934 Toà án Tây Ninh lên án giải tán Chi phái ấy và đóng cửa hết các cơ sở của phái ấy.

Từ ngày Ông Tắc lên địa vị trên hết trong Đạo thì Người lộng quyền thừa dịp tái lập Phạm Môn đổi tên là Phước Thiện, là cơ quan đồ sộ để lừa gạt người mà lấy lợi riêng cho mình. Tại Phạm Môn – Phước Thiện mà Người truyền bá nhiều tin rất rối rắm cuộc trị an có đủ bằng cứ rằng Người nghịch với chánh phủ Pháp.

Hiện thời về việc bốn Đạo thanh niên tình nguyện tòng quân thì Ông Tắc cho gieo nhiều tin để đánh đổ chánh phủ. Sự trung thành của Người đã tỏ với Pháp quốc một cách âm-ĩ đó là một kế để giấu các điều quỷ của Người đang toan tính.

Thượng Quan đã rõ và hiểu rằng Ông Lê văn Trung là Anh Cả (cố Giáo Chủ) của chúng tôi, lúc sanh tiền hằng để tâm trông nom về mục đích Pháp – Việt để huê một cách ngay thật và chơn thành ấy là tuân y Thánh giáo này của Đức Chí Tôn giáng ngày 27 tháng 10 Tây năm 1926, lúc đó có Lang-Sa hầu đàn

Thánh giáo như vậy:

“Dân An-Nam và dân Lang-Sa là hai nòi giống đã hưởng đủ ân huệ của Ta. Ta muốn cho hai nước liên hiệp nhau cho đến cùng. Tôn giáo Ta đến dạy cốt yếu cho cả hai đồng chung quyền lợi với nhau. Vậy thì chúng bây phải liên hiệp nhau và Ta đã sở định và phải truyền bá cho cả toàn cầu sự Thái bình và Hoà thuận”.

Cả chúng tôi đều cứ noi theo con đường của Anh Cả của chúng tôi đã đào tạo đó, nhưng mà Ông Tắc và bọn của Ông thì nghịch.

Bẩm Thượng Quan, chúng tôi xin nói lớn lên cho Thượng Quan rõ rằng chúng tôi đều tách xa Ông Tắc và cho Người là bị quỷ ma ám ảnh thành ra người toan làm điều nguy hiểm và chúng tôi đều kháng cự kịch liệt, chán chường cử chỉ phản nghịch của Người đối với Pháp quốc.

Chúng tôi cầu xin Thượng Quan trị tội một mình Ông Tắc với vài kẻ trợ thủ của Người mà thôi, vì những kẻ mà bị Ông Tắc đó đều là những người thật thà vì quá

tin mà để tai nghe lời phỉn phờ của Ông Tác và bị Người gạt gẫm rằng Người có đủ huyền diệu bí mật.

Chừng nào Ông Tác hết nhiều hại nhưn sanh thì nơi Toà Thánh được trở nên yên tĩnh và cả bốn Đạo Cao-Đài đều là dân thật tâm và tận trung cùng Pháp Quốc.

Tôi sẵn lòng đến hầu bắm Thượng Quan lúc nào Thượng Quan muốn hỏi thêm cho rõ thấu các việc.

Nay kính bắm

Ký tên: Thượng Bảy Thanh

M. Lê Văn Bảy

Giáo Sư Thượng Bảy Thanh là Chức sắc đi truyền bá Đạo ở Hà nội, phố Lê-Lợi. Môn bài 59-61.

Sao y bốn chánh. Thượng Bảy Thanh (ký tên)

Toàn Quyền Decoux bắt Đức Hộ-Pháp ngày 27-7-1941 (Âm lịch: 4 tháng 6 nhuận năm Tân-Tỵ, do đơn tố cáo này của Giáo Sư Thượng Bảy Thanh.

4- LỜI PHÊ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP VỀ GIÁO SƯ BẢY

“Vi tội tình của giáo Sư BẢY và CHỮ nên quyền Thiêng liêng đã định bãi bỏ phẩm vị Hội Thánh Ngoại giáo của Tân Quốc.

“Nếu hai tội nhưn làm cho mất phẩm Hội Thánh Ngoại giáo mà cả Tín đồ Việt kiều đều nhứt tâm cầu khẩn trọn hiếu cùng Đức Chí-Tôn và Phật Mẫu, trọn trung với Hội Thánh thì còn phương cứu rồi đặng.

Trái lại phần nhiều lại cố tâm phản Đạo, thì Bản Đạo đây tha thứ còn chẳng đặng, hưởng chi là quyền Thiêng

Liêng. Hội Thánh ngoại giáo đã bị hủy bỏ, chỉ còn một Trấn Đạo mà thôi.

Phải thông tri cho toàn Đạo nơi Kim Biên đều biết. Ai trung thành thì ở trong cửa Đạo, còn ai phản nghịch thì Trấn Đạo trọn quyền trục xuất.

Ta chỉ chọn những kẻ thật tín ngưỡng của Đạo, còn ngoài ra là đồ thừa. Phải cho Chánh phủ Miên biết: Ai là Đạo? Ai là không!”

Hộ Pháp (ấn ký)



Đáng tiếc thay cho những “con mắt sáng bằng hột đậu, trí khôn nông như đọi đèn”. Suốt đời chỉ chăm chăm chú chú mưu hại người hiền, lại hại nhằm ngay Ông Phật nữa chứ! Thật là hết nước nói!. Đây tôi xin nói rõ về hai chữ PHẠM MÔN mà ông Bảy gán ghép tội tày trời cho Đức Hộ Pháp lập Chi Phái “Phạm Môn”! Phải thấu rõ nghĩa của “Vô tự kinh” trong cửa Đạo ngày nay là thế nào.

5- VÔ TỰ KINH 無字經

E: The divine book without character

F: Le livre divin sans caractères.

Vô Tự Kinh là Kinh mà không có chữ. Nếu nhắc chuyện Tây Du hẳn tất cả đều nhớ Thầy Trò của Đức Tam Tạng khi qua Tây phương thỉnh Kinh, ban đầu mang về toàn là Kinh không chữ, chỉ giấy trắng mà thôi, là muốn nói đến đạo pháp cao siêu của Phật là thế, ẩn chứa nhiều huyền vi mầu nhiệm, là Bí pháp của Phật. Nhưng rồi các Ngài phải mang trả lại để lấy Kinh có chữ, trên đường về

còn gặp nạn tai, vất vả lắm mới đem về đến Kinh Thành, ấy là phần Thế pháp.

Nay buổi Cao Đài Đức Chí-Tôn đã bày bửu pháp trước mắt nhơn sanh, Ngài không còn dấu nữa, mà Ngài nói rằng “*Thời kỳ dấu điểm đã qua rồi*” ấy là nhơn sanh nhìn vào Thế pháp để hiểu được Bí pháp. Hiểu được Bí pháp rồi mới suốt thông lý Đạo, ấy là đọc được Kinh vô Tự vậy. Sau đây là những dẫn chứng cụ thể như:

A– TÒA THÁNH CHỨA ĐẦY BÍ PHÁP:

Câu chuyện 1– Đền Thánh Cao Đài dưới mắt người Công Giáo nói rằng cảnh Sơn Lâm 山林 là nơi Chúa đến.

Cảnh “*Sơn Lâm*” là Đền-Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh, dưới mắt người Công Giáo nhìn ra nơi Chúa đến và ngự trong ngươn hội này.

Sơn là núi, *lâm* là rừng; chỉ cảnh âm-u rậm-rạp của thiên nhiên tạo hóa: có núi, có rừng. Đây muốn nói nơi Tòa Thánh này đủ ý nghĩa của SƠN LÂM trong tinh thần đạo pháp của Cao-Đài có liên hệ qua lời tiên tri của Chúa Cứu thế. Lời Bà Nữ Đầu sư Hương Hiếu kể lại rằng: Sau ngày Đền Thánh được Khánh Thành (1955) ít lâu thì có một vị Linh Mục người Tây Phương, có bằng Tiến sĩ Thần học, biết 6 thứ tiếng trên thế giới, lại biết nói và viết rành tiếng Việt và Trung hoa, nhưng Bà Tư lại quên tên vị Linh Mục này. Khi Linh mục viếng, quan sát bên ngoài lẫn bên trong Đền, xong rồi Ông ra ngoài bên hông Đền Thánh rồi quì xuống lạy vô Đền (Lạy và quì theo kiểu người Công giáo). Có người Đạo thấy vậy mới đến mời ông vào lạy bên trong Đền, trước Bửu Điện mới đứng qui cách Cao Đài. Vị Linh Mục trả lời: “*Tôi lạy đây là lạy chỗ Cha ta*

đến. Rồi lát nữa tôi vào trong Đền Thánh mà lạy nơi Cha ta ngự”. Người kia nói: Xin ông nói thêm cho rõ. Vị Linh Mục tiếp: Trong Thánh Kinh Tân ước nói Đức Chúa Jê-sus-Christ có tiên tri: Trong 2.000 năm, Cha ta sẽ đến các người một lần nữa, chỗ Cha ta đến là Sơn Lâm, xung quanh nhiều CON MẮT. Các người muốn thấy Cha ta, đầu óc các người phải minh mẫn và sáng suốt, tâm hồn các người phải có lòng Thành khẩn và Tín ngưỡng hiệp lại mới thấy Cha ta. Từ lâu đã có nhiều người đi tìm chỗ Cha ta đến, họ lên Hy-Mã-Lạp-Sơn, lên non cao rừng thẳm mà tìm không thấy; còn nơi Cha ta ngự là một CON VẬT LINH ĐỘNG, xung quanh có nhiều CON MẮT. Nghĩ rằng phải tìm ra con quái vật, nên họ bỏ luôn không đi tìm nữa. Ngày nay thì tôi đã tìm thấy chỗ CHA TA ĐẾN RỒI. Chỗ Cha ta đến là Đền Thánh đây, còn nơi Cha ta ngự là bên trong Đền-Thánh tại Quả Càn Khôn. Ông nói xong, ngồi xuống lấy một cái que



vạch lên đất: vừa gạch vừa giải thích: Đền Thánh là một nét dài ở giữa, Đông lang và Tây lang là nét ngắn hai bên, Hậu điện là một nét ngang sau cùng làm thành chữ SƠN 山. (Sơn là núi). Hai đám rừng thiên nhiên trước Đền

Thánh là chữ LÂM Tức nhiên mỗi một chữ MỘC 木 là cây tượng cho một khu rừng, hai chữ đứng ngang nhau thành chữ Lâm 林 là thế. Như vậy tôi đã tìm thấy chỗ Cha ta đến là Đền Thánh, còn bên trong là chỗ Cha ta ngự. Đền Thánh nếu nhìn ngang giống như Con Long Mã quì, nhưng nếu nhìn từ phía trước nhìn tới, thì thấy con Long Mã đang múa (Rõ là con vật linh động). Xung quanh có nhiều CON MẮT tức nhiên là chung quanh Đền theo những ô cửa sổ có trang trí hình Con Mắt tức là THIÊN NHÂN THẤY vậy. Vị Linh Mục nói đúng:

Đền Thánh là cái mình Con Long Mã: Hiệp Thiên Đài có lầu chuông và lầu trống cao vút lên là hai cái sừng của Long Mã. Nghinh Phong Đài nơi phần trên của Cửu Trùng Đài: ở giữa có Quả địa cầu, trên quả Địa cầu có hình Long Mã chạy từ đông sang Tây mang Hàm Ấn (Lạc Thư – Hà Đồ) mà con Long Mã mang trên lưng gọi là LONG MÃ PHỤ HÀ ĐỒ. Trên nóc Bát-Quái-Đài có một cái lầu 8 góc (Bát giác). Trên nóc Bát Quái Đài là ba vị Phật ngự tượng cái đuôi của Long Mã. Nóc Đền Thánh lợp bằng ngói móc (ngói vẩy cá) tượng vẩy của con Long Mã. Xung quanh Đền Thánh có nhiều Thiên Nhân tức là “*Con vật linh động xung quanh có nhiều Con Mắt*”. Đền Thánh nhìn ngang sẽ thấy dáng Long mã đang quì, đầu thấp, mông cao. Nếu nhìn từ phía trước, như thấy Long Mã đang múa, miệng há ra (đây là một sự hình dung, tưởng tượng, chứ Đền Thánh vẫn là bằng xi măng và vôi cát) điều ấy ứng vào câu của Chúa nói: Các người muốn thấy Cha ta, đầu óc các người phải minh mẫn và sáng suốt, tâm hồn các người phải có lòng Thành khẩn và Tín ngưỡng hiệp lại mới thấy Cha ta. Đền Thánh nhìn từ phía trước: Trước

là Hiệp Thiên Đài có lầu chuông, lầu trống là cặp sừng của Long Mã. Đền Thánh chỉ có một cửa vào là miệng của Long Mã (khác với Nhà thờ hay Chùa chiền thì có ba cửa vào). Trên có bao-lơn là hàm trên của Long mã, dưới có 5 bậc thêm là hàm dưới của Long Mã có râu. Hai chữ NHƠN NGHĨA trên đầu có hai câu Liễn là cặp mắt của Long Mã. Đức Phật Di-Lạc ngồi trên nóc Hiệp-Thiên-Đài là cái đầu con Long Mã. Vào bên trong Đền Thánh, muốn đến Bát Quái-Đài phải qua Hiệp Thiên Đài (nơi Hiệp-thiên-Đài có ngai với Thất đầu Xà của Hộ-Pháp là Bí pháp luyện Đạo của Đạo Cao-Đài).

Qua Hiệp-Thiên-Đài rồi, phải đi lên 9 cấp của Cửu



Trùng Đài là Cửu phẩm Thần Tiên mới đến Bát-Quái-Đài. Trong Bát-Quái-Đài có Quả Càn Khôn, trên Quả Càn Khôn thờ Thiên Nhân, tượng trưng ngôi thờ Đức Chí-Tôn, chính là Đức Chúa Cha, hay là Đức Chúa Trời

mà người Công Giáo quan niệm. Đức Thượng Đế cho biết đây là “*Nhãn thị chủ Tâm, Lương quang chủ tể, Quang thị Thần, Thần thị Thiên, Thiên giả ngã dã*”. Cũng có câu Hoàng Thiên hữu Thần. Đức Chí-Tôn là Đấng vô hình, thế nên dưới mắt nhiều nhà Tôn giáo, tùy theo suy luận mà tạo nên nhiều biểu tượng khác nhau để mà thờ phượng, ví như thờ Thần Mặt Trời là ngôi Thượng đế, có nơi thờ bằng tấm vải điều cũng có ý nghĩa Trời. Vị Linh Mục nói tiếp: Đạo Công giáo, Đức Chúa Jêsus Christ chỉ vào trái Tim của Ngài mà nói: Các người hãy thờ Lương tâm của các người, mà thờ Lương tâm tức là thờ Đức tin, mà thờ Đức tin tức là thờ Đức Chúa Trời đó vậy. Đạo Cao Đài lấy CON MẮT làm biểu tượng thờ Lương tâm. Đạo Công Giáo lấy quả tim làm biểu tượng thờ Lương tâm chỉ là MỘT. Như vậy Bát-Quái-Đài trong Đền Thánh là nơi Cha Ta ngự, không còn chỗ nào khác. Vị Linh Mục ấy giải thích xong rồi nói: Tôi sẽ thông báo cho toàn nhân loại trên Quả Địa cầu này biết rằng: Tôi đã tìm thấy “*CHỖ CHA TA ĐẾN VÀ NƠI CHA TA NGỰ*” như lời tiên tri của Đức Chúa Jêsus Christ trong Thánh Kinh Tân Ước của Công giáo là Đền Thánh của Đạo Cao Đài là TÒA THÁNH TÂY NINH.

B- ĐỀN THÁNH CAO ĐÀI DƯỚI MẮT VỊ THƯỢNG TỌA PHẬT GIÁO ĐẠI HÀN:

Năm 1965, có nhiều lực lượng Quân sự ngoại quốc tham chiến tại Việt Nam, trong số đó có Quân đội Đại Hàn. Số người này có Thượng Tọa Phát Hồng Châu (Pack-Hong-Shu) là Thiếu Tá Tuyên-úy Phật Giáo của Quân đội Đại Hàn. Ông Thượng Tọa Phát Hồng Châu đến Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, xin ở lại một đêm trong Đền Thánh để tìm hiểu huyền vi mẫu nhiệm của nền Đại Đạo như thế nào, vì ông đã đắc Lục thông, nghĩa là ông có thể thấy xa và nhìn rộng ngoài cảnh giới của mắt thường thấy được. Theo lời của Thượng Tọa Phát Hồng Châu kể lại thì Sư Phụ của ông là một vị Hòa thượng đã đắc Đạo, trước khi viên tịch đã nói với ông rằng: Ở Việt Nam có một nền Tôn giáo mới, Đạo đó thờ MỘT CON MẮT trong khuôn hình Tam giác đứng, đó là Đạo của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lập ra, Đạo đó mới là đạo Chánh, Đạo đó mới có đủ quyền năng độ rỗi về phần xác và phần hồn cho cả chúng sanh. Con phải tìm đến nơi đó mà Nhập môn vào cửa Đạo. Sau khi Sư Phụ của ông viên tịch, ông được lên thay thế làm Chủ một ngôi Chùa lớn

tại Thủ đô Hán-Thành. Nay ông tình nguyện vào Quân đội Đại Hàn làm Thiếu Tá tuyên úy Phật giáo là cốt yếu qua Việt Nam tìm đến nền Tôn giáo Thờ “MỘT CON MẮT” trong khuôn hình Tam giác đứng. Thượng Tọa Phát Hồng Châu (Pack-Hong-Shu) được Hội Thánh cho phép ở lại một đêm (ông ngồi Thiền)

Thời điểm này Đức Thượng Sanh đang cầm quyền Hội Thánh. Sáng ra Thượng Tọa Phát Hồng Châu (Pack-Hong-Shu) nói: Quả thật Đền Thánh có nhiều huyền vi mầu nhiệm không thể diễn tả bằng lời. Tôi chỉ có thể nói được một điều là: dưới độ sâu của Đền Thánh chừng 300 thước có sáu nguồn nước doanh lại, mà thượng nguồn phát sanh từ Trung Quốc, cuối nguồn đưa lên Núi Bà Đen (chỗ nền Vạn Pháp Cung). Sáu nguồn nước này là Linh huyết LỤC LONG PHÒ ẤN (Trùng hợp với lời của Bác vật Lang) Đền Thánh được ẩn trên huyết này, về sau Đền Thánh sẽ linh thiêng và mầu nhiệm vì: Tất cả hồn thiêng sông núi của Trung Quốc sẽ chảy về đây: Những tinh hoa của dân tộc, những mầu nhiệm thiêng liêng của Trung Quốc đã có từ trước sẽ qui tụ về đây. Những tài năng về nhân lực, những phong phú về vật lực, những sáng tạo về trí lực sẽ qui tụ về đây (ứng vào câu Thánh Ngôn của Đức Chí-Tôn:

*“Một nước nhỏ nhoi trong Vạn quốc,
Mà sau làm CHỦ mới là kỳ”*

Chính người Trung-hoa họ cũng biết trước như vậy, nên đã cho người (Các Thầy địa lý) qua Việt Nam để ếm những linh huyết này (Dùng bùa Lô Ban) nhưng họ đã không biết đến linh huyết “Lục Long phò ấn” ở Tòa Thánh Tây Ninh (Vì lúc đó nơi đây là khu rừng Cấm). Tuy

nhiên họ cũng ếm được một linh huyết xuất Vương, xuất Tướng tại Mỹ-Tho (núi Lan gần Thánh Thất Khổ Hiền Trang) Việc này nhờ Bát Nương mạch bảo và nhờ Tổ Sư Lô Ban giảng Cơ chỉ dẫn. Đức Hộ-Pháp đã giải ếm được huyết này và lấy được LONG TUYẾN KIẾM. Thượng Tọa Phát Hồng Châu (Pack-Hong-Shu) hứa rằng: Ngày nào Đạo Cao-Đài truyền qua Đại Hàn, Ông sẽ hiến một ngôi Chùa lớn của ông tại Thủ đô Hán Thành để làm Thánh Thất Cao Đài và sẽ khuyên tín đồ Phật Giáo của Ông vào Đạo Cao Đài hết. Trước khi về nước Thượng Tọa Phát Hồng Châu (Pack-Hong-Shu) đến Thánh Thất Đô thành (891Trần Hưng Đạo) nhập môn rồi mới về nước.



6- PHẠM MÔN 梵門

E: The buddhist door

F: La porte bouddhique

*Thầy dạy: “Như-Lai là cảnh Phật chỗ không phải danh Phật nên trong kinh có câu “**Bốn giác vị kim giác Như lai**”. Bồ Đề là chỗ Phật ngự, Phạm-môn là cửa Phật, Bĩ ngạn là đất Phật”.*

1- NGUYÊN NHÂN CÓ PHẠM MÔN:

Trước, vào ngày Rằm tháng Giêng năm Mậu-Thìn (dl: 06-02-1928) Đức Thượng Đế có dạy Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung và Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư đến làng Phú Mỹ, quận Cai-Lậy, tỉnh Mỹ tho lập Minh-Thiện Đàn. Nay, trong lúc Đạo Cao-Đài bị khảo đảo đồn

dập, Minh-Thiện-Đàn không được trông nom tới, có vẻ suy tàn, nên khi Đức Hộ Pháp đến hợp nhứt hai nhóm cầu Cơ là Hồng-đăng-đàn và Bạch đăng đàn lại để phục hưng Minh-Thiện-Đàn thì Đức Ngài làm Chương-Quản đồng thời cũng lập Phạm-Môn. Khi ấy, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế có giáng cho bài thi về Phạm Môn, sau Đức Hộ Pháp giải trong bài thuyết Đạo:

Phạm-Môn là gì? Do nơi đâu mà nảy sanh ra Phạm Môn?

– “Phạm-môn là cửa Phật; Phạm là Phật, môn là cửa, tức là cửa Phật, thật-hành là nhà Phật. Trong Thánh-ngôn hiệp tuyển trang thứ 119 về khoản thi văn dạy Đạo, có một bài thi tứ tuyệt, chính mình Đức Chí Tôn giáng cho như vậy:

THI

*Tỉnh ngộ xá thân tại Phạm môn
Khuyến tu hậu nhứt độ sinh hồn.
Vô lao bất phục hồi chơn mạng
Tỉnh thế kỳ thân đắc chánh tôn.*

醒 悟 舍 身 在 梵 門
勸 修 後 日 度 生 魂
無 勞 不 復 回 真 命
醒 世 其 身 得 正 尊

Tỉnh ngộ xá thân tại Phạm-môn là nghĩa gì? Nghĩa là Chí-Tôn kêu cả con cái của Đức Chí-Tôn thức giấc cho mau hiển thân vào cửa Phạm.

Khuyến tu hậu nhứt độ sanh hồn nghĩa là khuyên chúng sanh nên ráng tu-hành từng khuôn viên kỷ-luật

nhà Phật, thì ngày kia linh hồn được siêu thăng thoát hóa.

Vô lao bất phục hồi chơn mạng là Đức Chí-Tôn dạy con cái của Ngài nếu không có công lao khổ hạnh trong cửa Đạo thì không thể nào trở về ngôi xưa vị cũ được.

Tĩnh thế kỳ thân đắc chánh tôn là nhằm lúc thế kỷ hai mươi này, thời kỳ Đức Chí-Tôn rộng mở cửa Phật độ toàn con cái của Ngài, chỉ khuyên chúng ta ráng tu tĩnh ngộ, huỷ cả hành-vi của thế sự, đem thân vào cửa Phạm chịu nâu sống, khổ hạnh cho đặng thì tự-nhiên đắc Đạo tại thế đó vậy... Bài thi này chính Đức Chí-Tôn giảng dạy trong Thánh-ngôn hiệp tuyển hai mươi mấy năm trước; song le, ít ai để ý tìm hiểu nghĩa lý sâu xa có ẩn nhiều huyền-vi mẫu-nhiệm của Đạo. Do bởi tấm màn bí-mật nên khó nổi truy tầm, song cũng có lắm người vén được màn bí-mật ấy, nên ngày nay nhơn-sanh mới hưởng được giọt nước Cam-lồ của Đức Chí-Tôn cho toàn nhơn-loại. Đời quá bạo tàn cho nên Đức Chí-Tôn mới giảng trần mở Đạo cho con cái của Ngài biết; các ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật đều tình nguyện hạ thế cứu đời, xuống bao nhiêu lại càng mất bấy nhiêu. Trong thời kỳ Bản-Đạo vang lịnh Đức Chí-Tôn xuống thế mở Đạo thì Đức Chí-Tôn mới hỏi rằng:

– *Con phục lịnh xuống thế mở Đạo, con mở Bí-pháp trước hay là mở thế-pháp trước?*

Bản-Đạo mới trả lời: – Xin mở Bí-pháp trước.

Chí-Tôn nói: *Nếu con mở Bí-pháp trước thì phải khổ đả! Đang lúc đời đang cạnh-tranh tàn-bạo, nếu mở Bí-pháp trước cả sự bí-mật huyền-vi của Đạo, đời thấy rõ xúm nhau tranh giành phá hoại, thì mỗi Đạo phải ra thế nào? Vì thế*

nên mở thể-pháp trước, dù cho đời quá dữ có tranh-giành phá hoại cả cơ thể hữu-vi hữu-hủy đi nữa thì cũng vô hại. Xin miễn là mặt Bí-pháp còn là Đạo còn”

(ĐHP 30-5-QUÍ-TỶ 1953)

2- LẬP HỒNG THỆ KHI VÀO PHẠM MÔN:

Bấy giờ, nhân sự nghe theo Đức Hộ-Pháp vào Phạm môn ngày càng đông nên cần phải mở Lương điền ra các Tỉnh khác nữa.

Ngày 03-01 năm Nhâm-Thân (Thứ Hai: 8-2-1932)

Tất cả người Phạm Môn lập Hồng thệ “Đào Viên Pháp” quì trước Thiên bàn Đức Chí-Tôn mà thề rằng:

“Tôi, (Họ, Tên, Tuổi) thề rằng từ nay coi Phạm Môn như ruột thịt, sanh tử bất ly, thoãng có điều chi hoạn nạn thì tôi liều mình với anh em tôi. Nếu ngày sau tôi thất nguyện, quyền Thiêng liêng sẽ hành pháp Tận đọa Tam đồ bất năng thoát tục và Thấy tôi không nhìn nhận tôi nữa”.

Thoạt đầu, nhóm thực dân Pháp nghi rằng Đức Hộ Pháp sẽ lập ra Chi Phái Cao-Đài mới, để đối kháng với ba ông Quyền Đầu sứ: Trang, Tương và Thơ đúng như ý đồ của Pháp hoạch định, do đó chúng mới để yên cho Minh-Thiện-Đàn phát triển.

Đến khi thấy thành lập Phạm Môn, ban quì điều; phân nhiệm tổ chức, phát triển hậu cần. Bấy giờ thực dân Pháp sinh lo ngại nên quyết dẹp Phạm-Môn. Chúng xúi giục những thân nhân của nhóm người theo Phạm Môn kiện Đức Hộ-Pháp ra Tòa về tội “*dụ dỗ con em của họ bỏ quên tộc họ của mình mà tôn thờ họ Phạm*”, phá hoại phong

hoá Việt-Nam, xúc phạm Tông đường của họ.

3- ĐỨC HỘ-PHÁP RA TOÀ TRẢ LỜI VỀ PHẠM MÔN:

Trước Toà, Đức Hộ-Pháp giải thích rằng:

Câu 1: Chữ Phạm có nhiều nghĩa trong lối viết chữ Nho, mà chữ Phạm 梵 đây là Phật, gồm có lâm 林 trên và phàm 凡 dưới. Tóm lại: Phạm Môn là cửa Phật, chứ không phải là tộc họ Phạm của Ngài (Phạm Công Tắc).

Câu 2: Khi vào Phạm Môn có buộc mỗi người phải làm Tờ hiến thân, có cha mẹ, vợ chồng đồng ý ký tên mới nhận, thì không có lý do gì ai dụ dỗ ai được.

Câu 3: Điều thứ nhì trong “*Thập điều giới răn*” của Phạm Môn có qui định rõ “*Phải trọn hiếu với Tông đường, phụ mẫu. Trọn nghĩa vợ chồng, vẹn phận làm cha mẹ, thì không thể bảo rằng phá hoại luân lý, xúc phạm Tông đường được.*”

Toà không buộc tội về những lý do trên, lại xoay qua vấn đề “*Lập Hội đoàn*” không xin phép.

Đức Hộ-Pháp chống án lên Toà Thượng Thẩm Sài gòn. Toà Thượng Thẩm Sài gòn xử chung quyết “*Y án Toà Sơ Thẩm*”. Đức Ngài liền chống án lên Tối Cao pháp viện ở Thủ đô Paris (Pháp). Đức Ngài uỷ quyền cho Ngài Bảo-Cô-Quân là Luật-sư Dương-văn-Giáo thay mặt Đức Ngài lo việc chống án.

Kết quả: Tối cao pháp viện phán quyết: Tráng án! Bấy giờ, Đức Ngài vẫn lo hoạt động Phạm Môn: một mặt bổ nhiệm 21 vị Phạm môn đi 21 Tỉnh (Thuở ấy miền Nam Việt-Nam chỉ có 21 Tỉnh mà thôi). Một mặt Ngài trở về Tây-Ninh lập Phạm Nghiệp.

* Lời-phê về người Phạm-Môn:

LỜI-PHÊ của ĐỨC HỘ-PHÁP: “Mấy em trong của Phạm-Môn là Tông-Tộc của Phật, tức là Tông-Tộc Thiêng Liêng, Qua tạo làm kiểu mẫu cho mấy em tạo Tông-Tộc phàm trần nghĩa là gồm chung bá-tánh, chung-hiệp mỗi họ hầu lo bảo trọng Đạo Đức và sanh sống cùng nhau, ấy là quyền sở-hữu của mấy em về phần Đồi không liên can chi đến Đạo, phòng định luật-pháp. Phải tạo Tổ-Đường mỗi họ rồi cầu-nguyện bắt thăm đặng định trật-tự lớn nhỏ của các gia-đình. Tổ-Đình là hương hỏa của Chí-Tôn, gắng sức làm cho thành tựu đặng nương nhau mà sống và duy trì kiến-hộ”.

Ngày 14-9-Mậu Tý

HỘ-PHÁP (Ấn-Ký)

* Tờ phúc của Trưởng-Tộc Phạm-Môn nói về 13 vị Giáo Thiện do Hội-Thánh bổ làm nơi Thiên-Hi-động Trí Huệ Cung.

LỜI-PHÊ của ĐỨC HỘ-PHÁP: “Trả cả mấy người này về Hội-Thánh Phước Thiện, cả người Phạm-Môn phải từ chức Phước-Thiện trở về Phạm Môn, nếu còn mang chức-tước Phạm-Môn từ bỏ” [HỘ-PHÁP (Ấn-Ký)]

* Anh Ba Lầu làm tờ hỏi Hội-Thánh vay bạc của Cô Nhi đặng mua xe hơi đặng chở củi lò-gạch.

LỜI-PHÊ của ĐỨC HỘ-PHÁP: “Ông cố-vấn Phạm Môn cho Lầu hay Hội-Thánh không phải chà Xả Tri mà cho vay bạc”. [HỘ-PHÁP (Ấn-Ký)]

Thất Nương giáng: 3-2-Đình Hợi (dl: 23-2-1947)

Phước Thiện là vốn Phạm Môn,

Phước Thiện là cửa Thiên đường Phật Tiên.

*Phước Thiện thống nhất qui nguyên,
Phước Thiện là vốn chuông chiên của Trời.*

4- ĐÔI LIỄN VỀ PHẠM MÔN:

- **PHẠM** giáo tùy nguơn cứu thế độ nơn hành chánh pháp.
- **MÔN** quyền định hội trừ tà diệt mị hộ chơn truyền

梵教隨元救世度人行正法
門權定會除邪滅魅護真傳

Đôi liễn này đặt tại cổng của Hộ Pháp Đường thường gọi là đôi liễn Phạm Môn, vì có hai chữ đầu là PHẠM MÔN. Đôi liễn này cũng thấy đặt phía sau ba cái ngai của Đức Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh tại Đền-Thánh Tòa Thánh Tây Ninh..Đây là biểu thị tôn chỉ của Phạm Môn tức Cửa Phật.

Giải thích:

Câu 1: Phật dạy, tùy theo thời gian mà cứu độ người đời, thực hành chánh pháp (*Phạm*: Phật, chữ Phạm 梵 là Phật, khác với chữ Phạm 范 là họ Phạm. *Giáo*: dạy. *Tùy*: theo. *Nguơn*: chữ Nguơn của câu 1 đối với chữ Hội của câu 2. Nguơn Hội là chỉ những khoảng thời gian dài. Theo Nho giáo của Trần Trọng Kim thì một nguơn là 12 Hội, một Hội = 30 Vận, một Vận = 12 Thế, một Thế = 30 năm. *Cứu thế*: cứu đời. *Độ nơn*: cứu giúp người đời. *Hành*: làm. *Chánh pháp*: giáo lý chơn chánh)

Câu 2: Quyền hành nơi cửa Đạo là định ra cái thời gian để diệt trừ tà mị yêu quái, bảo hộ chơn truyền. (*Môn*: cửa, chỉ cửa Đạo. *Quyền*: quyền hành. *Trừ tà diệt mị*: diệt trừ tà mị yêu quái. *Hộ*: bảo vệ. *Chơn truyền*: truyền giáo lý chơn thật)

Phạm Môn thể hiện trước Đền bằng hình ảnh:

Hãy nhìn hai khu rừng thiên nhiên phía trước Đền Thánh, mỗi khu rừng tượng một chữ Mộc 木 là cây, hai khu rừng là hai chữ mộc đặt liền nhau thành ra chữ LÂM 林 là rừng. Đền Thánh có dạng chữ Sơn 山. Vậy Sơn Lâm 山林 chính là rừng núi. Nay Chúa đã đến nơi này. Nơi Đại-Đồng-Xã cũng gọi là cảnh phàm 凡 nếu hợp với lâm 林 trên, phàm 凡 dưới, kết hợp thành chữ Phạm 梵. Nhìn ra vòng rào Nội-ô có cả thấy 12 cửa, mà cửa gọi là Môn 門. Vậy cảnh Toà-Thánh này chính là Phạm môn 梵門 là đất Phật vậy.

Đức Hộ-Pháp nói: *“Mấy em đã đặng ân Thiêng-liêng ban thường do lòng đạo-đức của mấy em, nên mấy em được hưởng sự vinh dự hôm nay là lập một sự nghiệp hữu hình cho thiên hạ. Qua nhớ lại khi Đức Chí-Tôn vừa đến tức nhiên năm 1925 khi đó trong các Môn Đệ của Ngài, Qua chẳng biết mỗi người đã lãnh sứ mạng đặc biệt riêng nhau làm sao! Đức Chí Tôn đến với họ một cách riêng biệt thế nào Qua không hiểu. Chỉ Qua biết phận sự của Qua là Đại Từ Phụ giao phó với một lời yếu thiết như thế này:*

– Tắc, Đời quá khổ chẳng phải khổ về xác thịt mà thôi, mà lại khổ đến tinh thần nữa, nạn của nhơn loại tương tàn tương sát sắp đến. Thầy giao cho con một cây Cờ Cứu Khổ, chẳng phải cứu khổ tinh thần mà thôi, lại lẫn cả thể xác nữa. Trọng hệ hơn hết là điều ấy Thầy giao phó cho con, nhưng mà con phải hiểu: có khổ về tinh thần mới biến sanh ra khổ của thể xác. Thầy nói rõ Thầy giao cho một gánh Đạo và Đời. Thật sự ra Bản Đạo xin thú thật, gánh của Đạo chẳng hề khi nào làm cho Bản-Đạo khủng khiếp. Duy có gánh của Đời Ngài giao phó nó nặng nề hơn hết. Mấy em Nam, Nữ

nghe coi; một lời tiên tri trước kia nó hiện tượng hôm nay ra thế nào, mấy em biết cái quyền linh vô biên của Đấng cầm quyền thưởng phạt vô hình nó mạnh mẽ và chơn thật thế nào? Bởi cơ cho nên khi Đạo mới phôi thai thì các quỷ quyền toan diệt Đạo. Buổi sơ sanh Đạo yếu ớt, bạc nhược, ngu dại, dốt nát thế nào, nên bị nó giục cho thiên hạ dùng cả năng lực quyền hành của mình toan tiêu diệt cho kỳ đặng Đạo. Hồ đồ mưu chia rẽ làm cho trong Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn phải ly tán, Anh nghịch Em, Em bất hòa với Anh, cả nên Đạo chình nghiêng đảo ngược.

Gánh một chức vụ Hộ-Pháp cầm cả Luật Pháp của Đạo, không lẽ Qua ngồi ngó đặng chịu tội cùng Đức Chí Tôn. Qua phải tìm phương giải quyết đem chữ HÒA của Đức Chí Tôn muốn ấy đặng làm căn bản. Bởi cơ cho nên mới sản xuất ra Phạm-Môn và Qui-thiện. Thiên hạ nói Qua lấy Tộc Qua là Phạm, tức nhiên lập cái đảng-phái cho họ Phạm. Qua hỏi: Thiên hạ đã tuyên-truyền dối trá ấy đặng đánh đổ cả uy-tín của Qua như thế nào, Qua chưa hề trả lời cho ai hết, dẫu cho quyền hành buổi nọ rất mạnh-mẽ đòi phen đem đến Luật hình, mà chính mình Qua cũng chưa nói cho họ biết nghĩa lý Phạm-Môn là gì? Hôm nay mấy em biết chưa? Có lẽ phần nhiều mấy em đã biết, Phạm ấy là Phật, Phạm Môn là cửa Phật, nói rõ hơn nữa là cửa Tu Chơn của Đạo, cửa Bảo-thủ Chơn Pháp của Chí Tôn. Còn Qui Thiện thế nào Qua chưa nói ra cho thiệt tướng.

Thiên hạ đều hung bạo, vì lẽ hung bạo làm cho anh nghịch em, em hận anh, trong cửa Đạo không có một vẻ chi là Đạo hết. Lập trường Qui-thiện là cốt yếu đem lòng lành của toàn thể con cái Đức Chí-Tôn hiệp nhứt cùng nhau làm một đặng bảo thủ Chơn Truyền của Đạo. Buổi đầu tiên nó

sản xuất tại nơi Mỹ-Tho, Qua lập “Khố Hiến Trang” mấy em biết hai chữ Khố Hiến ý định Qua thế nào không? Trong bảy mươi hai anh em chung sức cùng nhau mà làm đầu trường Qui Thiện ấy là Đinh Công Trứ vẫn là một trong đó vậy. Nhờ cả sự giáo hóa của Qua cái nghĩa lý tối yếu, tối trọng của Chơn Pháp Đức Chí Tôn Qua giao lại cho nó, để làm thế nào cho thiên hạ hết thống khổ về tinh thần lẫn vật chất. Sự biết Đạo của Đinh-Công-Trứ là vậy. Tưởng cũng như Qua đã bị các nạn-nhân của các lực lượng quyền Đạo luôn quyền Đời. Buổi nạn thiên hạ tuyên truyền dối trá thì Đinh-Công-Trứ cũng bị nạn ấy. Qua đã bị thiên hạ chê là lo Đời hơn lo Đạo, thì Đinh công-Trứ cũng vậy, thiên hạ nói nó cũng như Qua lo Đời hơn lo Đạo. Mấy em ôi! Trong buổi phong ba bão táp, như loại ở trong sông mê bể khổ, một con thuyền Bát-Nhã chưa tạo thành dạng độ-rời họ, ít nữa mấy em cùng Qua cố gắng tạo cho thành dạng cứu vớt khổ não của họ dạng bao nhiêu hay bấy nhiêu. Thiên hạ thấy mấy em khổ-não, cái khổ ấy nó đã làm cho Qua đổ biết bao nhiêu giọt huyết lệ từ khi mới biết Đạo.”

5- PHẠM MÔN THỌ NẠN:

Ngày 16-10-Quý Dậu (dl: 3-1-1933) anh em dựng nhà lớn tại sở Trường Hòa để làm Nhà Thờ. Vụ này có thân quyền của anh em Phạm Môn rất đông (lối 500 người). Bấy giờ sáng khởi sự, thợ mộc đang chỉnh đốn kèo cột để đóng đòn tay thì bỗng đâu có ông Phủ Sứ chủ Quận Châu Thành Tây Ninh đi với 5 người lính và Hương-Thân Hương ở Chà Là vô tới. Anh em rất lo sợ. Thấy ra bắt tay Quận Sứ chào hỏi, ông Sứ chào lại và quả rằng: Làm gì đông dữ vậy?

– Dựng nhà.

– Ông có xin phép không? Vì theo lệnh quan lớn chánh thì cuộc hội họp quá 10 người phải xin phép. Còn bây giờ bốn, năm trăm người mà không có phép nên tôi phải lập biên bản. Đạn Quận Sứ kêu thầy đội vô làm biên bản liền. Lúc ông Quận nói chuyện với Đức Hộ Pháp, anh em rút vô đám rừng phía sau chỗ dựng nhà và trong hai đám mía lau bên hông cao khỏi đầu. Khi lính kêu biên tên từng người thì chỉ còn lối 30 người. Quận Sứ nổi giận hét lớn: “*Cho mấy người giỏi trốn, rồi đây sẽ biết*”. Kế bắt Thầy ký tên vào biên bản rồi ra xe về liền. Quận Sứ đi xe hơi từ Tây Ninh đến Chà Là, kế đi xe bò đến sở Phạm Môn Trường Hòa.

Gần tết Quý Dậu (1933) ông trưởng Tâm (xếp lính Tây Ninh) đi với năm người nữa, đi tới Hộ Pháp Đường trình giấy Chánh Thanh Biện Tây Ninh cho lính xét nhà. Họ tịch thu:

– Hồ sơ hiến thân của cả Phạm Môn.

– Văn thơ của Đạo.

– Văn thơ của đời (Mật thơ của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ở Nhật, của Nguyễn Hải Thần ở Tàu, cùng các tài liệu chính trị khác).

Hai tháng sau có lệnh đóng cửa các sở Phạm Môn, mỗi Nhà Sở đều dựng một tấm bảng: “Niêm cửa lại vì lập hội không xin phép trước”. Trát Tòa đòi Đức Hộ Pháp và các Chủ sở Phạm Môn. Đức Quyền Giáo Tông cũng theo ủng hộ tinh thần. Tòa kêu Đức Ngài ra trước buộc tội lập hội riêng mà không xin phép. Đức Quyền Giáo Tông xác nhận các Sở này là của chung của

Đạo Cao Đài chó không phải của riêng. Tòa phạt mỗi vị Chủ sở 18 quan (18 francs) lỗi 20 đồng, còn Đạo sở mỗi người 10 quan. Thầy dạy anh em ký tên chống án lên Tòa Thượng Thẩm Sài-gòn. Tòa Sài-gòn cũng xử y án Tòa Tây Ninh. Luật Sư Dương Văn Giáo (Bảo Cô Quân) của Đạo biểu anh em chống án qua Pháp. Tòa Tối Cao của Pháp xử trắng án. Tuy được trắng án nhưng các sở Phạm Môn không được hoạt động công khai, kể như từ đây bị đóng cửa vĩnh viễn.

6- CÔNG NGHIỆP CỦA PHẠM-MÔN:

Đức Hộ-Pháp nói: *“Buổi nọ Phạm Môn cũng bị đuổi ra khỏi Đền Thánh, Thấy trò dốt nhau mua miếng đất tạo nên Phạm Nghiệp làm cho Đạo sống trở lại... Trong số 72 Môn Đệ của Bản Đạo, thật sự hành Đạo chỉ có 26 đứa mà nghiệp Đạo hôm nay được thành tướng đường này.*

“Họ nghịch nhau cho đến nước, Thấy trò Phạm Môn không có gì hết, để lại bao nhiêu người Môn Đệ thiên hạ lại gọi rằng Tả Đạo Bàng Môn, lập phe lập phái đi đầu cáo Pháp. Pháp bắt Phạm Môn đem ra tòa xử nào phạt vạ, nào tù tội, làm cho Đạo buổi nọ phải chết, cho đến những kẻ chúa Đức Cao Thượng Phẩm cũng không dặng và những người trọn hiến thân hy sinh vì Đạo cũng bị thiên hạ xô đuổi.

May thay! “Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhơn” nhất là Đức Chí Tôn ở bên mình nên những mâu thuẫn phá hoại không thành tựu gì hết...

Nếu không có Phạm-Môn thì Đền Thánh không thành tựu, nếu không có Phạm Môn thì nền Đạo Cao Đài đã chết rồi”.

7- HAI CÂU CHUYỆN LIÊN QUAN MẬT THIẾT VỀ VẤN ĐỀ PHẠM MÔN

Câu chuyện 1:

Hôm nọ xin Đức Hộ Pháp trực Thần và cân Thần cho anh em Phạm Môn; ông Trịnh Phong Cương đến gặp Đức Ngài tại Hộ Pháp Đường và trình ý kiến:

– “*Bạch Thầy, xin Thầy cho chúng con được hưởng phép cân Thần như mấy vị ở Khố Hiền Trang*”.

Đức Ngài nói: *Phạm môn mấy em ở đây hơn mấy đứa Khố Hiền Trang, vì mấy em hữu phước được gần Qua hơn, cái gì Qua cũng để ý chỉ dạy nhiều, vì gặp mặt trò chuyện hằng ngày. Còn ở Phú-Mỹ xa Qua, nên Qua phải trực Thần, cân Thần để chọn lựa đứa nào có căn có duyên mới được.*

Lưu ý: *Khố Hiền Trang* ở Phú Mỹ, Mỹ Tho. Phạm Môn này được Đức Hộ Pháp trực Thần, cân Thần, lập thệ mới được dự “*Đào Viên Pháp*”.

Tây Ninh Phạm Môn ở đây: Không có trực Thần, cân Thần, ai cũng xin vào được miễn là đồng ý xin vào và được lập thệ dự “*Đào Viên Pháp*”.

Câu chuyện 2:

Một hôm đang nghỉ trưa, lúc khai phá rừng để cất Khách Đình, Đức Hộ Pháp ngồi trên vông. Hai anh em ông Phạm Duy Hoai đến chỗ Ngài ngồi, lạy hai lạy rồi thưa: “*Bạch Thầy, con ở Khố Hiền Trang xin Thầy cho hai anh em con vào Phạm Môn với anh em. Đức Ngài ngồi lặng thình hồi lâu, ngó quanh rồi nói: Cái Phạm Môn của Đức Chí Tôn thì Qua không biết định cho ai, chỗ Phạm Môn của Qua lập đầu ở đây hay mấy con ở Khố Hiền Trang cũng vậy mà thôi*”.

Đức Hộ Pháp giải: “*Cái Phạm Môn của Đức Chí Tôn là 500 vị La Hán lãnh lĩnh ở Cực Lạc Quốc theo Ngài, trợ giúp Ngài trong việc lập Đạo*”.

Phạm-Môn của Hộ-Pháp lập đầu ở Phú-Mỹ Khổ Hiên Trang Mỹ-Tho hay ở Tây-Ninh thì cũng vậy mà thôi. Chỉ khác là ở Phú-Mỹ thì Cân-Thần còn Ở Tây Ninh thì không cần phải Cân-Thần.

Còn Phạm-Môn của Chí-Tôn định riêng cho Ngài gồm 500 Vị La-Hán thì Hộ-Pháp không biết được, có nghĩa là Chí Tôn định riêng cho Ngôi Ba của Chí-Tôn sau này thì Hộ-Pháp không biết được, mà chỉ biết những vị của Hộ-Pháp lập mà thôi. Cho nên Hộ Pháp lặng thinh hồi lâu, ngó quanh rồi nói: “*Cái Phạm-Môn của Đức Chí-Tôn thì Qua không biết định cho ai, chứ Phạm-Môn của Qua lập đầu ở đây hay mấy con ở Khổ Hiên-Trang cũng vậy mà thôi*”; là vậy đó!



CHƯƠNG II

TƯỚNG NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG KHỞI LÀM LOẠN

Nhưng âu cũng là định luật, khi cơ đời thối nát, tình Đạo suy vi, nên mới khiến đảo điên để cho Thượng đế thanh lọc, cứ xoay quanh theo sự thịnh suy bí thái mà thôi.

Chúa nhật, 22-8-1926 (âl 15-7-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Đ... nghe dạy:

“Buổi Bạch Ngọc Kinh và Lô Âm Tự lập pháp Tam Kỳ Phổ Độ, Quỷ Vương đã khởi phá khuấy chơn đạo, đến danh TA nó còn mượn, duy ngại TA nó chẳng dám ngời.

Lại còn hiểu rõ rằng TA đến với huyền diệu này, mượn cơ mầu nhiệm, hiệp Tam thập lục Động đối gọi Tam Thập Lục Thiên. Các tên chư Thần, Thánh, Tiên, Phật bị mạo nhận mà lập nên Tả đạo.

Người đâu hiểu rõ làm ra lẽ Trời Phật vốn con buôn. Tội tình ấy lớn là thế nào? Người hiểu chăng?

Tam đồ tội khổ bất năng thoát tục là tội người. Phải ăn năn sám hối, sau TA sẽ trọng dụng, độ rỗi nhưn sanh, lấy công chuộc tội. Nghe à!”

Và đây, giữa lúc yên ổn thì Tướng Nguyễn Thành

Phương bị anh em Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu mua chuộc với ba chục triệu bạc và còn hứa hẹn ban cho chức quyền nên đem quân về thanh trừng Đạo đồng thời gọi lên cho Đức Hộ pháp một “*Bức giác thư*” hết sức vô lễ:

A- BỨC GIÁC THƯ

(Ngày 9 tháng 10 -1955)

Kính dâng Đức Hộ-Pháp:

Chúng con xin phép đệ bức Giác thư này lên Đức Ngài. Chúng con thiết nghĩ rằng phải nói sự thật để Đức Ngài tường vì chúng con ở trong cửa Đạo cũng phải chịu một phần trách nhiệm của nền Đạo, của nhơn sanh.

Hồi tưởng lại trong thời kỳ nền Đạo còn phơi thai trước chiến tranh, toàn thể Chúc-sắc và Đạo-hữu đều yêu thương lẫn nhau, đồng một lòng một dạ, cay đắng ngọt bùi đồng chia sẻ, sống trong cảnh đại gia đình Đạo, không một mây-may gì mâu-thuẫn và bực lột lẫn nhau, nhà nhà đều đầy đầy hạnh phúc, Toà-Thánh thật là nơi Thánh-Địa. Khi Đức Ngài còn bị đờ lưu nơi Hải ngoại, toàn thể con cái Đức Chí-Tôn nhận thấy cần phải đoàn kết để tranh đấu, chống Đế-quốc Pháp đàn áp Đạo và cũng để thỉnh Đức Ngài trở về cố quốc. Vì họ quan niệm rằng nước nhà không được độc lập thì Thầy trò khó đoàn tụ và thực dân Pháp cũng không để yên cho họ tu-hành nên mới có cuộc khởi nghĩa ở hăng tàu Nitinan và khắp nơi. Họ đã viết thêm cho Đạo những trang sử oai hùng đối với tổ quốc. Những kẻ cầm đầu lại không biết khai thác sức mạnh, khai thác lòng tin-tưởng của toàn dân, để giành thắng lợi cho Đạo. Trái lại họ âm mưu đầu cơ xương máu của Đạo-hữu và Chiến binh, hai người thủ

phạm là Trần-Quang-Vinh và Đặng-Trung-Chữ. Nếu lúc đó hai ông này hy sinh lo việc nước, việc Đạo trước việc nhà nhứt tâm nhứt trí gây dựng đại nghiệp thì đã thắng lợi vẻ-vang cho Đạo biết bao nhiêu (Việc này đã có bản án của cố Trung Tướng Trình Minh Thế hài tội rồi không cần nhắc lại nữa).

Khi Đức Ngài trở về cố quốc là cơ hội thuận tiện để tranh đấu, vì từ Hội-Thánh đến Tín-đồ vắng bóng Đức Ngài như con không cha, nhà không chủ, Đức Ngài trở về cầm quyền lại giềng mối Đạo làm trụ cột cho Đức tin của toàn con cái Đức Chí-Tôn vững tâm tu-hành cũng như vững lòng tranh đấu. Khi cuộc giành độc lập của dân tộc Việt-Nam phát khởi, thì tình hình nơi cửa Đạo đã bị xáo trộn toàn diện. Chức-sắc và Tín đồ bị thực dân Pháp và Việt-Cộng khủng bố thẳng tay phải bỏ nhà cửa, ruộng vườn tìm nơi nương tựa. Họ cần được che chở. Vì vậy Quân Đội Cao-Đài xuất hiện để bảo vệ đồng bào và đồng Đạo (nếu trong khi đó mà không có Quân Đội Cao-Đài thử hỏi nền Đạo Cao-Đài đến ngày nay sẽ ra sao?). Quân đội đã hy sinh nặng-nề về xương máu để rước Đạo hữu về tập trung gần những Thánh Thất và xây dựng căn cứ để bảo vệ Đạo, quan trọng nhứt là vùng Thánh Địa, Quân đội đánh dẹp Việt-minh tàn bạo và mở rộng phạm vi cho nhơn sanh có đất cày và công ăn chuyên làm. Những người về lánh nạn ở Thánh địa có thể nói là sống trong cảnh Thiên đàng hạnh phúc, trong khi ở những vùng khác bọn Pháp và Cộng Sản Việt Minh đã gây nên bao cảnh giết chóc hãi hùng. Nhưng tiếc thay đời sống yên vui của Đạo hữu không được bền lâu, vì lẽ, lần hồi Quân đội vâng lệnh Đức Ngài phải rút khỏi vùng Thánh

Địa để trao quyền an ninh lại cho cơ Thánh vệ và nhiều cơ quan Bán quân sự do Đức Ngài lập ra. Những nhân viên này lợi dụng tình trạng hỗn loạn và quyền thế của mình làm cho dân chúng đã đau khổ lại càng thêm đau khổ. Với mục đích cứu vãn nền Đạo đang lâm nguy, thoả mãn nguyện vọng nhơn sanh đang tha thiết kêu gào, nên đã nhiều lần, trong các hội nhóm các cơ quan Chánh trị Đạo và Hội-đồng Quân sự cũng như nhiều lần riêng với Đức Ngài chúng con đã tường trình bao nỗi thống khổ của nhơn sanh do những kẻ lợi dụng danh Đạo gây ra. Những người gần gũi với Đức Ngài và gia đình Đức Ngài đã gây ra bao sự bốc lột thảm thương trong cửa Đạo, làm cho nhơn sanh phần uất, Đạo-hữu chán nản, Chức-sắc, Chức việc mất tinh thần, lơ-là với trách nhiệm Tthiêng liêng của Đức Chí-Tôn giao phó là xả thân hành Đạo.

Thay vì phải giáo hoá nhơn sanh cải dữ làm lành, tu tâm dưỡng tánh, trau giồi đạo hạnh, dọn mình cho trong sạch làm gương mẫu cho chúng sanh noi theo. Một số người, trái lại núp bóng cửa Đạo, lợi dụng uy-tín của Đức Ngài, bốc lột nhơn sanh xương tuỷ. Đám người này đang bao vây chung quanh Đức Ngài để làm uy-tín Đức Ngài càng ngày càng suy giảm mà Đức Ngài lại vô tình hay quá dễ dãi mà chứa chấp và che chở.

Thưa Đức Ngài,

Xin Đức Ngài hồi tưởng lại cửa Đạo khi mới hoằng khai cho đến lúc các vị Đại Thiên phong tách mình ra lập Chi phái, rồi những năm Đức Quyền Giáo-Tông đăng Tiên, Đức Ngài lại được nắm quyền Thống nhất. Trong các giai đoạn trên đây, bao cảnh thăng trầm làm cho nhơn sanh phân vân, Thánh Thể Đức Chí-Tôn chia năm xẻ bảy,

một số Thập Nhị Thời quân rút về nhà ẩn dật, do ai gây ra? Tại nguyên nhân bí ẩn nào? Ngoài Đức Ngài chắc không một ai thấu nổi! Đáng lẽ lúc đó cơ Đạo phải phổ biến sâu rộng trong dân gian để kịp thời tiến triển cơ cứu khổ như loại, thì trái lại cơ phổ độ phải ngưng trệ, nên Đạo trải bao cảnh biến thiên do Chức sắc phân chia ly tán. Nếu nhìn bên ngoài thì chúng ta chỉ thấy đó là bởi thực dân Pháp, nhưng xét kỹ bên trong mới thấy nhiều bí ẩn của lắm kẻ mưu mô củng-cố địa vị, manh tâm nắm độc đoán trong nền Đạo, không kể lời châu ngọc và nghiêm huấn của Đức Chí-Tôn. Họ bày ra lắm trò quỷ mị làm cho sai lạc chơn truyền để lừa gạt như sanh trong cửa Đạo, làm cho cửa Đạo phải hoen ố bởi lòng phàm không gội rửa của một nhóm người lợi dụng biến cửa Đạo thành một cửa hàng mua lợi bán danh.

Người đồng Đạo lần lần coi nhau như thù địch, mạnh dạng yếu thua khôn còn đại mất, sự chân thành mộ Đạo thương yêu dạy dỗ lẫn nhau khi Đức Quyền Giáo Tông còn sanh tiền, biến thành những sự lợi dụng bốc lột, xảo trá, gạt gẫm lẫn nhau, Đạo hữu tranh giành từ những miếng ăn chút mặc trong cảnh bấp bênh hỗn loạn, không ai sẵn sóc giáo hoá bảo vệ họ.

Vùng Thánh Địa hôm nay toàn Đạo hết sức rên siết về nạn các sưu thuế như: thuế vườn, thuế đất, thuế các loại xe, cây củi làm rẫy...Ngoài ra còn thâm tiền cho Văn phòng như: Văn phòng Khâm thành, Đầu phận và Bàn Trị sự, hàng tháng mỗi nóc gia 10\$ tiền lương thực. Tiền thuế thì thâm nhiều vô kể mà Trai đường Toà Thánh thì vẫn ăn cháo hằng ngày. Ngoài ra còn hàng chục thứ thâm góp của nhiều cơ quan làm cho nhiều Đạo hữu quá khổ sở

đều phải bỏ nhà về xứ. Mới rồi đây lại có Thánh lệnh đuổi Đạo hữu nhập môn năm 1945 không cho ở gần Toà Thánh.

Thưa Đức Ngài, nhờ năm 1945 mà Đạo hữu thêm đông, con cháu họ đều hy sinh theo Quân đội để bảo vệ toàn Đạo. Hơn nữa họ vẫn trung thành thương Thấy mến Đạo, hơn những Chức sắc như Đạo nhưn Út và Đại Tá Kiệt chẳng hạn, tuy nhập môn lâu năm mà tánh tình ác độc hơn họ nhiều. Ngoài ra còn độc quyền kinh tế của một vài cá nhân và phe đảng có thế lực lấn áp khiến công ăn việc làm phải tê liệt. Thế mà vẫn chưa được yên thân, bị trộm đạo cướp bóc lung tung do những quân nhân Cơ Thánh vệ, Bảo an nội thành, Bảo an lưu động, Mật vụ, Cận vệ gây ra. Những cơ quan Bán Quân sự này không những lợi hai như thế lại còn dung túng cho bọn Cộng Sản rải truyền đơn khắp Thánh địa. Như thế mà giới hữu quyền trong Đạo không thấy phản ứng lại, nghĩa là cố ý dung túng kẻ phá hại cuộc an ninh trong Thánh địa và Quốc gia. Đó là những sự tai hại do sự bất lực của những người hữu quyền ở trong vùng Thánh Địa làm cho nhơn tâm ly tán và uy tín của Đức Ngài cùng Hội Thánh phải bị sút mẻ. Hơn nữa những hành động tàn ác thất nhơn tâm do Bà Nhiều và cô Cẩm, cô Tranh làm cho uy tín của Đức Ngài càng ngày càng suy giảm. Nào độc quyền kinh tế, nào cho vay hốt hụi theo lối của bà con thiên hạ, nào chửi bới đánh khạo, hăm dọa cào nhà những người đóng hụi trẻ nãi. Hay những nơi cần chiếm để lập cơ sở kinh tế cho hai cô làm cho Đạo hữu ta thán, phải cắn răng nhịn chịu, vì họ kêu không thấu Đức Chí-Tôn.

Những vụ lợi dụng công quả của nhơn sanh để làm của riêng tư xây cất dinh thự nguy nga đồ sộ. Nếu lợi là

của riêng, còn lỗ là bắt đạo hữu chịu như “*Nhàn du khách sạn*” bắt công quả xây dựng, đem bến xe đò về để hòng thủ lợi. Nhưng khi thất bại rồi giao cho đạo. Từ cổ chí kim chưa ai thấy trong Thánh địa của Tôn giáo nào mà đi lập khách sạn để làm nhà chứa chuyện dâm ô. Thật là một chướng ngại vật trước mặt muôn người đạo đức làm cho thiên hạ mỉa mai đả tiếu.

Trong khi bao nhiêu Chức sắc và đạo hữu công quả phải ăn cháo rau, bệnh hoạn không ai nuôi dưỡng, không thuốc men, làm lụng vất vả, cực nhọc, dầm mưa lội bộ thì các Bà, Cô (vợ và con Đức Ngài) xe cộ dù lộng, vàng xoàn, phấn son nhảm-nha mà chẳng làm gì hữu ích cho Đạo. Hơn nữa cô Tranh là một vị Giáo hữu được ở nhà lo sơn phấn, sanh phương lập nghiệp, khỏi phải đi Cúng thời Tý, còn bao nhiêu vị Giáo Hữu khác lại phải ly gia cắt ái, xả thân hành Đạo (vậy thì luật công bình của Đức Chí-Tôn để ở đâu?) Các cô lại sống hống hách ngang nhiên. Như cô Cẩm tự lái xe hơi đưng một Đạo-hữu đi đúng thật sát lề đường, Đạo hữu chỉ than phiền chớ không dám nói lớn tiếng với cô Cẩm, mà cô Cẩm không biết nhận lỗi lại còn thách vị Đạo hữu ấy giỏi đi thưa đến đâu thì đi thưa coi. Chiếc xe Chevrolet do Quân đội dâng cho Đức Ngài, Đức Ngài không vừa lòng thì cất nơi nhà xe hoặc cho Hội-Thánh sử dụng, có lẽ nào lại để cho cô Tranh sử dụng chiếc xe ấy? Cô Tranh tự do lấy đi Sài-gòn chơi, lại còn chạy xuống Giang-Tân cả buổi trêu ghẹo trước mắt bao nhiêu binh sĩ làm cho họ phẫn uất, có ý nghĩ rằng Đức Ngài khinh thường Quân đội không bằng người con gái của Đức Ngài. Những chuyện tở mỉ như thế không thể kể xiết, nếu gom lại thì cũng bằng hòn núi Thái sơn.

Bầu không khí Thánh Địa đã mịt mờ như thế lại còn có một đôi người khác dựa uy quyền của Đức Ngài mà dẫm thêm những nét đen tối vào như: ông Phạm Trung Hiếu, ông này không có công chi với Đạo, không biết một câu kinh, một ngày chay và cúng lạy cũng không nốt, dường như chưa Nhập môn là khác. Thế mà được gia phong làm Thanh Tra Chánh trị Đạo, được chức vị cao trên hàng Chức sắc. Thay vì lo cho Đạo ông chỉ lợi dụng chức tước quyền thế mà làm tiền thiên hạ. Cả Sài gòn và các Tỉnh ai cũng đều biết là cháu ruột của Đức Ngài mà tư cách đê hèn như thế. Ngoài những vụ lợi dụng danh Đạo tạo danh mình, chợ đen chợ đỏ mà giấy tờ lại mang danh thay mặt Hội Thánh. Ông còn giao thiệp với Cộng Sản Việt Minh để mua bán đồ tiếp tế thủ lợi trong khi bao nhiêu chiến sĩ Cao Đài vì Thầy vì Đạo, vì chúng sanh phải hy sinh xương máu chống Cộng. Ông lợi dụng mảnh giấy Thanh tra Chánh Trị Đạo đi giao thiệp với Pháp, với các nhà hữu quyền Việt Nam ở Sài gòn để can thiệp lãnh tội Cộng Sản Việt Minh để ăn tiền. Có nhiều vụ lợi cho ông cả mấy chục ngàn. Gần đây lại a-tùng với phe thổi nát, cường Đạo Bình xuyên làm nhiều chuyện thất nhơn tâm đến nỗi phải ngồi tù làm nhục nhã cho Tông môn và nền Đạo. Những sự bốc lột nếu có ai tố cáo đến Pháp Chánh thì chỉ dạng điều tra sơ sài rồi ém nhẹm luôn làm cho cân công bình của Đức Chí-Tôn bị mất giá trị.

Trên đây chỉ kể những việc tối tệ trước mặt muôn người, còn biết bao nhiêu chuyện bí ẩn xấu xa không bút mực nào ghi cho hết.

Trong tình thế này để trấn an nhơn tâm toàn Đạo và nhơn sanh chung quanh Thánh Địa, yêu cầu Đức Ngài

chỉnh đốn lại bộ máy hành chánh Đạo để chạy được điều hoà và tiến triển.

Chúng con yêu cầu Đức Ngài và Hội Thánh nghiên cứu và thực hành những khoản sau đây:

1- Bắt tất cả những người lợi dụng Đạo để bóc lột và uy hiếp nhân sanh, những người đã có hành động ly gián giữa Đạo và Quân đội. Tài sản của họ phải bị tịch thu chia cho nhơn sanh nghèo khổ. Các tội phạm phải bị trừng trị.

2- Giải giới và giải tán tất cả các võ trang lỗi thời trong vùng Thánh Địa, chỉ duy trì Cơ Thánh vệ không võ trang nhưng phải huấn luyện lại.

3- Bãi bỏ hết các thứ thuế má, để cho nhơn sanh tự do cúng kiến, nếu cần thu góp chỉ thu thuế lợi tức một cách công bình, ban bỏ các quyền tự do đi lại và sanh hoạt

4- Triệu tập gấp rút Đại hội Nhơn sanh trong năm 1955 để Đức Hộ-Pháp giao trả quyền hành đang tạm đảm đương lại cho nhơn sanh, cải thiện nền Đạo, tôn trọng triệt để sự phân quyền rõ rệt giữa Hiệp-Thiên-Đài và Cửu Trùng Đài y theo Pháp Chánh-Truyền.

5- Tuyên cáo với Quốc tế Đạo không phải là một tổ chức chánh trị, cấm các Chức sắc đang hành Đạo không được làm chánh trị. Nếu ai muốn làm chánh trị phải từ chức phận của mình. Những ai đang cư trú trong vùng Thánh địa không được phép hoạt động chánh trị và quân sự.

6- Tất cả mọi ngân quỹ của Đạo, do các nguồn lợi kinh tế hợp pháp cũng như mọi sự đóng góp công quả của nhơn sanh đều phải thanh toán minh bạch và công

bổ cho nhơn sanh biết.

7- Cải thiện đời sống vật chất cho Chức sắc hiển thân và đạo hữu công quả vì hiện tại họ quá kham khổ và đã mất tinh thần phục vụ Đạo. Ngoài ra tất cả dân cư quanh vùng Thánh Địa cũng được nâng đỡ về vật chất cũng như tinh thần.

8- Chinh đốn lại Dưỡng lão đường cho hoàn bị để phụng dưỡng những Chức sắc già yếu, dài công nghiệp để họ được tự do an hưởng ân huệ lúc tuổi già.

9- Gấp rút xây dựng một Thánh Thất vĩ đại và kiểu mẫu tại Đô Thành Sài-gòn Chợ lớn. Lập ban văn hoá của Đạo để chinh đốn lại việc tuyên truyền giáo lý của Đạo cho hợp thời. Mở lớp huấn luyện Chức sắc có khả năng, thiết lập cơ quan truyền giáo ngoại quốc.

10- Các nơi ở ăn của các vị Chức sắc Nam phái không đặng dụng thiếu nữ làm tùy tùng, dù hình thức nào.

Kết luận:

Bức giác thư kính dâng lên Đức Ngài với một tinh thần tha thiết xây dựng nền Đạo và bảo trọng uy tín của Đức Ngài cũng như lời Đức Ngài đã tuyên bố mới đây trong bức thư gửi cho Trung Tướng Tổng Tư lệnh Quân Đội Cao Đài số 1658/VP.HP ngày 23-9-1955:

“Yêu ái và sùng kính đồng bào máu mủ của Bản Đạo nên buộc mình phải bảo vệ mạng sống và hạnh phúc của họ đồng một giá trị với bảo vệ và mạng sống của Bản Đạo. Vì lẽ ấy nên ai đã phạm vào quyền tự do độc lập của tổ quốc và phạm đến sanh mạng, hạnh phúc của dân tộc Việt Nam, chẳng kể xã hội và cá nhân nào, chính thật là kẻ thù của Bản Đạo.”

Để hưởng ứng lời tuyên bố ấy của Đức Ngài mà trong mấy ngày vừa qua chúng con đã phải tích cực hành động để thanh trừng những kẻ thù của Đạo và của Đức Ngài để làm cho uy danh của Đức Ngài được sáng tỏ trong lòng “*lời nói và việc làm của một Đấng Giáo chủ lúc nào cũng đi đôi*”.

Thưa Đức Ngài:

Những hành động và lời nói chúng con ngày nay mặc dầu có thể khiến Đức Ngài phẫn nộ bất mãn, nhưng mai sau Đức ngài sẽ được hài lòng và thương yêu chúng con, cũng như Đức Ngài có những mục u nhọt, khi nặn thì hơi đau, nhưng nặn xong thì nhẹ nhàng khoan khoái.

Chúng con ước mong bức giác thư này không phải là tiếng kêu trong bãi sa mạc, như thế thì cơ nguy khốn của Đạo còn hy vọng cứu vãn, hồng phúc của nhơn sanh sẽ tồn tại, uy tín của Đức Ngài sẽ chói rạng hơn lên.

Xin Đức Ngài chứng nhận tấm lòng thành kính của chúng con.

Nay kính.

Ký tên:

1- Nguyễn Thành Phương

2- Lê Văn Tất

>>>000<<<

Trong cửa Đạo Cao-Đài lúc bấy giờ hỏi vậy Tướng Nguyễn thành Phương là ai mà sao quá lộng hành như thế? Thử nghĩ khi Đức Hộ Pháp phong cho làm Thiếu Tướng thì Ngài có hiểu được cái dã tâm của Tướng Phương này không?

– Chắc chắn Đức Ngài sẽ hiểu chứ! Qua lời Huấn dụ Ngài có đề cập đến câu trả lời của Nhan Hôi, chính là lối hành xử của Ngài khi có cơ sự xảy ra. Đến khi Tướng Phương đã lộ trọn chân tướng “*Bội sư phản Đạo*” thì Đức Hộ Pháp rất bình tĩnh mà xử sự rất cao thượng. Hãy nghe:

B- HUẤN DỤ CỦA ĐHP TRONG LỄ THĂNG QUYỀN CHO THIẾU TƯỚNG NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG

Đức Hộ Pháp Huấn Dụ trong cuộc Lễ Thăng Quyền T.T.L.Q.Đ.C.Đ. cho Thiếu Tướng Nguyễn Thành Phương ngày 1 tháng 11 Quý Tỵ (ngày 06-12-1953).

Thưa cùng Chú Chức Sắc Thiên Phong Nam, Nữ Lương Phái. Cùng các Quan Khách, Các đại diện Chánh Phủ Pháp, Nam.

Bản Đạo để lời cảm ơn các Ngài đã có mặt hôm nay làm cho cuộc lễ thêm phần long trọng. Bản Đạo xin kiều lồi các Ngài cho Bản Đạo tỏ nỗi tâm tình của Đạo đối với các Sĩ Quan và Chiến Sĩ Cao Đài.

Các con! Nên văn minh tối cổ của Tổ Phụ các con để lại là Đạo Nho, mà chính mình Thấy là người Đức Chí Tôn tuyển chọn lãnh trách nhiệm Thiêng Liêng bảo vệ nền văn minh ấy. Thấy nhớ lại khi Đức Khổng Phụ Tử hỏi môn đệ của Ngài, nhứt là trong Thất Thập Nhị Hiên. Ngài tìm hiểu đức tánh của mỗi Môn đệ, Ngài hỏi:

– Nếu như nước Tề đem binh đánh nước Triệu, hay là nước Yên đánh nước Tề. Các người phải nghĩ sao?

Các Môn Đệ đều nói: Như vậy phải hiệp lại làm một lực lượng, để đủ năng lực quyết chiến diệt Tề. Ngài nói: Cái kế đó chỉ để bảo vệ vận mạng nước mình mà thôi, chớ chưa

phải Đại Đồng. Duy có một người Môn đệ đứng đầu của Đức Khổng Phu Tử là Thầy Nhan Hối, tức là Nhan Uyên, Thầy nói: Nếu thoãn như đệ tử đã gặp trường hợp như thế, thì chính mình các con sẽ chọn một lập trường bình đẳng, để khỏi đao binh đổ máu tàn sát lẫn nhau.

Khi Thầy ở hải ngoại về đối với Quân Đội Cao Đài, Thầy thú thật cùng các con. Thầy quyết định cho các con phải hy sinh làm con tế vật để đứng giữa vòng binh. Một bên là Cộng Sản, một bên là Quốc Gia để tránh cái nạn tương tàn, tương sát của họ.

Ấy vậy, trên ngọn cờ “Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng” của các con, lại thêm 4 chữ “**Tân Trung Bảo Quốc**” nó có nghĩa lý Thầy nhứt định hy sinh sanh mạng của các con để cứu toàn thể sanh mạng nòi giống các con. Hôm nay con đường của các con đã đi xa nó sẽ kết liễu nhờ nước bạn của chúng ta là nước Pháp hiểu nỗi khổ não khó khăn để giúp sức cho chúng ta có phương thế liên hiệp cả các Đảng Phái trong nước, rồi chúng ta mới có phương thế hiệp tác cùng Pháp để tạo dựng một nền hòa bình trong khuôn khổ tự do bình đẳng. Với ý Thầy đã định từ trước sự kết liễu nay được thành tựu các con cố gắng tới một đoạn đường nữa ở trước mắt kia, nếu nhờ ơn Thiêng Liêng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu định kết liễu sớm ngày nào thì sự hy sinh của các con càng nhẹ chùng nấy. Các con ôi! Cái hy sinh ấy nó đã hao tổn sanh mạng và xương máu các con rất nhiều, thật ra giọt huyết lệ Thầy đã chảy nhiều lắm rồi. Thầy muốn thế nào mau chấm dứt nạn chiến tranh đang đem lại hạnh phúc Hòa bình cho Tổ Quốc và chủng tộc các con và Thầy giao vận mạng tương lai ấy với cái năng lực của các con trước kia thế nào ngày giờ này cũng thế ấy.

Nhứt là Tàn Tổng Tư Lịnh Thiếu Tướng Nguyễn Thành Phương, Phó Tổng Tư Lịnh Đại Tá Lê Văn Tấn, Tham Muu Trưởng Trung Tá Lê Quang Thế, Thầy giao cái hạnh phúc tương lai của Tổ Quốc nòi giống mình nơi tay các con. Thành tựu hay chẳng đều do nơi sự khôn ngoan đạo đức tâm tình ái chủng, ái quân vô đối của các con do đó mà thành tựu được.

Thầy trông cậy nơi các con”.

Chính những thời gian này Thầy đã khổ công trau luyện nên những tay hữu dụng cho Đạo, thì lại là hình thức “nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhả” dù Thầy đã để nhiều tâm huyết mà lập nên Quân Đội Cao Đài, những tướng:

C- LỄ XUẤT QUÂN

Lời diễn thuyết của Đức Hộ-Pháp trong dịp Lễ xuất Quân của QuânĐội CaoĐài ngày 9-1-Quý Tỵ

“Bản Đạo đã nói cho các con Thượng Hạ Sĩ Quan Chiến Sĩ Quân Đội Cao Đài hiểu rõ:

Từ ngày Thầy bị đố lưu nơi Hải Ngoại, khi trở về cố quốc, Thầy đã đem cho các con một phận sự mới mẻ yếu trọng tưởng cả thầy đều biết là phận sự cứu quốc, cái hy sinh vô tận của các con từ 10 năm nay Thầy không có phần thưởng nào cho xứng đáng, duy có hai cây Đạo Kỳ này mà Thầy để cả tâm hồn vào đó và Thầy đã ban cho các con, hễ đến ngày kỷ niệm Lễ Xuất Quân thì Thầy đây là Ông Cha Thiêng Liêng của mấy con, vậy các con nên tưởng niệm các Thánh Tử Đạo, các chiến sĩ hy sinh vì Tổ Quốc, việc ấy Thầy không cần miêu tả các con cũng đã

hiểu biết cái thâm tình ấy.

Hôm nay đến giai đoạn định quốc Thầy sẽ ban cho các con một phận sự yếu trọng mới mẻ, phận sự này khó khăn nguy hiểm hơn trước kia nhiều nữa.

Muốn cho cả tinh thần của Chiến Sĩ Cao Đài thống hợp lại làm một khối tinh trung, cứng rắn mạnh mẽ để cứu vãn tương lai của nước, tạo thành hạnh phúc cho chúng tộc của các con, nên Thầy làm một vị Giáo Chủ đây tức là một vị Giáo Sư để Giáo Đạo cho nòi giống Việt Nam mà thôi, nhưng vì huyết quản của Thầy đã xuất hiện trong nòi giống các con, nên phải làm cho xứng phận công dân ấy, thì Thầy làm phận sự Thiêng Liêng mới đáng giá của nó. Thầy đã ban cho lá Quân Kỳ có bốn chữ “TÂN TRUNG BÁO QUỐC” có lẽ miệng đời dị nghị cho rằng bốn chữ đó làm không đúng gì hết, chỉ có hình thể mà thôi.

Những tiếng dị nghị ấy Thầy nói cho các con nhớ, duy có Bà Mẹ của Nhạc Phi Bàn Cử để bốn chữ “Tân Trung Báo Quốc” mà Nhạc Phi đã cứu nước Tống khỏi thất quốc. Người của nước ta duy có hai tướng:

– Võ Tánh

– Ngô Tùng Châu.

Hai vị ấy đã hy sinh tánh mạng khôi phục Hoàng Đò cho Tổ Quốc. Thầy nói quả quyết rằng: Các con coi bốn chữ ấy nó sẽ thay đổi tinh thần nòi giống dân tộc, nó sẽ giúp các con đắc lực và oai quyền hơn nữa.”

Khi Đức Hộ-Pháp đã lánh mình ra đi, tức là muốn tránh cảnh tương tàn, tương sát nhau. Nơi Toà-Thánh thì các Chức sắc có thẩm quyền lo trấn an bốn Đạo dưới nhiều hình thức như ra thông cáo, Thanh minh...

D- NHỮNG ĐIỂN TIẾN SAU CUỘC BIẾN Ớ TÒA THÁNH



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Tam thập niên)

Toà Thánh – Tây Ninh

1- LỜI THANH MINH

Hội-Thánh thanh minh rằng cuộc bắt bớ giam
cầm

Chức sắc và Đạo hữu do Quân đội Quốc gia Cao
Đài gây ra từ ngày 20 tháng 8 năm Ất-Mùi (DL: 5-10-1955)
là những hành động phi pháp.

Theo pháp lý nạn nhân nào có tội, nếu đủ bằng cứ
thì họ thuộc quyền Hội Thánh xử định, chứ Quân Đội
không thẩm quyền tập nã cùng giam cầm và kết án.

Không một ai được phép phạm quyền tự do cá nhân
của ai cả. Phạm đến nhân quyền tức là phạm chơn

truyền luật pháp cứu khổ của Đạo.

Thoản như một ngày gần đây có những hành động
cực hình đặng thị nhục bề trên làm hoen ố thanh danh
của Đạo, thì Hội Thánh để cho dư luận phán đoán.

Nay thanh minh.

Toà Thánh, ngày 25 tháng 8 năm Ất Mùi

(DL: 10-10-1955)

Hội Thánh



2- ĐIỆN VĂN 1672

SỐ: 1672/ VP. HP ĐIỆN VĂN

Gửi: Thủ Tướng Chánh phủ Quốc gia Việt Nam
Sài-gòn

Trân trọng tin cho Thủ tướng hay rằng Hội Thánh Toà Thánh Cao Đài đã hoàn toàn giải bỏ tất cả khí giới quân sự trong chu vi Thánh Địa y theo bản đồ đính theo Hiệp ước ký cùng chánh phủ Bửu Lộc. Những khí giới ấy đã giao trọn cho Bộ Tư Lệnh Quân Đội Quốc gia Cao Đài Từ đây Thánh Địa đã trở thành một đô thị không phòng thủ Quân sự.

Sẽ có thơ giải bày gửi tiếp theo.

Toà Thánh, ngày 26 tháng 8 năm Ất Mùi

(Dl: 11-10-1955)

Nay kính.

Hộ Pháp Phạm Công Tác.

(Ký tên và đóng dấu)



Hộ Pháp đường
Văn phòng
1673 /VP-HP

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Tam thập niên)
Toà Thánh – Tây ninh
HỘ PHÁP

Chư­ơng qu­ản Nhị Hữ­u hì­nh Đ­ài
Hiệp Thiên và Cửu Trùng

Kính gửi:

Ngài Thủ tướng Chính phủ Quốc gia Việt Nam
SÀI-GÒN

Kính Ngài,

Tiếp theo Điện văn Hộ-Pháp-Đường ngày 26 tháng 8 năm Ất Mùi (DL 11-10-1955) Bản Đạo trân trọng giải rõ cho Ngài tường lãm cuộc nội biến hiện hành tại Toà Thánh do Quân Đội Quốc Gia Cao Đài chủ mưu phi pháp.

Nguyên uỷ, vì muốn tỏ thiện chí giúp Chính phủ gia tăng lực lượng chống thực dân, diệt CS, Bản Đạo cho quốc-gia-hoá một số chiến binh Cao Đài, còn số thặng dư thì được trở về Đạo. Trở về với hai tay trắng, chúng nó tự nghĩ đã làm tròn sứ mạng giành độc lập cho nước Việt Nam, nên không còn hoạt động về Quân sự. Trái lại số lính được lệnh gia nhập Quốc gia, không khứng phục tùng Tư lệnh bộ của chúng, nên bỏ hàng ngũ tìm phương sanh sống khác. Tư lệnh Bộ bất lực, chiêu quân với tư cách không xứng đáng làm anh, mới xoay qua thủ đoạn áp bức bằng võ lực. Vì thế, ngày 20 tháng 8 năm Ất Mùi (DL: 5-10-1955) Tư lệnh Bộ đột ngột xâm chiếm Thánh địa, lục soát các dinh thự luôn cả Hộ-Pháp-Đường đặng bắt quân nhân đã trở về Đạo. Tào loạn trong vùng Thánh Địa, chúng còn bày mưu thanh trừng để huỷ hoại tinh thần đạo nghĩa. Nhưng Hội Thánh vẫn bình tĩnh để xem cuộc tào loạn xây chiều về hướng nào và tinh thần Đạo chưa hề lung lay một mảy may nào cả.

Bản Đạo nhận xét không còn lý lẽ gì phải dùng võ khí đặng bảo vệ an ninh trật tự trong vùng Thánh Địa đương hồi Chánh phủ chủ trương tái lập hoà bình, nên đã thu hết súng ống đạn dược của Cơ-Thánh-vệ và các cơ cấu Bán quân sự, giao tất cả cho Tư lệnh Bộ Quân Đội Quốc gia Cao Đài. Toà Thánh và Thánh Địa từ đây đã trở thành một Thánh thị mở trống cửa, không phòng thủ trong châu vi đã chỉ định nơi bản đồ đính hậu đã được Chánh phủ Bửu lộc công nhận. Thiết tưởng, trước khi Bản Đạo cho Quân Đội Cao Đài gia nhập Quân đội của chính phủ thì trên thuận dưới hoà, hàng ngũ phân minh, Thầy trò yêu thương như cha con, nay chúng trở lại bạo hành như trên thì thế gian hi hữu. Trân trọng để lời cho Ngài am hiểu nghĩa Đạo đối với tình Đời, Bản Đạo xin Ngài chấp nhận nơi đây lòng kính mến của Bản Đạo.

Toà Thánh, ngày 26-8 -Ất Mùi (dl: 11-10-1955)

HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

(Ký tên và đóng dấu)



Hộ Pháp đường	ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Văn phòng	(Tam thập niên)
1674 /VP-HP	Toà Thánh – Tây ninh
	HUẤN LỊNH

Trót ba mươi năm, Bản Đạo đã miệt mài trong phận sự Thiêng liêng của Đức Chí-Tôn phú thác về phần Đạo, rồi lại rủi gặp lúc nước nhà trong cơn biến cố về phần Đời, nên sự nhọc nhằn của Bản Đạo về phần hình thế và

về phần tinh thần dường như đã trở nên bạc nhược, yếu ớt, bình hoạn. Bản Đạo đã cố gắng rán sức thêm quá khi đồ lưu trở về nước.

Vậy Bản Đạo xin Hội-Thánh Nhị Hữu Hình Đài và Hội Thánh Phước Thiện đảm đương phận sự của mình theo quyền sở hữu của các cơ quan, đặng Bản Đạo nghỉ an tinh-thần và thân thể trong một hạn lệ vô định nơi Tịnh Thất. Vậy từ đây, Bản Đạo không muốn đến tại Bản Đạo một điều chi về chánh trị và Quân sự của đời và không muốn nghe một điều chi về hành vi của Đạo.

Xin khá tuân lịnh.

Toà Thánh, ngày 26 tháng 8 năm Ất Mùi

(DL 11-10-1955)

HỘI PHÁP

Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài

Hiệp Thiên và Cửu Trùng

(Ký tên và đóng dấu)



Tiếp theo là Thánh Lịnh của Đức Hộ-Pháp:

Hộ Pháp đường

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Văn phòng

(Tam thập niên)

1675 /VP-HP

Toà Thánh – Tây ninh

HỘ PHÁP

Chương quản Nhị Hữu Hình Đài

Hiệp-Thiên và Cửu-Trùng

Chiếu y Tân-Luật và Pháp-Chánh-Truyền.

Chiếu y Đạo Luật ngày 16 tháng giêng năm Mậu Dần (dl 15-2-1938) giao quyền thống nhất Chánh trị Đạo cho Hộ Pháp nắm giữ cho đến ngày có Đầu sư chánh vị.

Nghĩ vì chưa có phẩm Đầu Sư cho nên quyền Vạn linh đã giao quyền Chánh Trị Đạo cho Bản-Đạo cầm cho đến ngày có Đầu sư chánh vị.

Nghĩ vì Hiệp Thiên Đài không có Thượng Sanh, Thượng Phẩm hành quyền nên Bản Đạo phải đảm đương phận sự của hai Thiên Phong ấy. Bởi có cho nên Bản Đạo đã định an nghỉ vì đã già, bệnh hoạn nên mới lập Tam Đầu chế Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài đặng giao quyền Đầu sư, Thượng Sanh và Thượng Phẩm cho hai Đài ấy. Nhưng nay do yêu sách khoản thứ tư trong Bức giác thư ngày 9 tháng 10 năm 1955 của nhị vị Nguyễn Thành Phương và Lê văn Tất và quyết nghị của Đại hội các cơ quan Chánh Trị Đạo ngày 5 tháng 9 năm Ất-Mùi (dl 18-10-1955) nên Bản Đạo ra Thánh lệnh này.

THÁNH LỆNH

Điều thứ nhất: Giao trả quyền Đầu-sư lại cho Quyền Vạn-linh chọn Chức sắc Thiên phong Đầu sư chánh vị cầm quyền.

Điều thứ nhì: Giao trọn quyền cho Thập Nhị Thời Quân Hiệp Thiên Đài chọn người cai quản mỗi Chi: Thế, Đạo, Pháp của Hiệp Thiên Đài. Thoản như có lập Luật

mới hay là huỷ bỏ luật cũ thì phải thi hành đúng theo Pháp Chánh Truyền đã định.

Điều thứ ba: Hai Đài Hiệp-Thiên và Cửu-Trùng trọn hành quyền để chỉnh đốn nền Đạo y theo chơn truyền luật pháp của Đại Đạo.

Điều thứ tư: Bản Đạo chỉ nhập tịnh để an dưỡng tuổi già và không hoạt động Chánh trị cùng Quân sự nữa.

Điều thứ năm: Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài cùng Phước Thiện nam nữ lãnh thi hành Thánh lệnh này.

Toà Thánh, 4- 9-Ất Mùi (dl: 19-10-1955)

Hộ-Pháp

(Ký tên và đóng dấu)

Số 127/SL

Vâng lệnh thi hành:

Toà Thánh, ngày 6 -9 Ất Mùi

Qu. Thái Chánh Phối sư: Thái Bộ Thanh

Qu. Thượng Chánh Phối sư: Thượng Sáng Thanh

Qu. Ngọc Chánh Phối sư: Ngọc Nhuận Thanh



Hộ Pháp đường

Văn phòng

1676 /VP-HP

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Tam thập niên)

Toà Thánh – Tây ninh

HỘ PHÁP

Chương quản Nhị Hữu hình Đài

Hiệp Thiên và Cửu Trùng

Gởi cho các cơ quan Chánh Trị Đạo.

Bần Đạo ở nơi Tịnh Đường mới tiếp đặng mật phúc của Tam Đẩu chế Hiệp Thiên Đài nói về vụ Quân Đội Quốc gia Cao Đài áp bức Hội Thánh mà nhứt là Bần Đạo, buộc giao trả quyền Đẩu Sư lại cho nhơn sanh. Điều ấy cả toàn Thánh Thể Đức Chí-Tôn đều biết rõ ràng vì thiếu phẩm Đẩu sư nên quyền Vạn linh đã giao cho Bần Đạo cầm quyền Chánh Trị Đạo cho tới ngày có Đẩu sư chánh vị. Muốn rảnh rang an nhàn sau ba mươi năm khổ

hạnh với Đạo, nên Bần Đạo lập Thánh lệnh trả quyền ấy lại cho Quyền Vạn linh đặng chọn người thay thế.

Thêm nữa, Bần Đạo cầu xin cả Thánh Thể Đức Chí-Tôn: Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Phước Thiện luôn về Quân Đội nữa, làm ơn dâng sớ cho Đức Chí-Tôn cùng Đức Lý Giáo Tông cho Bần Đạo trả quyền Hộ-Pháp và Giáo Tông lại cho Đạo. Bần Đạo chỉ mơ vọng một điều là trở lại làm một tên Tín đồ đặng tự tu kỳ thân hầu hưởng một đôi điều hạnh phúc an nhàn, từ bi tự toại. Trường hợp người giết người đồng loại, đồng bào tương tàn, tương sát ấy ngoài đời, còn trong cửa Đạo thì vì công danh quyền lợi, con cái của Đạo mưu hại lẫn nhau, làm cho Bần Đạo rất nên thống khổ về tâm hồn cùng xác thịt.

Hội Thánh nên cho cả toàn con cái Nam nữ của Đức Chí-Tôn và Phật Mẫu biết rằng: nếu họ ngó thấy Bần Đạo còn hoạt động lo lắng cho họ từ thử là giả tướng mà kỳ trung thì tâm hồn và xác thịt của Bần Đạo quá đau khổ

và mệt mỏi lắm rồi, nên cần an dưỡng sống ngày nào hay ngày nấy. Nhưng từ đây, họ nên kể Bản Đạo đã chết mất rồi đừng an ủi lấy họ.

Tuyên bố bức thư này cho toàn Đạo đều hay biết cùng cả Quốc dân Việt Nam hiểu thấu rằng từ đây Bản Đạo bít tai bịt mắt, không muốn nghe thấy một điều gì về Quân sự chánh trị của Đời cùng hành vi của Đạo.

Xin thương tình Bản Đạo giúp cho thiệt hiệnặng những điều ước vọng nồng nàn ấy. Và từ đây, Bản Đạo cầu xin đừng làm một điều chi xao xuyến cho tâm hồn Bản Đạo trong lúc an tịnh. Nếu Bản Đạo xem coi còn ở nơi Hộ Pháp đường là một điều chướng ngại cho Đạo, thì Bản Đạo hứa rằng khi tình thế Đời và Đạo đặng ổn định, Bản Đạo thoát đặng khỏi định thức nghi ngờ thì khi đã làm xong dinh thự Phạm nghiệp, Bản Đạo sẽ về nơi ấy đặng an dưỡng thân già.

Toà Thánh, ngày mồng 1 tháng 9 năm Ất Mùi

(Dl: 16-10-1955)

Hộ Pháp (Ký tên và đóng dấu)



Văn phòng
Ngọc Chánh Phối Sư
Số:83/T.C

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Tam thập niên)
Toà Thánh – Tây Ninh

THÔNG CÁO

Cùng chư Chức sắc, Chức việc và toàn Đạo Nam Nữ đặng rõ. Đạo chuyển xoay, màn đời biến đổi, ấy là

phương châm tiến triển làm cho Đạo thanh Đời rạng, hơn loại hoà bình.

Mọi việc đã xảy ra đều có quyền Thiêng liêng sở định, dầu cho một đời sống của con người hay là vận mạng của một xã hội, cũng phải có trải qua thịnh suy bĩ thối, dinh hư tiêu trưởng, ấy là một cuộc thử thách để nung nấu cho đầy đủ nghị lực tinh thần.

Nền Đạo Cao-Đài trải qua ba mươi năm, cũng lắm lúc vui buồn lẫn lộn, nhứt là nước Việt-Nam còn lệ thuộc. Chức-sắc hành Đạo phải chịu dưới cường quyền áp bức của Pháp triều, sự khổ hạnh của bốn Đạo Cao-Đài khi ấy đối với ngày nay thì trăm phần chưa có một.

Chư Chức sắc và Đạo hữu nam nữ cũng có đủ Đức tin đã thấy rồi: từ năm Tân Tỵ (1941) cho đến năm Ất Dậu (1945) Đức Hộ Pháp bị đày lưu hải ngoại, chư Chức sắc Thiên phong bị đày Bà rá, Côn lôn, Sơn la, Lao bảo, người thì bị bắt tra tấn chết tại khám đường. Tòa Thánh bị chiếm cứ, các Thánh Thất bị đóng cửa, xung công làm nhà thương, trường học. Lúc ấy trước mắt của hơn sanh đều thấy, người Đòi họ cho rằng Đạo Cao-Đài đã bị cường quyền thủ tiêu, không phương nào phục hưng lại đặng. Nhưng Thiên tàng hơn nguyện: cuộc thể chuyển xoay, toàn thể Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu nam nữ hiệp công nhứt trí hy sinh cùng chánh giáo. Đến ngày 24 tháng giêng năm Ất Dậu (dl 9-3-1945) Đạo Cao Đài thoát nhiên sống lại một cách phi thường, đó là một triệu chứng cho hơn sanh đủ đức tin rằng: nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chính là của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng trần giáo Đạo Nam phương.

Hôm nay việc xảy ra trong nội tình của Đạo, là chuyện

gia đình thường sự không có điều chi trở ngại. Với bước đường hành Đạo tất cả Hội-Thánh có đủ phương pháp điều giải, mọi sự có được trên thuận dưới hoà. Vậy chư Chức-việc cùng Đạo-hữu nam nữ cứ yên tâm lo bốn phận tu hành, trau dồi tánh đức cho trở nên người chân chánh, hiền lương, làm thế nào cho xứng đáng là Môn đệ của Đức Chí-Tôn, đủ tư cách là một vị Tín đồ trung thành với Hội Thánh.

Xin chư Chức việc và cùng toàn Đạo nam nữ lưu tâm. Kính cáo.

Toà Thánh ngày 11 tháng 9 năm Ất Mùi
(Đl: 26-10-1955)

Qu. Thái Chánh Phối sư: Thái Bộ Thanh

Qu. Thượng Chánh Phối sư: Thượng Sáng Thanh

Qu. Ngọc Chánh Phối sư: Ngọc Nhuận Thanh

Sao y nguyên văn bốn chánh và vâng lệnh thi hành

Quyền Thượng Thống Lại Viện

Giáo sư

Ngọc Hoàì Thanh

(Ký tên và đóng dấu)

ĐƯ LUẬN XOAY QUANH

Sau khi Đức Hộ Pháp đã tự lưu đày sang Miên quốc, thì nơi Thánh địa, toàn Đạo hoang mang và hình như khó thở vì thiếu sinh khí đồng thời cũng hồi hộp vì bị đe dọa bởi cường quyền.

Việc Đức Hộ-Pháp lánh mình sang Miên quốc cũng

là một cơ hội cho giới báo chí trong và ngoài nước gây một cuộc xôn xao. Nhưng sự xác thực thì không rõ ràng, phần lớn là phóng đại, thổi phồng cho thêm hấp dẫn:

* Báo “*Thời cuộc*” số ra ngày 12-10-1955 đăng như sau: “...Đêm mừng 5 rạng ngày 6 tháng 10 dương lịch, Trung Tướng Nguyễn Thành Phương Tổng Tư lệnh Quân Đội Cao Đài cùng Thiếu tướng Lê văn Tấn hiệp với Cao Đài Liên Minh cho Quân sĩ bao vây Toà Thánh Cao Đài có thiết giáp xa yểm trợ, cuộc bố trí đầu đó xong xuôi, Trung Tướng Nguyễn Thành Phương ra lệnh tràn vô Toà Thánh bắt nhiều Chức sắc trong Đạo, trong số người bị bắt có cả hai người con gái của Đức Hộ Pháp nữa.

Riêng Đức Hộ Pháp còn giữ tại Hộ-pháp đường”

– Báo “*Ánh sáng*” số 2248 ngày 19-10-1955 đăng:

“*Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc rời bỏ quyền Tôn giáo và chánh trị của ông*”.

Sài-gòn: Đức Hộ Pháp vừa bị truất, vì ông đã chịu qui phục trước tối hậu thư mà Trung Tướng Nguyễn Thành Phương Tổng Tư lệnh Quân Đội Cao Đài đã gửi cho Ông hôm 9-10-1955.

Trong tối hậu thư này, Trung Tướng bắt buộc Đức Hộ Pháp phải rời bỏ quyền hành Tôn giáo và chánh trị của Ông. Xin nhắc lại cách đây lối 15 hôm, lực lượng Trung Tướng Nguyễn Thành Phương đã bao vây Toà Thánh Tây Ninh để tìm kiếm những Sĩ quan đối địch với Ông ẩn trốn trong đó. Trong vụ bao vây này, hai người con gái của Đức Hộ Pháp đã bị bắt vì “*lý do buôn lậu*”. Đại Tá Võ văn Kiệt cũng bị bắt trong dịp này.

Mười hôm sau Trung Tướng Nguyễn thành Phương

gửi cho Đức Hộ-Pháp một tối hậu thư gồm 10 điểm, trong đó có hai điểm sau:

1- Là từ bỏ không kiêm nhiệm quyền Lập pháp và Chấp hành.

2- Giao các Sĩ quan đối địch với ông lẫn trốn tại Tòa Thánh – Tây Ninh

3- Đức Hộ Pháp “*Thoả thuận tạm thời*” và trước khi rút lui đã giao quyền hành cho một phái đoàn Giáo chủ và quyền lập pháp cho một phái đoàn Chức sắc của lập pháp đoàn gồm có 12 người giữ Cơ.

Người ta nhắc lại hồi năm 1934, khi ông Lê văn Trung qui vị, Hộ-Pháp đầu tiên và độc nhất tị trần, ông Phạm Công Tắc đã cướp quyền chấp hành

(Chúng tôi đăng tin này với sự dè dặt thường lệ, chớ có thông cáo của Bộ Tham mưu Cao Đài như lần trước chúng tôi sẽ loan báo, độc giả sẽ biết rõ hơn)

Toà soạn 21 Võ Tánh Sài-gòn

ĐT: No 23.974 Hộp thư số:358

Lời Sọan giả: Tất cả đều gây dư luận xôn xao, lòng nhơn sanh hoang mang đủ điều. Nhưng tin thất thiệt cho Đạo thì nhiều. Chính kẻ viết bài này đã chứng kiến những cuộc phóng thanh mỗi chiều ở chợ Long Hoa, của người phản Thầy phản Đạo, chủ mưu là Tướng Nguyễn Thành Phương. Nhất là báo giới tung tin thất thiệt, vì chính họ không hiểu danh từ Tôn giáo nói quấy nói quá, tầm bậy, tầm bạ...nhưng tôi vẫn đưa lên để thấy rằng khía cạnh “*nhà báo nói láo ăn tiền*” không sai vậy! Đồng thời để vè nên “*bức tranh vắn cầu vè đời tang thương*”

Lòng nhơn sanh càng hoang mang thì giới hữu trách là Hộ-Thánh lúc bấy giờ càng phải trấn an tâm lý:

Lòng thương Thầy mến Đạo của một Đấng Giáo chủ đã 35 năm hiển dăng trọn cuộc đời cho Đạo pháp, ngày đêm cặm-cụi dù tuổi già sức yếu. Lại nữa Ngài đã chịu nạn cho nhân loại phải chịu lưu đày sang Mã-Đảo Madagascar 5 năm 2 tháng, như Chúa xưa đã từng chịu đóng đinh trên cây Thánh giá để chuộc tội cho loài người. Thế mà vì quỷ quyền của một chế độ độc tài Diệm Nhu đã mua chuộc được tên Nguyễn Thành Phương với một số tiền 30 triệu đồng vào thời điểm 1955, số tiền này khổng lồ quá làm choá mắt những kẻ mày gian mặt nịnh. Lại còn hứa cho phẩm cao chức lớn như là làm Phó Tổng Thống kiêm luôn Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng. Còn thủ đoạn của hai ông Diệm Nhu là muốn triệt Đạo Cao-Đài, thượng Thánh giá lên để Đạo Chúa độc quyền. Nhưng rồi quyền cũng không, phẩm tước cũng không, chỉ còn lại danh phận Đạo phản Thầy làm bia miệng thế. Đáng tiếc thay! Thế là Đức Hộ-Pháp không thể ở lại Toà-Thánh được, vì bên nào cũng lấy danh nghĩa bảo vệ Thầy mà toan giết hại anh em lẫn nhau, thì làm sao Thầy nở chứng kiến cảnh tương tàn được. Thế là Thầy đành phải ly hương sang Miền Quốc để lánh nạn. Thầy sang Kim biên – Tân quốc. Đạo làm người thật rất khó *“Vi nhân nan! Vi nhân nan! Tố nhơn nan! Tố tố nhơn nan!”*.

Hỡi ai là những kẻ vì Thầy vì Đạo mà không xót xa đau đớn, nhưng người Đạo Cao Đài đã đầy đủ đức tin và tuyệt tín nơi vị GIÁO CHỦ anh minh, là Phật tại thế. Lời vu khống của lũ người chờ thời cơ có khác nào như những chất phân bón vào cội Bồ đề cho nhánh lá thêm

xanh tốt. Đây cũng là bài học muôn đời cho mọi tầng lớp.

E- ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP LƯU VONG SANG CAO MIÊN:

Sau Hiệp Định Genève ngày 20-7-1954, nước Việt Nam bị phân chia thành hai miền Nam, Bắc, lấy sông Bến Hải làm ranh giới. Miền Bắc chịu ảnh hưởng của khối thế lực Cộng Sản, Miền Nam chịu ảnh hưởng của khối thế lực Tư bản.

Đức Hộ Pháp thấy rõ sẽ có cuộc nội chiến tương tàn tương sát giữa hai miền Nam Bắc nên Đức Ngài đưa ra “*Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống*”, hòa giải hai miền thống nhất với nhau bằng thương thuyết tương nhượng, nhưng không được chánh phủ hai Miền ủng hộ, nhất là Ngô Đình Diệm ở miền Nam dựa thế lực của nước Mỹ nhất định đánh Cộng Sản. Do đó, Ngô Đình Diệm tìm mọi cách khủng bố Đức Hộ Pháp và trấn áp Đạo Cao Đài.

Đúng 3 giờ sáng ngày mùng 5-Giêng-Bính Thân (dl 16-2-1956), Đức Hộ Pháp cùng vài vị Chức sắc thân cận, lên xe hơi đi lên Nam Vang theo ngã Gò Dầu. Tuy Đức Ngài bị canh chừng nghiêm ngặt, lính tráng của phe Ngô Đình Diệm đứng gác đầy đường, nhưng nhờ huyền diệu thiêng liêng che chở, xe hơi của Đức Ngài chạy đi không ai hay biết, tới chừng chúng phát giác được thì xe của Đức Ngài đã qua khỏi biên giới Việt Nam và đã đến Cao Miên. Đức Ngài xin Hoàng Thân Sihanouk cho tị nạn tại Cao Miên và xin ở tại Thánh Thất Kim Biên, Nam Vang. Nguyên nhân là vào đầu tháng 8 năm Ất-Mùi

(1955), vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài, khi được Quốc-gia-hóa, ra lệnh thành lập Ban Thanh Trừng, bắt nhiều Đạo-hữu giam cầm. Một số thiếu nữ trong Đạo

cũng bị câu lưu mấy tháng và bị ép buộc phải khai nhiều điều khiếm nhã cho Đức Ngài.

“Còn chính Đức Ngài cũng bị cầm lỏng tại Hộ Pháp Đường chung quanh có Quân đội võ trang canh phòng, từ 20 tháng 8 Ất-Mùi (1955) đến mừng 5 tháng 1 Bính-Thân (1956). Vì quá đau buồn cho cảnh đồng đạo tương tàn, Đức Hộ Pháp buộc lòng cùng nhiều Chức Sắc tùy tùng rời khỏi Thánh Địa lúc 3 giờ khuya ngày ấy nhắm thủ đô Miên quốc trực chỉ. (Trích diễn văn của Đức Thượng Sanh, theo Đại Đạo nguyệt san số 5/64)

Việc ra đi được Đức Ngài tuyên ngôn như sau:

“Bản đạo buộc mình phải xuất ngoại dặng bảo thủ tự do cá nhân của Bản-Đạo, hầu đem ra một giải pháp mới mẻ có thống nhất hoàng đờ và chủng tộc là phương pháp Hòa Bình và Chung Sống”.

Hành động rời Tổ Đình, không những để bảo vệ tự do cá nhân để chủ thuyết của Đức Ngài được quảng bá sâu rộng trên toàn thế giới và các giáo lãnh Tôn giáo mà còn một sự hy sinh cao cả “*Tránh cảnh đồng đạo tương tàn*” như Đức Cao Thượng Sanh thuyết. Chẳng khác nào như Đức Jésus Christ hy sinh trên Thập tự giá để cứu nhân loại. Người ta nói “*Lấy nhục làm vinh*”. Ở đây không hề có việc đó và Đức Chúa Trời cũng không hề làm như vậy. Hy sinh mình để cứu người đó là hành động của bậc vĩ nhân, của bậc cái thể siêu phàm, của chơn linh có nguyên động lực mạnh. Phải lấy cái nhìn của một triết nhân, của hàng cao đồ mới thấy sự ra đi của Đức Ngài ngụ nhiều ý nghĩa mà người phàm khó hiểu được.

Cũng như Đức Quyền Giáo-Tông Thượng Trung

Nhật lo về Cửu Trùng Đài là quyền Đời của Đạo, đã được quyền-năng tối thượng là Ngài đã nắm trọn Bát Quái vào tay qua tám năm hành-đạo, tức nhiên Ngài là Chuông Quán Cửu Trùng Đài mà Ngài vẫn phải than:

“Ôi! Trong tám năm, chuông Thánh truy hồn, Đạo Trời đem tin cứu-thế, mà hễ có nghe phưởng-phất lời đồn huyền-hoặc chi của người toan phá Đạo, thì mau mau cuốn Thánh-tượng, dẹp Thiên-bàn, lòng toan chối Đạo. Biết bao nhiều người nịnh quyền hiếp thế, xu phụ theo nịnh tà toan phá Đạo, rước rắn rùng về cắn gà nhà, nạp Chí-Thánh vào đê-lao cho phi lòng oán hận.

Con một Cha, gà một ổ, mà làm cho đổ luy rơi châu, gieo thảm sâu cho lắm người tâm thành trí vẹn phải dừng chân thối bước. Qua nuôi tu-hú cũng còn biết thương, người đi một đường sao nỡ hại nhau như thế!

Ai toan búng gộc phá chổi của nền Đạo thì để cho Thiêng-liêng quyết-đoán, mình cứ nắm giữ luật-lệ của Thầy và Đức Lý Giáo-Tông đã thành lập từ buổi ban sơ thì thành Đạo, vì luật-lệ của Tam-Kỳ Phổ-Độ thế-thiên hành-hóa là món binh khí để diệt Tà-quyền.

Đời có thanh có suy,

Đạo định tĩnh chuyển xây.

Lửa thử vàng gian-nan thử Đạo.

Trong tám năm rồi, biết bao phen vệt mây ngút thấy trời xanh, mà cũng lắm lúc xem đất bằng sóng dậy.

Thầy đã nói tiên-tri: “Chi chi qua Quí-Dậu cũng phải cho thành Đạo, mà trước khi Đạo thành thì Tam thập lục động qui phá dữ-dội lắm, mà trừ an nội loạn rồi mới thành

Thiên-cơ”.

Ngày nay bão-tố dữ-dội đã qua rồi, Tệ huynh nhìn thấy mấy em bị bao phen khảo-đạo, thảm khổ vô cùng, mà mấy em cũng ngồi vững trong thuyền Bát-Nhã của Thầy độ rước thì Tệ huynh hết sức vui mừng nên nguyện hàng sẽ đem hết dạ yêu-thương mà dìu-dắt mấy em về cùng Thầy cho đến chốn.

Các Đấng Thiêng-liêng cũng có nói trước: Rồi đây nguyên-nhân sẽ đến rần rần, có lắm anh-hào thành tâm giúp Đạo. Cơ Đời mâu nhiệm cao sâu người đầu thấy đặng. Từ ngày ác khí nổi lên xung-đột, bên bạo-tàn trương nanh múa vuốt, thì bên Thánh-đức hiển-lương có lắm anh hào đem hết trí-thức tinh-thần ra công giúp Đạo.

Tạo-hóa vẫn xây chuyển thế, Âm dương thật khéo đầu cơ; khiến cho Tệ-huynh nhớ lời tiên-tri của Bát Nương Diêu-Trì-Cung ban sơ có dặn:

*Hễ gặp kẻ an-bang tế thế,
Nên quì mà nghinh lấy lễ trọng người.
Cổi thân ra mảnh áo tôi,
Che mưa đỡ nắng cho đời nguy-nan”.*

Đức ấy, tài ấy như Đức Quyền Giáo Tông, Đức Cao Thượng-Phẩm rồi cũng phải buông gánh Đạo Thầy mà về Thiêng liêng. Chỉ còn lại một mình Đức Hộ-Pháp gánh vác một mình hai gánh Đạo- Đời oằn oại đau thương:



Hộ Pháp đường
Văn phòng

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Tam thập niên)

168 /VP-HN

Toà Thánh – Tây ninh

HỘ PHÁP

Chương quản Nhị Hữu Hình Đài

Hiệp-Thiên và Cửu-Trùng

*Bản-Đạo để lời khen cả con cái của Đức Chí-Tôn, Bản Đạo hài lòng vui thấy mấy đứa nhỏ mà biết đoàn kết để tìm sự sống cho nhau, lo tương lai sự nghiệp của Đạo. Bản Đạo nhìn lại số Chúc sắc Thiên phong mào cao áo rộng lại chia rẽ bài bác nhau, không ra thể thống chi cả. **Họ tưởng Bản Đạo qua Cao-Miên rồi chết luôn không đủ quyền năng cầm quyền nơi Toà-Thánh Tây-Ninh, họ mơ hồ quá lẽ. Họ không nhớ trước đây Bản-Đạo bị Chánh phủ Pháp vu khống bắt Bản-Đạo đày qua Phi châu, năm năm mấy tháng, sau khi trở về Bản-Đạo đủ quyền năng chấn chỉnh đem lại cho Việt-Nam có một Hội Thánh xứng đáng cầm quyền một Tôn-giáo Cao-Đài ngang bằng các Tôn giáo khác. Họ quá dốt Đạo không tìm hiểu Bí Pháp các Tôn giáo xa xưa đáng thấy.***

Bản Đạo về Việt Nam kỳ này bằng một quyền năng phi thường để trừng trị sửa đổi những kẻ lấp lửng, mơ hồ phá hoại sự nghiệp của Đức Chí Tôn. Bản Đạo tự lưu đày qua Miên quốc là vì Bản Đạo muốn tránh cho giống giòng dân tộc Việt Nam khỏi cái cảnh của giống dân Do Thái trước đây bị tiêu diệt mất nước chớ chẳng phải Bản Đạo hèn nhát không đủ quyền năng chống chỏi Diệm Nhu. Bản Đạo để cho luật Thiên điều trừng trị đích đáng cả kiến họ Ngô của Diệm ai cũng thấy. Bản Đạo nói cho con cái của Đức Chí-Tôn biết đừng tưởng Bản Đạo đi đày rồi đi luôn mà tự tung tự tác cải sửa theo phạm tâm-ý mơ

hồ của họ, làm cho một nền Chánh giáo ra phạm giáo. Đạo Cao Đài có Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Đạo Nghị Định. Bản Đạo để lại một kho tàng quý báu cho họ hành sử Đạo pháp đặng đắc thành quả vị chưa đủ hay sao mà còn...muốn dẫm lên vết cũ đó nữa, họ đừng tưởng họ khôn và họ không còn gặp lại Bản Đạo, Bản Đạo cấm, không có một vị Chức sắc nào đủ quyền sửa đổi luật lệ của Đạo Cao Đài, chờ Bản Đạo trở lại Việt Nam định liệu. Hãy chờ đến ngày nào có một Hội Thánh đầy đủ uy quyền hiệp cùng nhơn sanh cầu nài xin Chí Tôn sửa đổi mới hợp pháp. Bằng không còn, cả con cái Đức Chí-Tôn bất tuân, không thi hành việc sửa đổi của một người hay một nhóm nào đó Bản Đạo ước vọng, còn cả con cái của Đức Chí-Tôn khôn ngoan giữ Đạo như thế đó đặng bảo tồn mỗi Đạo Cao Đài đến thất ức niên không ra phạm giáo. Một Tín đồ khôn như thế đó, chú không phải nghe ai nói cũng nghe, vâng vâng dạ dạ đi theo, như thế đó là theo xuống Phong Đô cả lũ đó nghe!

Bản Đạo quả quyết như vậy, Đứng trước Thiên đường Bản Đạo hứa với con cái của Đức Chí-Tôn từ đây đứa nào biết lo sự nghiệp của Đạo, yêu ái nhau, coi nhơn sanh là trọng, quên mình vì Đạo, vì danh thể của Đức Chí Tôn. Bản Đạo nhân danh Hộ Pháp bảo tồn khen thưởng xứng đáng cho chư vị Thánh đó. Ngược lại những kẻ tham quyền cố vị: ganh hiềm, ghét bực Hiềm tài, phá hoại sự nghiệp của Đức Chí-Tôn, Bản Đạo lấy quyền Hộ Pháp trừng trị những kẻ đó tại mặt thế này. Cả con cái Đức Chí Tôn đủ đức tin, có Đức Đại Tử phụ ở bên chúng ta, bằng không chúng ta không giữ được sự nghiệp của Đức Chí Tôn đến giờ phút này. Vậy con cái Đức Chí-Tôn tiến hành việc tạo dựng sự

nghiệp của Đức Chí-Tôn.

Bản Đạo thấy một điều rất ngộ nghĩnh Đức Đại Từ Phụ muốn đem con cái của Người về ngôi vị, bằng cách ở nơi mặt thế này phải chịu đựng nhiều đau khổ, chịu nhục nhã đó vậy. Bản Đạo ban ơn cho cả con cái Đức Chí-Tôn

Kim biên, ngày 1 tháng 10 năm Bính Thân

(Dl 08-11-1956)

HỘI PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

(Ấn ký)

>>>OoO<<<

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Tam thập niên)

Văn phòng
Ngọc Chánh Phối sư

Toà Thánh – Tây Ninh

HUẤN LĨNH

Kính gửi Chức sắc, Chức việc, Đạo hữu lương phái, toàn Đạo: Nam, Trung, Bắc, Đường nhơn, Tân nhơn Tông đạo.

Kính chư Hiền hữu, Hiền Muội.

Cơ biến động nội tình của Đạo, chẳng qua là một trường khảo duật để thử thách đức tin của kẻ tu hành cho rõ vàng thau cùng ngọc đá, ai vững tâm trí thì bền vững căn tu, kẻ nhẹ dạ yếu đức tin thì ngã lòng lui bước.

Nền Đại Đạo có chơn truyền và luật pháp:

- Chơn truyền là của Đức Chí-Tôn.
- Luật pháp của Hội Quyền Vạn linh.

Toàn cả Chức sắc Thiên phong đã đứng vào hàng

Thánh Thể chỉ tuân y và thực hành chủ nghĩa “*Cứu khổ*” của Đạo ra thiết tướng để phổ độ chúng sanh thoát vòng sông mê bể khổ. Trách nhiệm của Chức sắc Thiên phong chỉ có làm tô tở cho Luật pháp chơn truyền, thực hành y khuôn mẫu của Đức Chí-Tôn đã định.

Còn bốn phận của Chức việc và Đạo hữu chỉ có giữ dạ trung thành tuân y luật pháp, dưỡng tánh tu thân, thờ kính Phật Trời, thương yêu nòi giống, nhìn nhận nhân loại con chung một ông cha, cư xử trong ấp xóm được trên thuận dưới hoà, đối đãi phải giữ điều Nhân Nghĩa, được vậy mới xứng đáng làm con trọn hiếu với Đức Chí-Tôn, trọn trung cùng Đại Đạo.

Phải lập chí thanh cao, noi theo Thánh đức các bậc chí linh, coi vạn vật cùng mình ngang phẩm vị, không phân cao thấp, chẳng luận sang hèn, cử chỉ này tâm đức đó mới mong hướng dẫn như sanh, hoà thuận luật trời, qui hồi lương thiện.

Hội Thánh tha thiết kêu gọi lòng từ bi của bốn đạo nên thương yêu nhau, nhẫn nhịn và tha thứ cho nhau, vì cơ đời thống khổ, như sanh đương sống trong thời kỳ thọ khổ, khiến nên như tâm ly tán, huynh đệ chia ly, thế cuộc như giấc mộng phù vân thấy đó rồi mất đó, có chi đâu bền vững lâu dài vì “*thế sự vạn bang đô thị giả*”.

Ước mong toàn Đạo được thành tâm nhứt trí, thượng hoà hạ mục, trong gia đình êm ấm, ngoài xã hội an vui, nhứt nhứt đều do Thánh lệnh của Đức Hộ Pháp đã giao và tùng y Đạo luật của Hội Thánh thông truyền từ thử, đừng vọng nghe và tin theo lời thất thiệt làm giảm uy tín của chơn truyền Đại Đạo. Các việc chi đã có Hội Thánh hoà giải và sẽ được thoả thuận vui vẻ như xưa, vì

cơ Đạo phải trải qua thời kỳ biến chuyển ấy là lẽ hằng có của các Tôn giáo từ xưa, ngày nay nền Đại Đạo gặp bước thăng trầm cũng không chi lạ!. Khuyên chư Đạo hữu, Đạo muội nên bình tĩnh, lạc nghiệp an cư như trước để siết chặt tinh thần đạo đức, thành tâm cầu nguyện mỗi thời cúng cho quốc dân hưởng an ninh, nội bộ được trong ấm ngoài êm, đừng xao lãng đức tin mà thối chí ngã lòng, chừng ấy rất xứng công phu tu hành của mình từ thử.

Toà Thánh ngày 5 tháng 9 năm Ất Mùi

(Đl: 20-10-1955)

Đồng ký tên:

Qu. Thái Chánh Phối sư: Thái Bộ Thanh

Qu. Thượng Chánh Phối sư: Thượng Sáng Thanh

Qu. Ngọc Chánh Phối sư: Ngọc Nhuận Thanh

Sao lục y nguyên văn, vâng lệnh ban hành

Ngày 6 tháng 9 năm Ất Mùi

(Đl 21-10-1955)

Quyền Thượng Thống Lại Viện

Giáo sư Ngọc Hoài Thanh

(Ký tên và đóng dấu)



Khi đến đất Kim biên Ngài có viết một bài:

“TỰ THÁN”

Cất bước ra đi cũng ngậm ngùi

Kẻ Tàn người Việt dạ không người

*Nhớ khi hội ngộ cùng huynh đệ,
Chạnh buổi chia ly luống sứt sui.
Hỏi bạn cố tri ai vẫn có?
Thi đề kỷ niệm lúc chia đôi,
Nay ở chỗ này còn lai vãng,
Mai đến Miên thành khó tới lui!*

Thế rồi Ngài vẫn làm việc để cứu dân cứu nước,
Ngài mới viết ra:

G- BẢN TUYÊN NGÔN (23-3-1956)

*Gửi cho toàn Đạo Chức sắc Thiên phong Hội Thánh
Nam Nữ Hiệp Thiên, Cửu-Trùng, Phước-thiện và Phạm
Môn cùng cả con cái Đức Chí-Tôn Nam Nữ Lương phái.*

*Trong lúc lưu vong nương-náu nơi nước người dặng thi
hành mục đích thiêng liêng cứu dân, cứu nước, Bản-Đạo rất
ân-hận buộc mình phải phỡ vong phận sự đối với đại-gia-
đình thiêng liêng của Đại Từ-Phụ đã giao phó. Bản-Đạo
chỉ cầu nguyện ơn trên ban bố hồng ân cho cả con cái của
Đạo biết trọng danh Đạo của mình trong khuôn luật của
Đức Chí-Tôn đã lập giáo là “Bác ái và Công Bình”*

Nền Giáo-lý cao siêu của Đức Chí-Tôn chính tay

*đã lập là ngọn cờ cứu khổ của Đời thì những hành vi
nào phi ân bội nghĩa là lẽ dĩ nhiên nghịch hẳn với Thánh-Ý
của Người. Các phần tử của Đại gia đình Thiêng Liêng ấy,
dẫu đôi ba triệu người, phải làm thế nào như một, mới đảm
nhiệm được phận sự tối yếu, tối trọng của Người đã giao
phó là cứu thế độ đời.*

*Ta thủ nghĩ, nếu trên không thuận dưới, dưới chẳng
hoà trên thì số mạng của nền chơn giáo của Người mới ra*

sao dưới mắt thế gian dòm ngó?

Cái hại thường tình của một gia đình là táng gia, của một nước là táng quốc, của nền Đạo là suy vi do bởi phân tâm, nghịch lý. Nạn bội phản của Đạo đã lắm phen làm chính nghiêng Pháp-Chánh, ô-uế chơn-truyền mà ta xem kỹ lại coi đã có phen nào làm cho mất uy danh của Đạo chăng? Bất quá là một luồng gió thoáng qua giữa càn-khôn vũ-trụ vậy thôi!

Bản-Đạo đã để trọn tín nhiệm nơi toàn con cái của Đạo đủ khôn ngoan, sáng suốt, nhận định thời thế thể nào để liệu phương xoay sở vậy thôi.

Bản-Đạo lấy làm đau đớn để lời thống thiết yêu cầu toàn con cái của Đạo nếu biết trọng danh giá của mình, phải biết trọng tinh thần danh giá của Đạo.

Chủ quyền của Đạo còn thì Đạo mới còn, chủ quyền của Đạo mất thì Đạo phải mất. Đức Chí-Tôn đến để lập Thánh-Thể của Ngài tức là Hội Thánh, cốt để thay hình thay xác của Ngài dựng làm Anh, làm Cha, làm Thầy của toàn con cái yêu dấu của Ngài, thì quyền hành thiêng liêng ấy phải đặng tôn kính mới bảo thủ sanh tồn của Đạo; ngược lại là ta vô tâm theo đuổi uy quyền tìm phương diệt Đạo.

Nếu cả mấy Bạn, mấy em, mấy con từ trên xuống dưới, biết thương Bản Đạo là một kẻ tượng-trưng cái khối ưu ái vô biên của Đại Từ-Phụ và Đại Từ-Mẫu thì Bản Đạo gởi cả sự ưu ái ấy nơi lòng của mỗi người hầu hoà thuận cùng nhau dựng đủ phương bảo tồn luật Đạo.

Trong khi vắng mặt, Bản-Đạo đã phú thác toàn quyền cho Hội-Thánh thì ai phạm tới quyền ấy, tức nhiên một cách gián tiếp phạm đến quyền của Bản Đạo mà quyền ấy chỉ là

quyền hành ưu ái vô biên của Bản-Đạo đó vậy... Toàn ba Hội-Thánh Nam Nữ Lương Phái phải triệt để thi hành phận sự của Bản-Đạo đã giao cho đến ngày Bản-Đạo trở về cố quốc. Cả tín đồ Nam Nữ Lương Phái phải nhứt tâm, nhứt đức tôn trọng chủ quyền của Đạo mới có thể giúp sức Bản-Đạo trong phận sự cứu vãn tình thế nước nhà.

Sự trở về ấy mau hay chậm là Đại-gia-đình thiêng liêng của Bản-Đạo quyết định.

Kim Biên, Ngày 12-2-Bính Thân (23-3-1956)

HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Nhưng đáng tiếc thay khi một con người mang trong lòng một chữ “*phản bội*” rồi thì không một việc gì mà không dám làm, nhất là sức mạnh của đồng tiền đã làm cho mất cả lương tri lương năng. Họ dám bán đứng cả cơ nghiệp Đạo, bán cả ông Thầy đã từng đưa cho mình lên một nấc thang danh vọng. Đức Hộ Pháp hết sức đau đớn mà viết nên Thánh Lệnh này đánh dấu một khúc quanh của Đạo pháp:

THÁNH LỆNH CỦA ĐHP (12-9-1956)

THÁNH LỆNH

HỘ PHÁP

Chương Quản Nhị Hữu hình Đài

Hiệp Thiên và Cửu Trùng

Chiếu y Tân-Luật và Pháp-Chánh-Truyền.

Chiếu y Đạo Luật ngày 16 tháng giêng năm Mậu Dần (dl:15-02-1938) giao quyền Thống nhất chánh trị Đạo cho Hộ-Pháp nắm giữ cho đến ngày có Đầu sư chánh vị.

Nghĩ vì: Từ tháng 7 năm 1941 cho tới tháng 10 năm 1946 Bản-Đạo bị đày lưu nơi Hải Đảo Madagascar, ở nhà, Phối-sư Trần Quang Vinh hiệp cùng chư Chức sắc Thiên Phong Hội-Thánh Cửu Trùng Đài lập Quân Đội Cao Đài, tới ngày 9-3-1945 đảo chánh Pháp.

Nghĩ vì: Trong thời gian ấy Việt Minh đã cướp chánh quyền, kế tiếp Pháp trở lại làm cho Đạo phải chịu “Luồng đầu thọ địch” con cái của Đạo đã bị giết chóc một cách ác liệt, tàn nhẫn, Đạo gây thù giữa Pháp cùng Việt Minh.

Nghĩ vì: Khi Pháp trở lại, thì Phối-sư Trần Quang Vinh và Chức sắc Thiên phong đứng lên cùng Người, cũng đã tái lập Quân Đội đặng chống Việt Minh và đã đầu hàng Pháp, dưới quyền chỉ huy Tổng Tư lệnh Phối-sư Trần Quang Vinh.

Nghĩ vì: Các cơ thể Quân Đội đã tạo thành hiển nhiên nên Bản Đạo phải buộc mình nhìn nhận Quân Đội ấy đặng họ thi hành sứ mạng Thiêng liêng của họ, là giành quyền thống nhất và độc lập cho nước nhà nên phải đảm đương làm Thượng Tôn Quân Thế.

Nghĩ vì: Trần Quang Vinh đã làm Tổng Tư Lệnh Quân Đội khi Bản Đạo vắng mặt, nên Bản Đạo tấn phong cho làm chức Trung Tướng Quân Đội.

Nghĩ vì: Khi Nguyễn văn Thành đồ mưu lật đổ quyền Tổng Tư lệnh của Trần Quang Vinh thì Bản Đạo đã giao cả Quân Đội cho Đức Quốc Trường Bảo Đại sử dụng.

Nghĩ vì: Nguyễn văn Thành khi nắm quyền Tổng Tư Lệnh Quân Đội rồi, lại toan mưu phản loạn, nên Bản Đạo thâu quyền lại giao cho Đại Tá Lê văn Tấn.

Nghĩ vì: Nguyễn Thành Phương nhờ Trình Minh

Thế Quân Đội Liên Minh ở rừng làm hậu thuẫn, đảng thầu đoạt cho kỳ đảng quyền Tổng Tư lệnh Quân Đội với mọi mưu mô gian ác, hăm he ám sát Lê văn Tấn buộc phải nhường quyền ấy lại cho nó với sự bất chấp-thuận của Hội Thánh, vì trong 38 Chức sắc Đại Thiên phong đầu phiếu thì Nguyễn thành Phương chỉ đảng có một phiếu mà thôi.

Nghĩ vì: Nguyễn thành Phương và Nguyễn Thái là người ngoại Đạo, chỉ có Lê văn Tấn là con của Lê văn Trung, Chí Thiện Hội Thánh Phước Thiện, cùng Bộ Tham mưu Quân Đội ấy đa số đều là những người không có Đạo. **Nghĩ vì:** Nguyễn thành Phương đảng Bản Đạo phong cho chức Trung Tướng đã Quốc-gia-hoá hoàn toàn mà trở lại khùng bố chiếm đoạt Toà Thánh, bắt giam ngục Chức sắc Thiên phong và Tín đồ của Đạo với oai quyền của Quân Đội Quốc gia, cùng tổ chức ban ám sát đảng giết con cái của Đạo. **Nên:**

THÁNH LINH

Điều thứ nhất: Cả Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Phước Thiện, Phạm Môn cùng các cơ quan của Đạo đều tổ chức kỷ niệm ngày 20 tháng 8 âm lịch là ngày của Nguyễn Thành Phương đã nhơn danh Quân Đội Quốc gia về chiếm Thánh Địa.

Điều thứ nhì: Từ đây Đạo không coi Quân Đội, bất cứ dưới danh thế nào còn có chơn trong Đạo nữa.

Điều thứ ba: Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Phước Thiện, Phạm Môn cùng các cơ quan của Đạo lãnh thi hành Thánh lệnh này và truyền tống cho

toàn Đạo đều hiểu biết.

Kim biên, ngày 8 tháng 8 năm Bính Thân.

(Dl: 12-09-1956)

HỘ PHÁP

(Ký tên và đóng dấu)

Sao y nguyên văn bốn chánh Thánh lệnh ban hành:

Số: 397/SL cho toàn Đạo Phước Thiện

Toà Thánh, ngày 13 tháng 8 năm Bính Thân

(Dl: 17-09-1956)

– Quyền Thượng Lại viện Phước Thiện:

Đạo Nhơn: Nguyễn văn Phú (ký tên và đóng dấu)

– Trưởng Tộc Phạm Môn:

Đạo Nhơn: Phạm văn Út (ký tên và đóng dấu)

– Chưởng quản Phước Thiện:

Chơn Nhơn: Trịnh Phong Cương (ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Sau, thời kỳ của Đức Thượng Sanh về chấp chánh thì Ngài có cầu Cơ thỉnh ý Đức Hộ Pháp về ngày 20 tháng 8 là ngày Đạo hận như trước đây có còn giữ nữa không thì Đức Hộ-Pháp có trả lời đại ý là: Lúc sanh tiền mang xác phàm thì Đức Ngài nói như vậy. Nay về Thiêng liêng vị, Ngài không nhắc đến ngày ấy nữa. Vậy nếu có dùng, thì áp dụng vào ngày Cúng Giỗ nào cũng được.

Đây là một bước ngoặt hết sức lớn lao, đánh dấu một đoạn đường đau thương của Đức Hộ Pháp, Ngài phải ra đi để tránh sự tương tàn huynh đệ. Rồi một lần Ngài ra đi cũng không bao giờ trở lại. Nên Đạo đã rã rời, đau thương

Biết trước cái cảnh sanh ly tử biệt dần dần sẽ đến nên Đức Hộ-Pháp có viết bức thư Xuân gửi cho đồng bào Việt Nam, hầu như tâm tình Ngài đã trút cạn:



BỨC THƯ XUÂN GỬI CHO TOÀN THỂ ĐỒNG BÀO VIỆT NAM

(Năm Ất-Mùi của Đức Hộ-Pháp Giáo chủ Đạo Cao-Đài)

Cùng toàn cả Quốc Dân đồng bào Việt Nam,

Nhơn dịp ngày Xuân năm Ất Mùi, Bản Đạo thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn chan rưới hồng ân cho toàn dân nước Việt đặng mau thoát khỏi ly loạn tương tàn. Sau nữa Bản Đạo có mấy lời thống thiết ngõ cùng toàn thể quốc dân.

Trót mười năm quật cường giải ách lệ thuộc, thâu hoạch độc lập cho Tổ quốc giống nòi thì toàn thể đồng bào đã góp vào biết bao nhiêu xương máu và đau khổ. Lập trường tranh đấu thâu hoạch cho kỳ đặng hạnh phúc tự do cơm áo của nòi giống sau 80 năm đô hộ, đã khiến cho lòng ái quốc nồng nàn của mỗi công dân Việt Nam để tâm vào một chí hướng là Độc Lập và Thống Nhất non sông. Hại thay! Cơ cấu tranh đấu cho kỳ đặng ấy nó đã chia rẽ dân tộc ra nhiều phương pháp và nhiều chí hướng: Việt Minh là gì và Quốc Gia là gì?

– Thì cũng là đồng bào Việt Nam tìm phương tranh đấu. Nhưng các danh từ và nhãn hiệu ấy chẳng lẽ có năng lực đặng chia rẽ con cái của một nước, một chủng tộc và xem lẫn nhau là kẻ tử thù?

Đau đớn thay nạn tương tàn tương sát đã xảy ra cũng

do nơi định nghĩa bất đồng của các phương pháp và danh từ tranh đấu!

Từ ngày mùng 9 tháng 3 năm 1945 dương lịch, cuộc giải phóng dân tộc đã khởi đầu. Các biện pháp đem thắng lợi cho nước nhà hôm nay cũng chưa thấu hoạch đăng trọn vẹn, lại còn gây thêm nạn qua phân lãnh thổ: Từ vĩ tuyến 17 đổ vô là của khối Quốc Gia, còn vĩ tuyến 17 đổ ra là của Việt Minh làm chủ. Nạn nhị Chúa phân

tranh Nguyễn Trịnh ngày xưa đã biểu diễn lại.

Bản Đạo thử hỏi cuộc tranh đấu giải ách lệ thuộc đang đem hạnh phúc đó lại cho ai?

Phải chăng cho Tổ Quốc và cho toàn thể đồng bào thì lý ra chẳng lẽ có một nguyên cớ nào làm cho nòi giống Việt nầy chia phần cho đặng. Chúng tộc duy có một thì Hoàng Đờ chỉ có một. Rồi ta lại thử hỏi: Ai đã gây nên nội loạn ly-tán giống nòi? Phải chăng vì năng lực ngoại bang đã gây nạn phân chia tộc chúng?

Hai chí hướng đương nhiên của Quốc tế và lý thuyết Dân chủ xã hội và Cộng sản xã hội. Hai lý thuyết ấy đều hứa hẹn rằng nhân loại phải duy tân và cải tổ xã hội, chức xã hội đương nhiên đã gây thất vọng cho nhân loại quá nhiều nên đem lại cho họ nhiều đau khổ hơn là hạnh phúc. Đồi bên đều hứa hẹn tìm một phương pháp sửa chữa đặng tìm cái hay trừ cái dở, lời hứa hẹn ấy đã thấm nhuần trong trí não đau khổ của nhân loại nhất là hạng bần dân và các quốc gia lạc hậu đều mong ước chóng được thực hiện điều ấy.

Hai triết lý xã hội mới mẻ kia đương tranh đấu đặng thấu hoạch tín nhiệm của toàn thể nhân loại trên mặt địa cầu này. Cuộc tranh đấu của họ đã hiển nhiên kịch liệt và

hỗn độn nhưng họ cũng đã đủ năng lực phân chia nhân loại làm đôi chi hướng.

Hại nổi, hạnh phúc đâu chẳng thấy, chỉ gây cho nhân loại một tấm thảm kịch tương sát, tương tàn. Ta nên để đức tin cho thời gian và không gian định nên hư của họ, nhưng hiển nhiên hôm nay ta chịu biết bao nhiêu đau khổ. Ta muốn cho vay nặng hưởng lợi, mà lợi đâu chẳng thấy vì hứa hẹn ấy chỉ với lỗ miệng, không báo kê, không chứng chắc mà giờ phút này ta bị lỗ vốn một cách đau

đớn và oan uổng.

Cuộc chạy theo bóng bở hình của nòi giống Việt Nam từ xưa đã vậy; nó đã làm nên bệnh chủng tộc. Đồng bào sẽ hỏi Bản Đạo dùng phương pháp nào để trừ hại thì Bản Đạo chỉ trả lời một cách đơn giản như thế này:

- Ngày nào cả chủng tộc Việt Nam dặng định tỉnh trong Quốc hồn của họ thì họ mới có thể cố thủ và bảo vệ sanh tồn của họ.

- Ngày nào lòng ái quốc nồng nàn của nước Việt Nam thoát khỏi lợi dụng dặng biến thành một ngọn lửa thiêng dặng lên bàn thờ Tổ Quốc của họ thì họ mới bảo thủ được trọn vẹn Hoàng Đờ cùng tộc chủng.

- Ngày nào đầu óc của cả khối Quốc Dân biết trọng dĩ vãng lịch sử của mình rồi định phận cho mình xứng đáng làm một nước đủ liệt cường, đủ uy tín hầu đối diện cùng Quốc Tế rồi chủ định số phận của mình do năng lực của mình, không ý lại nơi một ngoại bang nào thì ngày ấy mới giải ách lệ thuộc về tinh thần lẫn vật chất của mình mới dặng.

Tình thế đương nhiên là Bắc Việt đã bị lệ thuộc của

Trung Cộng, còn Nam thì bị sống gởi nơi tay người, thì kiếp số tương lai của ta chưa biết nương nơi đâu mà an đặng. Nếu tình thế này mà kéo dài tới mãi thì hòa bình của họ đã hứa hẹn cùng ta thì là mộng ảo.

Bản Đạo ước mong và cầu xin cho toàn thể đồng bào sáng suốt hơn đặng tự định số mạng và tương lai của mình. Bản Đạo để lời chào mừng toàn thể đồng bào và cầu chúc cho các gia đình đều hạnh phúc.

Bức thư Bản Đạo có gởi cho đài phát thanh Sài Gòn, đêm nay có lẽ giờ này đã đọc rồi.

Cái nạn qua phân lãnh thổ, Bản Đạo nói sẽ làm cho hơn loại đau khổ và nguy hiểm không thể tưởng

tương vì năng lực tàn phá của vũ khí tối tân nhất là bom nguyên tử. Nếu hơn loại không rán sức đem hòa bình hạnh phúc do con đường thiêng liêng của Đức Chí Tôn đã đến thì hơn loại sẽ bị tiêu diệt. Hơn loại mắc nạn tiêu diệt ấy là do tội tình của họ. Một điều Bản Đạo nói cho nước Pháp biết rằng: “Sắc dân này không quen chịu lệ thuộc, cả sự tranh đấu đặng giải ách lệ thuộc của họ đối với nòi giống Trung Quốc buổi nọ không ai cản họ được. Hốt Tất Liệt thâu cả Hoàng đô bên Âu Châu, đặt gót tới Việt Nam bị thảm bại!”.

Bản Đạo xin hai chánh phủ phải hiệp với nhau làm một và toàn thể quốc dân Việt Nam không phân biệt đảng phái, Tôn Giáo phải hiệp nhau làm một đường chia đôi ra. Bản Đạo cầu xin họ sáng suốt đặng định tương lai mình, do mình vì chủ không muốn cầu ai. Nhất là nước Việt Nam nhờ Pháp nói với Mỹ – nước Việt Nam đã đánh đổ quyền hành của Pháp, không muốn quyền hành nào thay thế là

vậy. Đạo mở tức là Cơ Đại-Ân-xá của Đức Chí Tôn!

Đức Hộ-Pháp vẫn ân cần căn dặn “*Các con chi chi đều phải đợi lệnh Bản Đạo hồi loan về cố quốc, các con đi tới ngã ba đường thì đứng đó mà đợi Bản Đạo*”.

DI NGÔN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP LƯU VONG SANG MIỀN QUỐC

HỘ PHÁP ĐƯỜNG ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
Văn phòng (Tam thập tam niên)
Toà Thánh – Tây Ninh

HỘ PHÁP

Chương Quản Nhị Hữu hình Đài

Hiệp Thiên và Cửu Trùng

Bản Đạo chỉ để lại những lời Di ngôn này cho các con để hiểu, khỏi lầm lạc.

Nhất nhất các con đều phải đợi lệnh Đức Chí-Tôn và đợi lệnh Hội Thánh, nếu các con nghịch với Hội Thánh tức là nghịch với Bản Đạo bằng một cách gián tiếp đó vậy.

Các con chi chi đều phải đợi lệnh Bản Đạo hồi loan về cố quốc, các con đi tới ngã ba đường thì đứng đó mà đợi Bản Đạo, bằng chẳng vậy, tự tác sai chiều, uống cho một kiếp sanh may duyên gặp Đạo.

Các con nhìn Thầy cho kỹ, sau này khỏi lầm HỘ PHÁP giả.

Bản Đạo cho các con biết rằng: nếu một phẩm Giáo Hữu bên Cửu Trùng Đài mà ra một lệnh gì thì Bản Đạo cũng phải cúi đầu tuân lệnh.

Cả con cái Thầy: Đức Chí-Tôn thấy một trường

hợp nào bất chính thì quan sát coi trạng thái của nền Chánh giáo Đức Chí-Tôn đã hay trước nó có đại hùng, đại lực, rồi nó phải đi trong con đường đại bi, coi chừng có con đường nào đi qua đại ác của nó.

Cả thầy đều đứng lên làm một bức tường thiên nhiên thay một bức tường huyền diệu của Đức Chí-Tôn đặng ngăn cản cho Ngài. Cái nền Tôn giáo của Ngài đừng đi vào con đường đại ác.

Tương lai thay đổi phải mở con mắt Thiêng liêng lấy tinh thần đoàn thể, dầu Chúc sắc Thiên phong hay Tín đồ cũng vậy.

Con mắt phải mở cho rõ ràng, minh mẫn đặng coi chừng thay đổi. Nên chánh giáo của Đức Chí-Tôn vĩnh cửu, trường tồn. Đừng để ngày sau đổ lụy và ân hận.

Kim biên, ngày 29-11-Mậu Tuất (dl: 08-01-1959)

HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

(Ấn ký)

Đối với Đức Hộ-Pháp, Ngài cũng thấy rõ mọi việc, nên Ngài rất thần nhiên khi bất cứ một sự việc gì đến. Đây là Sắc lệnh Đức Ngài ban vào năm 1936 là nguyên nhân xa để dần dần rồi sẽ đến những hậu quả gần mà người làm Đạo ít ai tránh khỏi. Dầu là thời điểm của năm 1936 hay mãi mãi về sau Sắc lệnh này vẫn còn hiệu lực.



SẮC LỆNH CỦA ĐHP NGÀY 21-05-1936

Thứ 27

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

(Đệ thập Tứ niên)

SẮC LỆNH

Bản-Đạo đã mục kiến đặng nhiều bằng cứ rằng những Chi phái phản Đạo cùng là những Chức-Sắc Thiên phong Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài thọ phong từ trước chỉ chịu tước mà thôi chứ không từng luật Đạo, hoặc Đạo cũng ham mà đời cũng muốn, hoặc là mê hoặc tâm lý dân sanh phụng thờ Tả đạo, không công nghiệp, vào cửa Đạo để vụ tất lợi danh, những người ấy đã bị Bản Đạo mời ra khỏi Thánh Thể của Chi-Tôn (tức là Hội-Thánh) hay là ngưng quyền biếm vị nên cố tâm trả oán, gieo ác cảm đủ điều.

Bản Đạo chẳng cần cạo râu thì chú Chức-sắc Thiên phong Nam Nữ cùng chú đạo hữu lương phái, toàn Đạo cũng thấy rõ phương chức báo oán rửa hận của họ đã dùng những thủ đoạn để hèn thế nào!

Nào là truyền bố cáo, nào là viết nhật trình, nào là sai người đi nói xấu. Gia dĩ chẳng có mưu kế nào mà họ từ, những Bản Đạo vẫn điếm nhiên ngồi đợi xem những vở hề của kẻ bất lương diễn trên sân khấu của đời hay dở thế nào cho biết. Trót mười mấy năm chầy, họ hát đủ tuồng, tuồng khi phen này cũng là bốn cũ soạn lại chớ không chi rằng lạ.

Vậy khuyên toàn Đạo cứ noi theo phép của Bản Đạo ngồi xem cũng là một chức giải buồn trong một lúc. Cái bịnh ngoại cảm của Bản Đạo cũng dễ trị. Duy chỉ sợ cho hoạn nội thương, nhưng Bản Đạo chắc hẳn đủ diệu thủ

mà điều đình, xin Đạo hữu lương phái an tâm vững dạ. Những tay phản Đạo trong Hội-Thánh hội còn nhiều. Bản Đạo đương liệu phương trừ khử. Ấy vậy Bản Đạo đã chẳng phải là kiên nghịch mà trái lại chỉ đương giục nghịch hầu làm cho ra những kẻ dã tâm dặng tấm rửa Thánh Thể của Thầy cho nên tinh khiết, rồi mới dung mạo điểm trang cho ra xinh lịch dặng đem Đạo đến khoa trường cho toàn cầu khảo thí.

Đạo dặng ra thiệt tướng chỉ có làm như vậy mà thôi. Chư Chức-sắc Thiên phong, chư Chức việc Nam nữ, khá đọc Sắc lệnh này cho cả Tín-đồ đều biết.

Toà-Thánh Tây-Ninh, ngày một tháng tư, Bính-Tý

(Dl 21 Mai 1936)

Hội-Pháp

Chưởng quản Nhị hữu hình Đài:

Hiệp-Thiên và Cửu Trùng



CHƯƠNG III

THỜI PHÁP NẠN CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP

ĐỖ LƯU HẢI NGOẠI (1941–1946)

Thời Án nạn của đạo-pháp đã để lại một sự rạn nứt ghê gớm trong lòng của nhân sanh, mọi người phải nuốt lệ, ngậm ngùi mà nhìn cảnh “*sinh ly*” giữa Thầy trò là Đức Hộ Pháp phải lánh mình qua Miên-quốc hầu tránh cảnh tương tàn, tương sát nhau mà ai cũng lấy cớ “*Vi Thầy vì Đạo*” để sau cùng ngậm câu “*Tử biệt*”. Thế là một lần Đức Hộ Pháp ra đi rồi là không bao giờ còn trở lại, nên Đạo đi dần đến cảnh thê lương trầm trọng. Đã bao phen khổ sở Đức Ngài đã gánh nạn cho dân tộc. Nhớ lại:

Từ năm 1940, đến tháng 5 năm 1941, nhà cầm quyền Pháp gây ra nhiều hình thức khủng bố các tín đồ và Chức sắc Đạo Cao Đài. Họ ra lệnh đóng cửa toàn bộ các Thánh Thất và các Nhà sở Phước Thiện.

– Ngày 4–6–Tân Tỵ (dl: 28–6–1941), lính Mật Thám vào Tòa Thánh bắt Đức Phạm Hộ Pháp.

– Ngày 17–6–Tân Tỵ (dl: 11–7–1941), lính Mật Thám lại vào Tòa Thánh bắt thêm 4 vị Chức sắc nữa là Phối Sư Ngọc Trọng Thanh, Giáo Sư Thái Gấm Thanh, Giáo Sư Thái Phấn Thanh, Sĩ Tải Đỗ quang Hiến và đồng thời ở Sài gòn, chúng đến bắt Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa.

– Ngày mùng 4–6 nhuận-Tân Tỵ (dl: 27–7–1941), chánh quyền Pháp đưa Đức Phạm Hộ Pháp và 5 vị Chức

sắc lưu đày sang hải đảo Madagascar bên Phi Châu, trên chiếc tàu Compiègne.

(Chúng ta lưu ý rằng, trong năm âm lịch Tân Tỵ có 2 tháng 6: Một tháng 6 trước và một tháng 6 nhuận:

– Ngày Đức Phạm Hộ Pháp bị bắt là ngày mùng 4 tháng 6 trước của năm Tân Tỵ;

– Ngày Đức Hộ Pháp bị đưa đi đày là ngày mùng 4 tháng 6 nhuận năm Tân Tỵ, 2 ngày ấy cách nhau 1 tháng).

– Ngày 25-7-Bính Tuất (dl: 21-8-1946), Đức Hộ Pháp cùng ba vị Chức sắc: Khai Pháp Trần duy Nghĩa, Phối Sư Ngọc Trọng Thanh, Giáo Sư Thái Phấn Thanh (còn 2 vị kia là Giáo Sư Thái Gấm Thanh và Sĩ Tài Đỗ quang Hiến đã chết tại đảo. Sĩ Tài Hiến đặc vị Thánh ở Phi Châu) được chánh phủ Pháp đưa về Việt Nam trên chiếc tàu buôn tên là Ile de France, cập bến Vũng Tàu, sau đó Pháp dùng máy bay đưa Đức Hộ Pháp về Sài gòn.

– Ngày mùng 4-8-Bính Tuất (dl: 30-8-1946), Chánh quyền Pháp đưa Đức Hộ Pháp từ Sài gòn về Tòa Thánh. Hội Thánh và rất đông đảo tín đồ Cao Đài tổ chức lễ nghinh tiếp vô cùng trọng thể và cảm động đến rơi lệ.

Tính từ ngày Đức Hộ Pháp bị bắt 28-6-1941 theo dương lịch, đến ngày Đức Ngài trở về Tòa Thánh 30-8-1946, thì Đức Ngài xa Tổ Đình thời gian 5 năm 2 tháng 3 ngày; còn tính theo ngày âm lịch, từ ngày 4-6-Tân Tỵ đến 4-8-Bính Tuất, thì đúng 5 năm 2 tháng.

1- ĐỨC NGÀI NHẮC LẠI NHỮNG NGÀY NƠI HẢI ĐẢO:

...*“Nhớ lại lúc chánh quyền Pháp đày ra Hải đảo Madagascar, trong đó có nhiều Chức sắc Thiên phong cùng*

chung chịu ảnh hưởng, Bản-Đạo chỉ thấy một Đức Ngài (Khai Pháp Trần Duy Nghĩa) và em Thánh Hiến hết lòng phụng sự Bản Đạo, còn bao nhiêu vì quyền lợi mà xua đuổi hành phạt Bản Đạo đáo đẽ. Có người dựa quyền lợi theo thuyết Cộng sản, dùng sức mạnh trở lại khổ khổ Bản Đạo mà chưa vừa lòng. Họ còn xúi giục chánh quyền đày Bản Đạo lên nguồn cao nước độc để giết Bản Đạo một cách gián tiếp. Nếu chẳng nhờ quyền năng thiêng liêng giúp sức thì Bản Đạo không thể trở về Tổ quốc Thánh địa nước Việt-Nam ngày nay.

Tội nghiệp em Thánh Hiến với Ngài Khai Pháp, thấy vậy cũng xin đi theo, đã bị chúng đuổi đánh, cũng tính kế đi theo nuôi dưỡng Bản Đạo cho được.

Thánh Hiến, vì đi theo Bản Đạo uống nước độc mà bỏ mình nơi rừng sâu núi thẳm, chỉ còn Bản Đạo và Ngài. Ngài ôm Bản Đạo mà khóc, chỉ van vái một điều là cầu xin Đức Chí Tôn đem về đất Thánh cõi xác mà thôi. Thật quả nhiên như lời nguyện không sai...

2- DIỄN TIẾN CUỘC BỊ LƯU ĐÀY CỦA ĐỨC HỘ PHÁP:

Lưu đày là đưa đi đày ra khỏi nước nhà của mình đang sống, tức là một hình phạt khổ sở đau đớn, mục đích làm cho người bị tội phải chết dần mòn theo năm tháng, không gia đình thăm viếng, nơi rừng thiêng nước độc, nhiều nguy hiểm đang chờ trước mắt!

Đức Hộ Pháp và năm vị Chức sắc bị Pháp lưu đày ở đảo Madagascar:

Từ ngày 04-06-Tân Tỵ - 04-08-Bính Tuất
(dl: 28-06-1941 - 30-08-1946)

Từ năm *Canh Thìn* (1940) chánh phủ Pháp càng tăng cường vơ vét sức người và sức của ở Thuộc-địa để cung ứng cho chiến tranh thế giới lần thứ hai, đã đưa tình hình kinh tế của nước Việt Nam đến mức bần cùng, hơn 70.000 thanh niên của xứ Nam kỳ thuộc Pháp đã bị bắt đi lính theo lệnh tổng động viên để đưa sang Pháp phục vụ chiến tranh!

Năm *Tân Tỵ* (1941) nhà cầm quyền Pháp muốn tiêu diệt Đạo Cao Đài, nên đã gây ra nhiều hình thức

khủng bố Tín đồ và Chức sắc.

Ngày 04-06-Tân Tỵ (dl: Thứ Bảy, 28-06-1941), lính Mật thám vào Tòa Thánh bắt Đức Hộ Pháp.

Ngày 17-06-Tân Tỵ (dl: Thứ Sáu, 11-07-1941), lính Mật thám lại vào Tòa Thánh bắt thêm ba vị Chức sắc:

– *Phối Sư Ngọc Trọng Thanh* (Nguyễn Văn Trọng) Quyền Ngọc Chánh Phối Sư.

– *Giáo sư Thái Gấm Thanh* (Thái Văn Gấm) Quản lý Công viện

– *Sĩ Tài Đỗ Quang Hiến* (Hiệp Thiên Đài)

Đồng thời, tại Sài Gòn chúng đến bắt *Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa* (Hiệp Thiên Đài) và ở Miền Quốc, chúng đến Thánh thất Kim-Biên tại Thủ Đô Nam Vang bắt *Giáo Sư Thái Phấn Thanh* (Trần Văn Phấn)

Ngày 04-06 nhuận-Tân Tỵ (dl: Chúa nhật, 27-07-1941) chánh quyền Pháp đưa Đức Hộ Pháp và 5 vị Chức sắc kể trên xuống chiếc tàu Compiègne đầy sang Hải đảo Madagascar ở Phi Châu. Sau đó, Chánh quyền Pháp ra lệnh đóng cửa Tòa Thánh cùng các cơ quan của Đạo tại

Trung ương, giải tán tất cả bốn Đạo ở vùng Thánh địa Tây Ninh ai về quê nấy rồi đưa Quân đội chiếm đóng Tòa Thánh và vùng Nội-Ô Thánh Địa để làm trại đóng quân. Trại binh Pháp có tên là Compagnie de Camp n.3 viết tắt là C.C.3 chà đạp lên sự tín ngưỡng hàng triệu tín đồ.

– *Đầu năm Quý Mùi* (Tháng 02–1943), Giáo Sư Đại Biểu Thượng-Vinh-Thanh hiệp cùng Giáo Sư Thượng Minh Thanh thành lập cơ chuyển thể tại hãng tàu Nitinan, Sài Gòn, hợp tác với Nhật Bản để chống Pháp và đòi hỏi Pháp phải trả tự do cho Đức Hộ-Pháp.

Ngày 09–03–1945 Quân Đội Cao Đài chiếm lại Nội Ô Thánh Địa khi Pháp đã bị quân Nhật lật đổ trên toàn cõi Đông Dương.

– Tháng 08–1945, Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện

– 23–09–1945 được sự giúp đỡ của Anh, Thực Dân Pháp mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai.

– Năm Bính Tuất (1946) Pháp giành lại quyền hành ở Miền Nam.

– Ngày 25–07–Bính Tuất (dl: Thứ Tư, 21–08–1946) Đức Hộ Pháp cùng ba vị Chức sắc: Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, Ngài Phối Sư Ngọc Trọng Thanh và Giáo Sư Thái Phấn Thanh cùng với 13 lính Pháp-hồi được chính phủ Pháp đưa về Việt Nam trên chiếc tàu buôn Ile de France, cập bến ở Vũng Tàu.

Đức Hộ Pháp được Chánh Phủ Pháp đem phi cơ rước về Sài Gòn và đưa đến tạm ngụ nơi nhà của ông Sĩ Tải Nguyễn Văn Hợi (Giám Đốc Đạo Đức Học Đường từ năm 1935–1941) gần chợ Thái Bình, Sài Gòn. Tới nơi lúc

17 giờ ngày 26-07-Bính Tuất [dl: Thứ năm, 22-08-1946] (còn 2 vị kia là Giáo Sư Thái Gấm Thanh và Sĩ Tài Đỗ Quang Hiến đắc Thánh Phi Châu đã chết trên đảo.

- Ngày 04-08-Bính Tuất (dl: Thứ Sáu, 30-08-1946) chánh phủ Pháp làm lễ đưa Đức Hộ Pháp cùng ba vị Chức sắc trên từ Sài Gòn về Tòa Thánh. Hội Thánh và rất đông đảo tín đồ tổ chức lễ nghinh tiếp vô cùng trọng thể và cảm động đến rơi lệ

Sau 5 năm 2 tháng bị đày lưu nơi Hải ngoại (tính từ ngày Đức Hộ Pháp bị đưa xuống tàu Compiègne đày sang Hải đảo Madagascar đến ngày Đức Hộ Pháp trở về Tòa Thánh:

Nếu tính từ ngày Đức Hộ Pháp bị bắt tại Tòa Thánh:

- Âm lịch: từ 04-06-Tân Tỵ đến 04-08-Bính Tuất là đúng 5 năm 2 tháng vì phải cộng thêm tháng 6 nhuận (dl: Từ 28-06-1941 đến 30-08-1946 là 5 năm 2 tháng 3 ngày)

Khi trở về Tòa Thánh, Đức Hộ Pháp gặp rất nhiều việc khó khăn của Đạo:

- Tòa Thánh còn dang-dở ngổn-ngang vì việc xây dựng bị ngưng trệ hơn 5 năm cùng sự phá hoại của quân đội Pháp lúc chiếm đóng.

- Hội Thánh và các cơ quan Đạo rã rời sau nhiều cuộc đàn áp và khủng bố của bạo quyền và chiến tranh.

- Về sự hiện diện của Quân Đội Cao Đài do Đức Lý Giáo Tông và Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt chỉ đạo thành lập, Đức Hộ Pháp chỉ thị phải thực thi chủ trương "*Bảo-Sanh Nhơn-Nghĩa Đại-Đồng*", phải

là một Quân đội nghĩa hiệp và gương mẫu, bảo tồn nền Đạo của Đức Chí Tôn và Tín đồ.

Đức Ngài nói: “Khi Qua bị đồ lưu nơi Hải ngoại đến lúc về, cả cơ nghiệp làm trước kia đều bị tiêu phá hết, duy còn Tòa Thánh, Báo Ân Từ, Khách Đình cũ, Hộ Pháp Đường, Giáo Tông Đường còn sót lại, còn bao nhiêu tiêu hủy hết” [Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 30-02-Quý Tỵ (dl: 13-04-1953)]

Đức Ngài không có thì giờ để nghỉ-ngơi, liền bắt tay ngay vào việc huy động công quả, công thợ trước đây gấp rút hoàn thành Đền Thánh, đồng thời Đức Ngài đã quan tâm cho tái thiết Đạo Đức Học Đường với sự đóng góp nhiệt thành của toàn Đạo về công cũng như của hầu kíp thời cho niên học 1946–1947.

Đức Ngài tâm sự: “Bản-Đạo sau năm năm bị đồ lưu nơi hải ngoại, chịu mọi điều thống khổ, cái chết của Bản Đạo cách cái sống bằng một sợi tóc, mà Bản-Đạo vẫn còn về đây. Nếu nói thể thường, cái tình cảnh chịu năm năm khổ sở lao lý ấy, tình thân, lấy vật hình thường tình tâm lý mà nói, không ai không cố hận, cố phiền được; hận với phiền nó cố nhiên, mà nếu hận phiền ấy theo tâm lý thường tình thì có gì quan-hệ đâu. Trái lại trong thi hài của Phạm Công Tắc còn có một vị làm chủ của nó nữa là Hộ Pháp; quyền của Hộ-Pháp mạnh mẽ hơn. Phạm-Công Tắc là con ngựa để cỡi mà thôi, còn Hộ Pháp là người cỡi, nên con ngựa không thể không tuân mạng lệnh của chủ nó được. Hộ-Pháp có một phần, mà Phạm Công Tắc có một phần, Phạm-Công-Tắc là Tôi, còn Hộ-Pháp là quyền năng của Chí Tôn”

[Mông 01-giêng-Mậu Tý (dl. 10-02-1948)]

Ấy vậy:

“Bản-Đạo sau năm năm bị đày lưu nơi Hải ngoại được về, quyết đoán đem cựu Hoàng Đế Bảo-Đại về xử đặng thương thuyết tới độc lập cho nước nhà. Không phải hôm nay là việc tình cờ mà quả quyết đâu. Bản-Đạo xin nói rằng những hành tàng mà ngày nay kết liễu do Bản Đạo đã biết trước từ năm 1927. Bản-Đạo cốt yếu nhắc cho con cái Đức Chí-Tôn để trong trí rằng: “Không giờ phút nào Chí Tôn nói gì, hứa gì với con cái của Ngài mà thất tín, thất hứa, thế nào cũng kết liễu mà thôi”. Con cái của Ngài nếu đủ khôn ngoan chịu khó ôn lại Thánh-giáo của Ngài từ trước xem lại từ trước, từ lời Thánh huấn thì hiểu ngay rằng không hề sai-suyển một mảy may nào cả. [Đêm 26 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 06-03-1948)]

Lời đáp từ của Đức Hộ-Pháp tại Giáo Tông Đường trong dịp lễ các Cơ quan chúc xuân Đức Ngài. (Ngày 1-1-Quý Ty).

“Bản Đạo lấy làm cảm kích được nghe mấy lời tâm huyết của toàn các cơ quan Chánh Trị Đạo đã chúc thọ cho Bản Đạo. Hồi tưởng lại khi Bản Đạo để bước trở về cố quốc sau năm năm bị đày lưu nơi Hải Ngoại, thì cũng tưởng rồi cái vận mạng của nước Việt Nam, có lẽ chờ đến ngày về của Bản Đạo nó sẽ đặng hoàn tất và đem sở năng

hạnh phúc đặng thành tựu, thì cả tinh thần anhdũng của toàn quốc dân đứng dậy phá hủy xiềng xích lệ thuộc, điều ấy Bản Đạo đã nghe ra từ khi còn ở nơi Hải Đảo”.

Nhớ lại: Khi đến Mã Đảo (Madagascar) Ngài và chư Chúc Sắc bị giam đến ngày 24-11-1944, mới được ra ngoài làm lụng. Trong những năm tháng bị lưu đày khổ sở, Đức

Hộ Pháp luôn luôn được các Đấng thiêng-liêng che chở, thoát khỏi được nhiều tai nạn hiểm nghèo mà người Pháp muốn dùng cách đó để gián-tiếp giết chết Đức Hộ Pháp. Trong khi bị đi đày, Đức Ngài ra ngồi trên bãi biển, tay cầm một que nhỏ và tay kia khỏa cát cho bằng, thì liền có một Đấng giáng bút để an ủi và báo tin cho biết tình hình chuyển biến của thế giới và Việt-Nam, đồng thời cũng có tiên tri như bài thi sau đây của Linh Sơn Thần Nữ núi Bà Đen, vâng lệnh Thất-Nương đến thăm Đức Hộ Pháp. Đó là một hình-thức mà Ngài đã chấp bút:

THI

*1- Hòn đảo nầy đây trước nhất tù,
Mà nay làm khám khảo Thấy tu.
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,
Thi lữ Tây man Nhứt bốn trừ
2- Nô-xi-Lao ⁽¹⁾ tiếng đặt buồn cười,
Mi đã rước ai hồi hồi người.?
Lượng thăm bủa ghềnh tình ột-ạt,
Gió sáu xao đánh ái tới bờ.
Yêu phu, điều gọi thương cảnh tím,
Giọng ngọt, quỳn kêu gọi buổi mới.
Tổ quốc đon đường bao dặm thẳng,
Đưa xa thăm thăm một phương trời.*

(Nosy-Lave là đảo nhỏ ở về phía Tây Bắc Madagascar)
Trong thời gian đó các Đấng có giáng cho Ngài bài thơ.

THI

*Quá hải đòi phen đến viếng nhau,
Ngặt không Cơ Bút để lời giao.
An nhàn đợi thuở triều binh đến,*

*Chuyển thể gặp hồi phải múa đao.
Cõi Á đã gây thành chủng quốc,
Phương Âu đã diệt tận Nô-Lao.
Lửa hương đất Việt dầu nhen nhúm,
Nhờ đám Trung Quân ở nước Tàu.*

* Đức Hộ-Pháp có lời phê về cái chết của ông Giáo sư Thái Gấm-Thanh:

*Trong lời phê năm Tân Sửu, Đức Ngài viết: “Qua đã biết trước thế nào trong mấy em cũng có đứa ngồi ngục. **Gấm bị trước** vì Phối Thánh Thoại muốn cho nó trả quả đối với Thánh lúc ở phàm. Đáng kiếp, Gấm đã đụng đầu xe lửa, cũng như mẹ con Út Giáp đụng đầu xe lửa Màng (là Phối Thánh Màng) buổi trước vậy. Mấy em ráng cẩn thận coi chừng đừng ăn hiếp mấy ông Thánh ẩn thân bất ngờ, phải ngồi cửa Phong Đô mà khóc đã nghe!*

Việc này, trùng hợp với việc Thánh Gandhi nâng đỡ giai cấp paria cùng đinh của Ấn-Độ, hết lòng thương họ vì họ không được Nhà nước đối xử bình đẳng, bị ghét bỏ, cho là cặn bã của xã hội. Thánh Gandhi cho họ là “*Con của Thượng Đế*”. Nhờ đó mà xóa bỏ được thành kiến giai cấp ở Ấn-Quốc.

Đức Hộ-Pháp trong câu văn ngắn đã nhắc lại hai lần “*đụng đầu xe lửa*”. Thật vậy, nhóm bình dân, thợ thuyền khác nào xe lửa. Nhất là quý ông Bùi-Ái-Thoại, thợ hồ đắp vữa và Phạm-Văn Màng công quả tạo tác Đền-Thánh. Họ là những người như chiếc xe lửa đã định hướng, chỉ biết đi về một phía. Ai có đàn áp, chửi mắng thế nào, họ vẫn giữ lòng đạo-đức để làm công quả. Khi mới ra đời nhị vị này hiển Thánh. Đức Phạm Hộ-Pháp mới cảnh tỉnh cho

những ai lấy quyền tước, khôn ngoan khinh khi kẻ nghèo hèn bình dân, thế nào cũng bị trả quả nhân tiền.

Từ năm 1941, Đức Ngài bị chánh phủ Pháp bắt đi an trí ở Di-Linh, Sơn-La, sau cùng đày sang Mã-Đảo (Phi Châu) ròng rã 5 năm 2 tháng 3 ngày. Năm 1946, Đức Ngài hồi loan, tái thủ quyền hành. Đến năm 1955 xảy ra biến cố: “*Nguyên là đầu tháng 8 năm Ất-Mùi (1955) vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài do chính tay Đức Hộ-Pháp thành lập, khi đã được quốc gia hóa, ra lệnh lập “Ban Thanh Trừng” bắt nhiều đạo hữu giam cầm. Một số thiếu nữ trong Đạo cũng bị câu lưu mấy tháng và bị ép buộc phải khai nhiều điều khiếm-nhã cho Đức Ngài.*

“Còn chính Đức Ngài cũng bị cầm tại Hộ-Pháp Đường, chung quanh có quân đội võ trang canh phòng, từ 20 tháng 8 năm Ất-Mùi (1955) đến mừng 5 tháng Giêng năm Bính Thân (1956)”. (Thuyết Đạo của Đức Cao Thượng Sanh đọc nhân ngày lễ Triều Thiên Đức Phạm Hộ Pháp năm 1964, trích Đại Đạo nguyệt san số 5–64)

* Việc trên, chẳng khác nào Juda bán Đức Jésus cho bọn giáo trưởng Caiphe. Một lãnh tụ Tôn Giáo mà bị chính tín đồ mình bêu xấu thì thử hỏi đứng vị trí phạm nhân, thiếu độ lượng có lẽ xảy ra điều gì khác hơn là tấm lòng đại độ phản tỉnh ra đi. Một đòn hăn tâm lý hết sức cao nhã. Nếu những ai còn chút lương tri, còn chút hượng vị đạo đức, chắc chắn không khỏi tòa án lương tâm xét xử. Còn được sống lâu thì càng ray-rút nhiều, càng tiếc một hành động vợi vàng, vị kỹ, quên hẳn nghiệp đạo chung, quên hẳn vị đại diện Tôn giáo mà bao nhiêu tín hữu đang thờ kính. Kính Đạo phải kính Thầy, không Thầy thì ai giữ Đạo cho ta kính.

MADAGASCAR (MÃ ĐẢO)

Đây là một Hải Đảo của châu Phi, nơi mà Đức Hộ Pháp- Giáo chủ Đạo Cao-Đài- cùng một số Chức sắc Thiên phong của Đạo cùng bị quân Pháp bắt đưa đi đây nơi đây, sau năm năm 2 tháng 3 ngày.

Madagascar hòn đảo lạ lùng:

(Văn hóa và đời sống. Nhà xuất bản Thành Phố Hồ Chí Minh. 62. Xô viết Nghệ Tĩnh. QI. Số xuất bản: 142/64 – 20KHXB 9I, trang 54,55,56 và 57).

“Hải đảo này đứng hàng thứ tư trên thế giới về diện tích sau Groenland, Tân Guinée và Bornéo. Đảo Madagascar có nhiều nét mới lạ. Mọi người thường nói đùa rằng đảo Madagascar đã tạo lạc nhằm đại dương. Nằm giữa Ấn độ Dương, ngoài khơi Châu Phi hay Ấn Độ, cả văn hóa và ngôn ngữ của đảo lại bắt nguồn từ các bờ biển Mã lai và Indonésia ở Thái Bình Dương.

Dài 1600km, rộng trung bình 600 km, có diện tích tương đương nước Pháp, từ xưa đảo vẫn như vừa khiêu khích vừa hấp dẫn với vẻ khó hiểu của mình. Ngày nay, sự cách biệt đã giảm phần nào vì chỉ độ chục giờ bay là có thể đến Paris. Từ ngoài nhìn vào, sau cuộc nổi dậy năm 1947 ta những tưởng giữa Madagascar và Pháp đã có hố sâu ngăn cách. Nhưng không, truyền thống 60 năm chung vai chung sức vẫn thẳng thắn và hiện nay tiếng Pháp vẫn là ngôn ngữ giao lưu với nước ngoài, đồng thời là ngôn ngữ văn hóa. Cả hai dân tộc này đã cùng biến đảo từ chế độ thuộc địa thành một nước độc lập thật êm thấm, thật nhanh chóng và thành công, một việc hiếm có trên thế giới. Khối Phi châu cũng như khối Á-Châu đã đôi phen toan

lôi kéo Madagascar vào cuộc chiến tranh lạnh, nhưng vô ích. Tổng Thống đảo là Philibert Tsiranana đã tuyên bố:

– *Chúng tôi không phải là người Châu Phi, chúng tôi không phải là người Châu Á. Chúng tôi là một cái gì khác biệt.*

Đúng như thế, xưa nay đảo vẫn nuôi nhiều tính cách khác biệt, một cõi hoang vu với những loại chim chóc, thú bốn chân, bướm hoa, thảo mộc không nơi nào có. Chẳng hạn, chỉ riêng ở vùng biển quanh Madagascar, loại cá của thời nguyên thủy, mà gần đây thôi, người ta vẫn ngỡ là tuyệt chủng 60 triệu năm nay rồi. Hoặc chỉ ở Madagascar mới có chim Epiornis, loại chim khổng lồ không cánh, cao bằng con ngựa, nặng hơn đà điểu gấp 6 lần, đẻ trứng to bằng quả bóng cà-na. Chim mới tuyệt chủng gần đây. Chỉ cách Châu Phi có 400 km về phía Tây mà động vật thực vật trên đảo gần như hoàn toàn khác. Bờ biển Phi Châu hung-nhục những rắn độc, Madagascar lại không có, không có cả thú to như sư tử, beo, linh dương, voi...

Trong cuộc chạy đua thuộc-địa-hóa, nét đặc thù của thế kỷ XIX, hai nước Anh và Pháp tranh nhau quyền cai trị đảo. Đến năm 1890, theo thỏa thuận, Anh sẽ giữ ZanZibar còn Pháp giữ Madagascar. Năm 1895, Pháp chiếm đảo, đưa một Nữ vương bù nhìn lên cai trị đảo trong hai năm, sau đó tướng Gallieni hạ bộ quân chủ

Madagascar có đủ mọi tài nguyên, chỉ trừ dầu hỏa. Đất đai dễ trồng trọt lại phì nhiêu, khoáng sản phong phú: Madagascar đứng thứ nhì thế giới về xuất khẩu Graphite. Ngoài mica, vật liệu rất cần cho ngành điện tử, đảo còn có các chất quý để sản xuất năng lượng nguyên tử như Beryllium, thorium, tantale, niobum và uranium. Rồi

nickel, quặng sắt, than. Đảo xuất khẩu các nông sản như cà phê, gạo, sắn, thuốc lá, raphia (loại dứa) bố đay, hương liệu và 80% lượng vani của thế giới.

Tuy nhiên ta phải kể đến các nhân tố kìm hãm sự phát triển của đảo, mà nổi bật là sự thương yêu quá trớn của cư dân dành cho bò Zebu, giống bò Ấn Độ có sừng rộng lớn và một cục u trên gáy chứa nhiều mỡ. Số lượng Zébu ở đây khoảng 8 triệu con, đàn bò khổng lồ này không cung cấp thịt, không cho sữa. Trước kia người ta chỉ dùng chúng để tế lễ. Ngày nay, dân Madagascar dựa vào số lượng đàn bò để đánh giá chủ nhân của chúng trên bậc thang xã hội và mọi người cùng thi nhau nuôi chúng với một tinh thần không vụ lợi, rất ư là.. nghệ sĩ.

Một nhân tố cản trở sự tiến triển của đảo nữa là việc tôn sùng những tập tục do ông bà để lại. Chẳng hạn dân đảo không dám thay đổi cách canh tác nông nghiệp đã lỗi thời, không dám theo phương pháp tân tiến vì sợ ông bà giận. Ở đây, việc một người thân qua đời không phải là điều bất hạnh gì lớn lao cho lắm. Người thân ấy vẫn được xem là thành viên của gia đình, có điều đã dọn đi nơi khác ở và thỉnh thoảng ta có bốn phận viếng thăm. Đôi ba năm một lần, gia đình tổ chức buổi lễ lớn mời bạn bè tham dự, sau đó cả đoàn kéo nhau đến khu nghĩa trang riêng của gia đình, lời xác của những người thân nào được yêu mến nhất, khiêng đi dạo một vòng, thay quần áo mới rồi đặt vào chỗ cũ. Không khí rất vui tươi, thân mật, quanh bàn nhậu tiếng nhạc vang vang.

Vào ngày 26-06-1960 Madagascar đã hoàn toàn độc lập sau một vòng đàm phán thật êm xuôi với Pháp, êm xuôi và thông suốt đến nỗi nhiều người dân không nhớ ngày

độc lập là ngày nào. Cho đến nay, đảo vẫn duy trì quan hệ tốt đẹp với Pháp và vẫn nhận viện trợ. Theo Tổng Thống Tsiranana, nếu ngày nào đó phải ngưng việc viện trợ thì sẽ ngưng một cách dần dà và hợp lý. Ông không muốn bước vào vết xe đổ của nước Congo – Léopoldville, ông muốn thấy một vụ “truyền máu” hơn là đổ máu.

Lính Pháp hồi: còn gọi là chiến sĩ Pháp hồi. Tức là những Tín đồ Cao Đài vâng lệnh Hội Thánh tòng chinh làm lính công binh giúp Pháp khi nước Pháp bị quân Đức xâm lăng, để đáp ân nhà cầm quyền Pháp cho Tôn giáo Cao Đài được tự do truyền bá trên cõi Đông Dương (có một số được đưa qua đảo Madagascar)

Trích dẫn: “*Phối Sư cổ vấn truyền ngôn lại chiến sĩ Pháp hồi khi dặng lệnh Đức Chương Đạo đi dự chiến nước Pháp thì tình nguyện hy sinh cùng Ngài, nên Ngài hứa trước nếu còn sống trở về thì dặng ân tứ vào phẩm Lễ sanh, còn chết thì về Thánh Tử Đạo, Bản Đạo phải tuân lệnh ấy thì hành. Còn về các chiến sĩ Cách mạng nơi Việt Nam, Bản Đạo chưa hề dặng lệnh chi hết nên không quyết định dặng.*”

Phối sư nên nói cho Trí (Vệ úy Nguyễn Hùng Trí, Thánh Vệ) biết rằng: không phải vì nó kháng chiến với Pháp mà Pháp đem Bản Đạo trả về, nên nói rõ cho cả thầy mấy đứa quân sĩ hiểu sự thật điều lầm của chúng”.

(Lời phê của Đức Hộ Pháp. Trang 50)

“*Tư cho Bộ Pháp Chánh minh tra coi tại ai và do nơi đâu mà mấy vị chiến sĩ Pháp hồi mới nhập môn theo Đạo ở Pháp với Đại Tá Kiệt mà thôi (Nguyễn Văn Kiệt, giáo viên Đạo Đức Học Đường buổi đầu tiên), chứ không phải là người tình nguyện vì Đạo mà dặng cầu thăng vào phẩm*

Lễ Sanh, phẩm ấy vốn là một đặc ân ban cho người Đạo vì Đạo tình nguyện hy sinh chứ không phải để cho toàn những linh Pháp hồi”(Đức Hộ Pháp phê trang 95).



Nhớ lại Đức Quyền Giáo Tông lập sở Lương Điền Công Nghệ thì Pháp bắt giam hai ngày. Đức Hộ Pháp trình Tờ Phức, sơ giải bài Thiên Chúa độc quyền làm Phước Thiệt thì Pháp phá Đạo đến đổi đày Ngài đi Madagascar.

Tiêu Điều Đạo Sĩ hay Bradaya La Hán giảng cơ lối 1941–1946 tại Madagascar, Ngài nói với Đức Hộ Pháp:

“Hiền Hữu như một gái lấy hai chồng; nếu ở gần thì bị dụ dỗ, cũng nên xách gói mà ra đi, đợi hai anh hùng tranh đấu, ai đoạt đăng phao cầu, chừng ấy mới định duyên tơ tóc. Bởi vậy Chí Tôn dắt chư Hiền Hữu đi đây cũng như dục gái trốn mau”(Hai chồng ý nói Pháp & Nhật). Địa-lý Madagascar: Với diện tích 587.000 km², Madagascar là hải đảo lớn thứ tư trên thế giới và là quốc gia lớn thứ 46. Phía Đông đảo quốc này là dải duyên hải hẹp, phủ bởi rừng nhiệt đới xen kẽ những ao đầm, kênh rạch kéo dài 460 km. Vượt triền dốc cao vào trong nội địa là vùng cao nguyên ở cao độ từ 750 đến 1350 m. Cao nguyên này bị cắt xẻ bởi những thung lũng sâu, thường đắp thành ruộng bậc thang trồng lúa, trong khi đồi trọc bị xoi mòn đáng kể vì đất đai bị sa mạc hóa. Vùng đất này giàu chất sắt và nhôm tạo nên sắc đất màu đỏ tiêu biểu của đất Laterit.

Vì lẽ đó Madagascar còn mệnh danh là *“Đảo Đỏ”*. Hai đỉnh Maromokotro (2.876m) và Tsiafajavona (2.643m) thuộc rặng núi Ankaratra nổi lên phía Nam thủ đô Antananarivo là hai ngọn núi cao nhất Madagascar. Vì nằm ở cao độ đáng kể, vùng núi này thỉnh thoảng có tuyết rơi. Lui về phía Nam nữa là rặng Andringitra với mấy đỉnh núi hơn 2.400 m. Theo triền dốc thoải thoải sang phía Tây đảo là những cánh rừng thưa chủ yếu mọc cây thay lá (deciduous) và cỏ cao còn gọi là hệ sinh thái Savanna. Vùng Nam và Tây-Nam vì nhiệt độ cao cùng vũ lượng thấp nên đất là sa mạc lác đác mọc cây bao báp. Ven biển phía Tây thì có nhiều vũng kín gió nhưng vì nạn đất lở xoi mòn trong nội địa nên vịnh biển thường bị đất

cát bồi lấp. Madagascar có hai mùa chính: mùa mưa từ tháng 11 đến tháng 4 và mùa khô từ tháng 5 đến tháng 10. Bị chi phối bởi gió mậu dịch Đông-Nam, đảo quốc này đôi khi bị bão.

MÃ ĐẢO PHÁP NẠN

Năm 1941, Pháp khủng bố các tín đồ tại Toà Thánh. Chúng bắt Đức Hộ Pháp. Trên Hải đảo: Một hôm Ngài và Sĩ Tải Đỗ Quang Hiến phò loan được.

Đức Tiêu Diêu Đạo sĩ giảng cho bài thi:

*Lược chiến từng quen đã bấy lâu
Thiên cơ đã rõ máy cao sâu
Dần lòng nhãn nại chờ đôi lúc
Sẽ thấy khuôn linh phép nhiệm mầu.*

Chào Thiên Tôn và chư vị Thiên Phong, có Đức Nhân Âm Đạo Trưởng đến, để Bản Tăng triệu Thần Hoàng Bốn Cảnh tới gìn giữ cơ. Nhân Âm Đạo sĩ cười...Bản Tăng lấy làm cảm xúc cho chư vị đường này. Hận thay cho giống đã man tàn bạo.....Trung quân là Nam Tinh đó vậy. Nơi ấy là hang ổ của Việt kiều. Thời cuộc Á Đông sẽ kết cuộc nơi đó.

Xem lại hai bài thơ ở trang 88 và 89 đã thấy rõ:

Về sau Vô Danh Thị lại giảng Cơ và nhủ:

Chào Thiên Tôn và chư vị Đại Thiên Phong. Thiếp vì có mạng lệnh đến đây làm bạn bút nghiên trong lúc chư vị mang lệnh Chí Tôn cho nơi nghỉ nơi đây. Chí Tôn than:

“Chức sắc Thiên Phong bên Cửu Trùng Đài thiếu hùng biện văn tài đặng làm tay qui phục sanh chúng. Vì cơ ấy mà triết Lý đạo khó phổ thông cho toàn thiên hạ”

THI

*Đã phong trần chịu phong trần,
Có thân âu phải biết thương thân
Nam xa ví chẳng vì đường khó,
Việt đánh mong chi đượm lửa mừng
Nặng gánh giang sơn là Thương trụ
Nhẹ đai cung kiếm ấy Thường-quân
Ngũ hổ tứ hải không lưu lạc.
Mặt địa cầu ta vốn định chùng*

Năm 1944, các tù nhân được tự do ra ngoài, Đức Hộ Pháp với Khai Pháp Trần Duy Nghĩa cầu Cơ, Đức Lý giảng Phong cho:

- Ông Nguyễn Thế Truyền phẩm *Bảo Địa Lý Quân*.
- Ông Nguyễn Thế Sang phẩm *Bảo Thương Quân*
- Ngô Văn Phiến phẩm *Bảo Tinh Quân*.

Sau khi giải thích cho Nam xa và Việt đánh thế nào, Vô Danh Thị cho thi có câu “*Hòn đảo này đây trước nhất tử*”

Vô Danh Thị là ai?

Đó là Bà Linh Sơn Thánh Mẫu vâng lệnh Thất Nương Diêu Trì Cung đến viếng các Thánh bị nạn. Dù dấu tên nhưng Đức Hộ Pháp biết được, vì chiếc nhẫn ngọc trên tay Ngài phát hào quang khi Bà thăng, hạt ngọc này của ông Lê Sanh Võ Văn Đợi tìm được ở Núi Bà tặng cho Ngài. Nên biết ông Đợi là Đệ tử Đức Hộ Pháp học tu tịnh đã chứng ngộ và biết trước được nhiều việc nên Ngài đổi tên Đợi ra Võ Linh Đoán cho trụ trì ở Vạn Pháp Cung để rước các thầy tu nữa lỡ vận.

Bị chiến tranh, Núi Điện điêu tàn, một ít Chức sắc

xin Đức Hộ Pháp cho rước cốt Bà Đen về Đền Thờ Phật Mẫu, Đức Ngài phê: “*Bản Đạo vì thanh tình lúc bị lưu đày, Bà thường đến viếng thăm mà thuận cho*”.



ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP QUI THIÊN:

Trong thời gian lưu vong tại Nam Vang, Đức Hộ Pháp cố gắng vận động thực hiện Chánh sách Hòa Bình Chung Sống của Đức Ngài, nhưng lãnh đạo của mỗi Miền Việt-Nam đều có đường lối và tham vọng riêng, nên tiếng kêu của Đức Ngài không được hưởng ứng.

Đức Ngài vì tuổi già sức yếu, quá lao tâm lao lực với nền Đạo, lại bị đày đọa quá khổ cực trong hơn 5 năm đồ lưu nơi Hải-đảo, ngày nay lại mang tâm bệnh nơi lòng, Đức Ngài cảm thấy giờ qui Thiên sắp tới, nên Đức Ngài làm một văn thư thỉnh cầu, gửi Hoàng Thân Sihanouk, cho Đức Ngài tạm gởi thi hài nơi Miền-quốc dưới sự bảo vệ của Hoàng gia Miền, đồng thời, Đức Ngài cho gọi các Chức sắc và bốn đạo tới bên giường bệnh để Đức Ngài để di chúc, để lại bản Di ngôn:



BẢN DI NGÔN

GỬI HOÀNG THÂN NORODOM SIHANOUK

Thưa Điện Hạ,

Bản Đạo gửi những dòng chữ này đến Điện Hạ trên

giường bệnh của Bản Đạo (bệnh viện Calmette). Sức khỏe của Bản Đạo càng ngày càng suy giảm và Bản Đạo nghĩ không còn sống bao lâu nữa. Vậy Bản Đạo gởi lời cuối cùng đến Điện Hạ và Chánh Phủ Hoàng Gia Cao Miên tất cả lời cảm tạ chân thành về sự khoan đãi rộng rãi của Điện Hạ và Chánh Phủ Hoàng Gia dành cho Bản Đạo với đoàn tùy tùng và cho tất cả Tín Đồ của Bản Đạo. Bản Đạo thành tâm cầu nguyện Thượng Đế Cao Đài và Phật Tổ ban hồng ân che chở Vương Quốc Cao Miên và cho Điện Hạ để chóng thực hiện và nhất là thành công về vang Chánh Sách Hòa Bình Trung Lập và Chung Sống Hòa Bình, chánh sách đặc biệt ưu ái của Bản Đạo và vì nó mà Bản Đạo phải hao tổn sức khỏe và cuộc đời của Bản Đạo mà không thể thực hiện được.

Bản Đạo thành tâm ước mong rằng Tổ Quốc thân yêu của chúng tôi, nước Việt Nam, có thể đeo đuổi Chánh Sách ấy trong một ngày gần đây, tay bắt tay cùng đi với nước Cao Miên trong đường lối Thương yêu và cộng đồng giữa các sắc dân và nhất là giữa hai Dân Tộc Miên- Việt. Bản Đạo sẽ hoàn toàn sung sướng được yết kiến lần cuối cùng với Điện Hạ để tỏ bày tất cả những lời cảm ơn của Bản Đạo, nhưng Bản Đạo không biết sức khỏe của Bản Đạo còn chờ được hay không ngày về của Điện Hạ. Dầu sao tình thân hữu thâm niên của chúng ta, nhưn danh lòng yêu thương và tình Huynh Đệ giữa hai Dân Tộc Cao Miên và Việt Nam và nhất là nhưn danh tương lai bất khả phân ly của hai nước chúng ta, Cao Miên và Việt Nam, Bản Đạo cung kính xin Điện Hạ như một ân huệ đặc biệt và cuối cùng cho Thánh Thất chúng tôi khỏi chịu dưới lệnh phá hủy, để giữ kỷ niệm độc nhất của Bản Đạo nơi đất Miên. Để giúp Điện Hạ có một ý niệm đúng đắn về tình hình qua, Bản Đạo trân trọng

gửi đến Điện Hạ một bản sao đơn khẩn cầu của Bản Đạo vừa chuyển đến Hoàng Thượng. Bản Đạo phải thoát kiếp nơi đây, Bản Đạo xin thỉnh cầu Điện Hạ cho phép Bản Đạo tạm gởi thi hài ở nơi đất Miên dưới sự bảo vệ tối cao của Hoàng Gia Cao Miên.

Ngày nào Tổ Quốc thân yêu của chúng tôi là nước Việt Nam đã thống nhất, [hoặc] sẽ theo Chánh Sách Hòa Bình Trung Lập, mục phiêu đời sống của Bản Đạo, Tín Đồ của chúng tôi sẽ di thi hài về Tòa Thánh Tây Ninh. Bản Đạo khẩn cầu Điện Hạ và Chính Phủ Hoàng Gia, sau khi Bản Đạo thoát xác, dành cho Đoàn tùy tùng và cả Thiện Nam Tín Nữ của Bản Đạo, sự khoan đãi rộng rãi và các sự dễ dãi như trước để Tu Hành theo Tôn Giáo của chúng tôi.

Biết rằng Điện Hạ sẽ chiếu cố đến đơn thỉnh cầu này, Bản Đạo sẽ thanh thản nhắm mắt đem theo cái kỷ niệm dịu dàng nhất trong đời của Bản Đạo, cung kính xin Điện Hạ chấp thuận lòng tri ân vĩnh viễn của Bản Đạo.

Nam-Vang, ngày 14 tháng 5 năm 1959

HỘ PHÁP

PHẠM CÔNG TẮC



HỘ PHÁP ĐƯỜNG

Số: 57/HP-

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

3ème AMNISTIE DE DIEU D'ORIENT

SAINT SIÈGE CAODAIQUE DE TAY NINH

HO PHAP PHAM CONG TAC, SUPÉRIEUR

DU CAODAISME À SON ALTESSE ROYALE

NORODOM SIHANOUK SAMDACH
UPAYUVAREACH

Altesse,

C'est sur mon lit d'hôpital (hôpital Calmette) que j'adresse ces lignes à votre Altesse Royale. Mes forces s'épuisent chaque jour davantage et je ne pense pas pouvoir vivre encore longtemps.

Aussi, je tiens à adresser, pour la dernière fois, à Votre Altesse Royale et au Gouvernement Royal Khmer, tous mes sincères remerciements pour la large hospitalité que Votre Altesse Royale et le Gouvernement Royal ont daigné réserver à ma personne, à ma suite et à tous mes fidèles.

Je formule des prières ferventes à Notre MAITRE DIVIN CAO DAI et au GRAND BOUDDHA et implore Leurs Grace et Protection sur le Royaume Khmer et sur Votre Auguste Personne en vue d'un prompt rétablissement et surtout d'une réalisation triomphale de Votre Politique de PAIX, de NEUTRALITE et de COEXISTENCE PACIFIQUE, politique qui m'est particulièrement chère et pour laquelle j'ai payé de mes forces, de ma santé et de ma vie sans pouvoir la réaliser.

Je souhaite de tout coeur que notre chère Patrie, le Viêt Nam puisse, dans un jour proche, poursuivre cette même politique et marcher la main dans la main avec le Cambodge dans la Voie de l'AMOUR et de la CONCORDE entre tous les Peuples et plus particulièrement entre les deux Peuples Khmer et Viêt Nam. Je serai infiniment heureux de pouvoir obtenir, une dernière fois, une entrevue avec Votre Altesse Royale pour me permettre de vous adresser

de vive voix toute ma reconnaissance..., mais je ne sais pas si mes forces me permettant encore d'attendre votre retour.

Dans tous les cas, au nom de notre vieille amitié, au nom de l'Amour et de la Fraternité entre les deux Peuples Khmer et Việt Nam et surtout au nom de l'Avenir inséparable de nos deux pays (Cambodge et Việt Nam), je viens très respectueusement solliciter de Votre Altesse Royale comme dernière et ultime faveur, une mesure de Grâce particulière concernant notre Pagode don't l'ordre de démolition a été prononcé pour permettre de conserver l'unique souvenir de mon séjour au Cambodge.

Pour permettre à Votre Altesse Royale d'avoir une idée exacte de ce qui s'était passé, j'ai l'honneur de vous faire parvenir une copie de la supplique que je viens de formuler à Sa Majesté Le Roi. Par ailleurs, si je dois me désincarner ici, je solliciterai respectueusement de Votre Altesse Royale la permission de confier provisoirement mes restes mortels à la terre Khmère, sous la haute protection de Sa Majesté le Roi, de celle de Votre Altesse Royale et du Gouvernement Royal du Cambodge.

Le jour où notre chère Patrie le Việt Nam sera unifiée ou poursuivra la même politique de Paix et de Neutralité, objet de ma vie, nos fidèles les ramèneront au Saint Siège de Tây Ninh. Je sollicite aussi très respectueusement de Votre Altesse Royale et du Gouvernement Royal, après ma désincarnation, pour ma suite et pour tous mes fidèles la même large hospitalité et les mêmes facilités pour la pratique de notre Religion.

En sachant que Votre Altesse Royale daigne bien réserver une suite favorable à ma présente demande, je

fermeral paisiblement mes yeux et emporteral avec moi
le plus doux souvenir de ma vie, tout en priant très
respectueusement Votre Altesse Royale de daigner agréer
l'assurance de ma reconnaissance éternelle.

Phnom Penh, le 14 Mai 1959.

HỘ PHÁP Pham Cong Tac

No.226 Phlaur Preah Bat Norodom à Phnom Penh



– Trời đã định mà sao dám cãi?

Mặc dầu Đức Hộ-Pháp có lời gởi gắm rõ ràng như vậy, mà khi phe Lonol đứng lên lật đổ Chánh phủ Sihanouk: cảnh thê lương máu đổ bao trùm khắp nơi. Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa được Đức Hộ-Pháp chỉ định ở lại, nhưng Ngài không đủ đức tin, nên có ý định trở về Tòa Thánh, nhưng trước khi đi Ngài dạy phải di Liên Đài của Đức Hộ-Pháp cùng về theo. Dụng ý Ngài Bảo Đạo đã sắp đặt sẵn, nên về thủ tục giấy tờ Ngài đã lo xong với chánh phủ Miên, còn về mặt Đạo Ngài đã điện về cho Đức Thượng Sanh hay trước. Nói chung là rất sẵn sàng, chỉ chờ Cò-mi của chính quyền Miên đến chứng kiến là khui Liên Đài liền, nhưng một số tín đồ phản đối, nhứt là ông Tổng Giám Võ văn Khuê, ông căn cứ theo lời Di-ngôn:

“Ngày nào Tổ Quốc thân yêu của chúng tôi là nước Việt Nam đã thống nhứt, hoặc sẽ theo Chánh Sách Hòa Bình Trung Lập, mục phiêu đời sống của Bản Đạo, Tín Đồ của chúng tôi sẽ di thi hài về Tòa Thánh Tây Ninh”.

Đàn Cơ của Ngài Bảo Đạo và Sĩ Tải Bùi Quang Cao

phò loan: Đức Hộ-Pháp giảng:

“Thật là ngộ! Người chạy giặc là phải rồi, còn Liên Đài cũng chạy giặc nữa sao? Chú Đốc! Mỗi ngày bàn luận với hai chú nhỏ (ý của Cao và Bạch) cái đường lối của Tôi nó thành công chú Đốc à! Nhưng vì nó thành công vì lẽ khác”.

Cơ gỗ mạnh, đầu Cơ gãy và văng ra (có lẽ đây là sự đại nộ của Đức Hộ-Pháp?). Day qua ông Tổng Giám, Đức Hộ-Pháp nói: *“Thằng Hai Tổng Giám: con tuổi đã lớn rồi, liệu sức con cũng nên tìm hiểu, tốt hơn là về giữ nhà. Thầy còn dành cho con một hạnh phúc bất ngờ”.*

Ngài Tổng Giám cho biết chương trình Di Liên Đài Thấy về Tòa Thánh thì Ngài Bảo Đạo định giấy tờ lo xong vào ngày thứ Bảy, Thứ Hai khai Liên Đài. Nhưng 10 giờ trưa Chủ nhật có nhân viên của Ty Bưu điện mang bức thư của Đức Thượng Sanh nơi Tòa Thánh gửi đến có đính kèm Thánh Giáo của Đức Hộ-Pháp, Ngài cho biết rằng Ngài đã thiết đàn cầu cơ có 4 cơ quan Đạo thỉnh ý Đức

Hộ-Pháp về việc Di Liên Đài:

Đức Thượng Sanh bạch: “Theo lời Di ngôn của Đức Ngài, chừng nào nước nhà được độc lập mới di Liên Đài về Tòa Thánh. Nay Ngài Bảo Đạo gửi Thánh giáo của Đức Ngài từ Nam Vang về dạy phải đem Liên Đài của Ngài về nước, xin Ngài định rõ”.

Đức Hộ-Pháp cười...Bạn Thượng Sanh phải biết rằng Cơ Bút là hư hư thiệt thiệt. Bản Đạo nào có đổi ý đột ngột như vậy!”

Liên Đài vẫn giữ nguyên, chỉ đoàn tùy tùng về nước:

“Bản đạo qui Thiên, tạm gửi thể xác nơi đất Cao Miên

một thời gian. Ngày nào nước nhà độc lập thống nhất hoặc thực hiện đúng theo đường lối Hòa bình Trung lập, sẽ di liên đài về Tòa Thánh Tây Ninh”.

Ngày mùng 10-4-Kỷ Hợi (dl: 17-5-1959), lúc 13 giờ 30 phút, Đức Hộ Pháp thoát xác qui Thiên, để lại bao mối tiếc thương trong lòng người Tín đồ Cao Đài, trước một bậc vĩ nhân đã hiến trọn đời mình khai sáng và xây dựng nền Chơn giáo của Đức Chí Tôn.

Đức Ngài hưởng thọ được 70 tuổi. Thể xác được liệm vào Liên Đài, nhập Bửu tháp tạm, xây ngay phía sau Thánh Thất Kim-Biên, Nam vang.

Kể từ ngày Đức Ngài lưu vong sang Cao Miên, ngày 5-Giêng-Bính Thân (dl: 16-2-1956), cho đến ngày Đức Ngài qui Thiên, 10-4-Kỷ Hợi (dl: 17-5-1959), Đức Ngài ở nơi đất Cao Miên được 3 năm 3 tháng.

Đêm mùng 10-4-Kỷ Hợi, lúc 10 giờ 45, Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa và Sĩ Tải Bùi Quang Cao phò loan, Đức Hộ Pháp giảng cơ, dặn dò công việc tế lễ và cho bài thi tạm làm bài Thái Hiến Lễ:

*Ba năm xa cách để chờ may,
 Vạn sự do Thiên đã sắp bày.
 Chí muốn cao bay trong một kiếp,
 Giờ đây nhờ cậy các anh tài.
 Đã đành danh phận còn xa thẳm,
 Nhưng đứng mảy râu chẳng mảy may.
 Một kiếp vì đời tua gắng trả,
 Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.*

Đêm 13-4-Kỷ Hợi, Ngài Hồ Bảo Đạo và Sĩ Tải Cao phò loan, Đức Hộ Pháp giảng cơ cho bài Thái khác, thay

bài Thài trước, dùng hiến lễ Đức Ngài mãi về sau:

*Trót đã ba năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phạm thừa chống chỏi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.
Rồi đây ai đến cầm Chơn pháp?
Tò điểm non sông, Đạo lẫn Đời.*

Ngay sau khi Đức Hộ Pháp qui Thiên, ở bên nước Pháp, Nữ Đồng Tử Sarah Barthel tại thủ đô Paris, đã nghe được tiếng nói từ cõi Thiêng liêng về sự liễu đạo của vị Giáo Chủ Đạo Cao Đài. Bà ghi lại trong Bài Chứng Nghiệm, đăng trên báo Le Lien des Cercles d' Etudes số 4 tháng 5-6 năm 1959, xuất bản tại Paris, được dịch ra đây:

SỰ QUI THIÊN CỦA VỊ GIÁO CHỦ HOÀN CẦU

của ĐẠO CAO ĐÀI: HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC.

Để liên hiệp tất cả đệ tử Thần Linh Thế giới,

Chúng ta hãy than khóc, nhưng vẫn hy vọng!

Hỡi các đệ tử Thần Linh Tây phương! Đối với anh chị em ta bên phương Đông và Viễn Đông, chúng ta có bốn phận là hiệp tinh thần trong việc hợp tác huynh đệ để tìm biết về Vô hình.

Một tiếng nói trên không trung nói với tôi:

“Sở dĩ đạo đức đưa tới một đời sống hạnh phúc là vì đạo đức là một tình thương yêu cao cả và tình yêu này chỉ là một với tình yêu cả nhưn loại lẫn vũ trụ.

Tiếng nói ấy là tiếng nói nào mà nó thoát ra ngoài vật thể và nó ở ngàn chỗ trên thế giới địa hoàn để cho tâm hồn yên lặng và mở rộng đều có thể nghe được, dầu họ ở phương Đông cũng như phương Tây, hoặc ở phương Bắc, cũng như phương Nam, họ chờ đợi tiếp nhận những lời Thánh giáo giống nhau, trạng tỏ rõ sự thỏa hiệp của tâm hồn.

Đức Hộ Pháp Phạm công Tác vừa qui Thiên ngày 17-5-1959 hồi 13 giờ 30 phút (giờ Cao Miên) tại Chùa Tual Svay Prey, ở hộ Đệ ngũ thuộc Châu thành Nam Vang.

Đúng giờ đã định, những vị Thiên Thần cầm cây tàng vàng tới đón rước Ngài và các Hưng Thân bị xua đuổi ra xa tít, họp thành một lần đen xa thẳm, như đóng khung không hện mà nên cho một cảnh giới thiên nhiên càng mở rộng thêm mãi.

Những Đấng đã liễu đạo, lớp mặc Thiên phục đỏ, lớp Thiên phục xanh dương, lớp nữa Thiên phục vàng, và cũng còn hàng ngàn mặc Thiên phục trắng. Những vị Thiên phong sắc phục trắng nói rằng:

– Tiết độ là mối tình thương yêu làm chúng ta gìn giữ trong sạch những gì mà chúng ta yêu mến.

Những vị Thiên phong sắc phục xanh dương nói:

– Thận trọng là mối tình thương yêu, phân biệt điều gì đưa đẩy chúng ta đến chỗ thiện và điều gì có thể lôi kéo chúng ta đi xa chỗ thiện.

Những vị Thiên phong sắc phục vàng bấy giờ nói:

– Công bình là tình thương yêu đặt chúng ta vào con đường phục vụ cho tình bác ái.

Sau chót, những vị Thiên phong sắc phục đỏ cũng tuyên bố:

– Dũng lực là tình thương yêu giúp ta đảm nhiệm mọi khó khăn cho cái gì chúng ta yêu mến.

Bốn lớp người nói xong thì tiếng nói của Đấng Thượng Đế, tiếng nói ở trong Tâm của mỗi người, dẫu ở Thiên giới hoặc Địa giới, hay ở Trung giới, tiếng nói ấy đã phán: *“Trong 4 màu hiệp lại thành một, con đã xuống thế, hạ mình một cách cao cả, làm một vị Giáo chủ tốt. Hộ Pháp Phạm công Tắc, con hãy trở về trong lòng TA và góp giữ phần trong lời Thánh Huấn của TA, tiếng nói của Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế.”*

Ngày 17-5-1959, 7 giờ, trong toàn Địa giới, Trung giới, yên tĩnh hay phiêu lãng, tất cả những người Nam Nữ trong Đại Cơ quan Đồng tử đều được nhìn thấy và nghe rõ tất cả những sự việc mà tôi ghi chép y như trên.

Nữ Đồng tử Sarah Barthel 20 đường Alibert, Paris Xème (Trích trong quyển Hình ảnh Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc qui Thiên do soạn giả Nguyễn văn Hảo xuất bản năm 1967).



TỔNG LUẬN CUỘC THANH TRỪNG

Ngày 20 tháng 8 năm Ất Mùi (1955)

Quân Đội Cao Đài gửi Bức Giác thư cho Đức Hộ Pháp ngày 09-10-1955. Đức Hộ-Pháp chuyển qua Hội Thánh mở Đại hội các cơ quan Chánh-Trị-Đạo họp cùng

Quân Đội giải quyết do vi bằng ngày 28-8 Ất Mùi (DL 13-10-1955) tại Giáo-Tông-Đường Toà-Thánh Tây Ninh vào lúc 10 giờ 30 phút.

Buổi hội có mặt Quý Ngài:

Hiệp Thiên Đài:

- THỜI QUÂN** Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa
— Bảo Thế Lê Thiện Phước.
— Tiếp Đạo Cao Đức Trọng
— Tiếp Pháp Trương văn Tràng
(Chưởng quản Bộ Pháp Chánh)

Cửu Trùng Đài:

- ▣ **QU. THÁI CHÁNH PHỐI SƯ:** Thái Bộ Thanh
- ▣ **QU. THƯỢNG CHÁNH PHỐI SƯ:** Thượng Sáng Thanh
- ▣ **QU. NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ:** Thượng Tước Thanh
- ▣ **GIÁO SƯ:** Ngọc Hoàì Thanh

Phước Thiện:

- ▣ **CHƠN NHƠN:** Trịnh Phong Cương
- ▣ **ĐẠO NHƠN:** Đỗ văn Viện
- ▣ **THƯỢNG GIÁO SĨ:** Chí Thiện Trần Thanh Mậu

Quân Đội Cao Đài:

(Đã Quốc gia hoá)

- ▣ **ĐẠI TÁ:** Nguyễn Thành Danh
- ▣ **THIẾU TÁ:** Võ Tông Lục.
- ▣ **THIẾU TÁ:** Nguyễn văn Ngọ.
- ▣ **QUÂN ĐỘI QUỐC GIA LIÊN MINH:**

- **TRUNG TÁ:** Trần văn Trạng
- **THIỆU TÁ:** Hồ Đức Trung

Cơ Thánh vệ:

- **TRUNG TÁ:** Đỗ Công Khanh.

Sau khi mật niệm Đức Chí-Tôn và các Đấng Thiêng liêng, toàn Hội đồng công cử Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng làm Chủ toạ buổi Hội này:

Ngài Tiếp Đạo đảm nhận Chủ toạ, đứng lên cảm tạ toàn Hội và đề cập vào chương trình nghị sự.

Chủ toạ: “Trước mắt xin toàn hội bàn giải 10 khoản kiến nghị của Quân Đội. Còn việc biến chuyển do nội dung Quân Đội chủ trương mấy hôm nay, Đức Hộ Pháp có nói với tôi rằng: Đức Ngài rất bằng lòng, nhờ vậy mới có thể lọc lượt được nội dung của Thánh Thể và Châu Thành Thánh địa, tức là Quân Đội đã giúp cho Đức Ngài Quốc-tế-hoá Thánh địa dễ dàng hơn.

Nhưng Đức Ngài cũng than phiền rằng: *“Quân Đội thi hành quá bạo, làm cho toàn thể Hội Thánh và nhơn sanh rung động tinh thần...”*

Về việc phải giải giới Cơ Thánh Vệ, Cận vệ quân và Bảo an lưu động, Bảo an nội thành là điều làm rất hợp lý trong việc Quốc-tế-hoá đặng lấy quyền bất khả xâm phạm nơi vùng Thánh Địa.

Lại nữa, trong nội-ô và ngoại-ô Toà Thánh mà có võ trang thì có thể xảy ra lăm chuyện không hay, lấy việc nọ châm chế việc kia, nên Đức Ngài không buộc tội Quân Đội. Lại nữa, từ lúc khai Đạo, Đức Chí-Tôn đã nói:

“Các con yếu mà mạnh, các con nhược là các con cường”

Thể theo Thánh giáo ấy, chúng ta phải nhận định rằng: Cái yếu của chúng ta là tình bác ái, rộng dung, kết lại thành một khối tinh thần vô đối, mạnh mẽ chống lại với mọi bất công, bạo lực trong xã hội đang cứu dân cứu nước, cứu nhưn loại đang khổ não lầm than.

Vậy thể theo chánh lý ấy, chúng ta phải hiệp tâm mà lo đại cuộc, đừng để ngoại nhân thừa cơ chằm biếm. Chúng ta là những người đã từng chịu gian lao khổ hạnh vì Đạo, thì trong tình trạng này chúng ta phải vững chắc tinh thần đạo đức hầu tâm giải pháp dung hoà nội bộ và giải quyết lo khoản kiến nghị của Quân Đội để được trong ấm ngoài êm, trau sửa Thánh Địa thêm phần đẹp đẽ, ấy là phương đắc sách.

– Ngài Tiếp Pháp đương quyền Chương Quân Bộ Pháp Chánh đọc Bức giác thư của Quân Đội gửi cho Đức Hộ-Pháp, đề ngày 9-10-1955 (Đọc nguyên văn)

– Thiếu Tướng Lê văn Tấn: *“Trước hết, chúng ta muốn chỉnh đốn nội dung thì xin “Truất quyền độc tôn của Đức Hộ-Pháp” vì Đức Ngài còn nắm quyền Thống nhất trong tay muốn phong cho ai, làm gì tùy ý, không ai dám động đến hay ngăn cản được, chính ông Giáo sư Tuy cũng nhìn nhận như vậy: như ông Hiếu, Cô Tranh, Cô Cẩm họ làm sai chơn truyền luật pháp của Đạo mà có ai nói được đâu!”*

– Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa: *“Việc này tôi đã mục kiến nhiều lần, Đức Ngài rầy mắng hai Cô đó, nhưng tại họ không nghe mà thôi. Chẳng lẽ chúng ta buộc Đức Ngài phải đang tay giết con của Đức Ngài bằng pháp luật hay sao? Thủ đặt chúng ta vào tình trạng đó, chúng ta cũng khổ tâm cho con khổ đảo lầm chớ!”*

– Chủ tọa: Ngài Cao Tiếp Đạo nói: “*Tôi cũng nhìn nhận như vậy, vì chính tôi cũng thấy Đức Ngài rầy hai người ấy nhiều lần.*”

– Thiếu Tướng Lê văn Tấn: “*Vậy thì chúng ta hãy giải phẫu từ vấn đề mà bàn luận về quyết định:*

– Ngài Tiếp Pháp Trương văn Tràng:

Đọc kiến nghị khoản I: Bắt tất cả những người lợi dụng Đạo để bóc lột và uy hiếp nhân sanh, những người đã có hành động ly gián giữa Đạo và Quân đội. Tài sản của họ phải bị tịch thu chia cho nhơn sanh nghèo khổ. Các tội phạm phải bị trừng trị.

– Trung Tá Trạng: “*Việc xảy ra đã có dư luận là Liên Minh tham dự cùng Quân đội Cao Đài, nhưng sự thật thì không có, đến khi chúng tôi nghe hiểu việc làm của Quân Đội Cao Đài, chúng tôi rất tán thành, dầu sao chúng tôi cũng là Tín đồ của Đạo, đã từng xuất thân nhờ Đạo, thì mọi biến chuyển trong Đạo chúng tôi phải quan tâm. Hôm nay chúng tôi đến dự là để đưa ý kiến ấy cho Hội Thánh được rõ, còn việc bàn tính nội dung của Hội Thánh, chúng tôi không có thẩm quyền.*” (Hay)

– Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước: “*Để việc điều tra và xử đoán các tổ tụng nhơn sự hay hình sự khỏi phải phạm vào quyền hành của chính phủ về Tư pháp, đối ngoại thì nhờ Tổng Tư lệnh Bộ can thiệp với Thủ tướng chánh phủ chánh-thức-hoá Thánh địa là vùng Bất khả xâm phạm, có quyền tự trị đối với Quốc tế (Internationnalité de la Religion neutre avec le droit d’asile). Còn về nội dung thì cấm cả Chức sắc Thiên phong từ Giáo hữu đở lên, không được tham dự vào việc làm về đời sống tư của mình nữa. Còn nói về Quân*

Đội thi có Quân Đội Quốc gia Cao Đài, Quân đội Quốc gia Liên Minh” (Lúc này Tướng Trình Minh Thế đã chết).

Quyết nghị:

Sau khi bàn thảo, toàn hội đồng ý tán thành: lập một ban Thẩm vấn hỗn hợp có bốn cơ quan: Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, Phước thiện và Quân Đội gồm có Liên minh và Cao Đài.

a/- Ban này có quyền điều tra các tố tụng xảy ra giữa nhơn sanh và dân sự, hình sự; có quyền hoà giải các việc thường thức trong vùng Thánh Địa.

b/- Việc quan trọng, sau khi điều tra xong, Ban này giao cho Hội đồng hỗn hợp phân xử.

c/- Thành lập một Hội Đồng có 4 cơ quan kể trên để phân xử các hồ sơ của Ban thẩm vấn hỗn hợp giao qua, ngoài phạm vi Đạo luật và đạo pháp.

...Ban Thẩm vấn hỗn hợp và Hội Công Đồng chịu dưới hệ thống của Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Tổng Tư lệnh Bộ Quân Đội Cao Đài. Riêng bản án do Hội Công Đồng thành lập phải có sự phê chuẩn của Chương Quân Bộ pháp chánh mới có hiệu lực.

(nghỉ trưa đến lúc 13 giờ)

Tái nhóm buổi chiều lúc 13 giờ

– Chủ tọa Ngài Cao Tiếp Đạo: “Xin tiếp tục bàn giải về việc ly gián mà Quân Đội đã nói, xin Ngài Thiếu Tướng định rõ nghĩa.

– Thiếu Tướng Lê văn Tấn: Như bản thông tin của Hội Thánh đã rao truyền những tin tức thất thiệt nói xấu Quân Đội, gây mầm ác cảm giữa Quân đội với Đạo.

Xin Hội Thánh định lại để sửa đổi hình thức và nội dung bản thông tin cho được đầy đủ thiện chí và hợp lẽ đạo”

Kết luận

Khoản thứ nhất: Hội Thánh có lập nhiều Tiểu ban hoà giải và một ban Thẩm vấn hỗn hợp đặt dưới quyền điều khiển của Bộ Pháp chánh.

a/- Tiểu ban hoà giải tại các văn phòng Đâu phận Đạo để hoà giải các việc nhỏ nhặt.

b/- Ban thẩm vấn hỗn hợp thì đặt tại một chỗ mà thôi để thẩm vấn các việc trọng hệ rồi gửi hồ sơ lên Bộ Pháp chánh xử định. Hai ban này gồm có đại diện ba cơ quan Hoà viện: Hành chánh, Phước thiện và Quân đội.

c/- Ban Thẩm vấn hỗn hợp chỉ thi hành nhiệm vụ về các hồ sơ tố tụng đã xảy ra từ trước và hạn định ba tháng phải giải tán. Những việc mới xảy ra sau này thì giao cho Hoà viện y như cũ.

d/- Các hồ sơ tố tụng và tịch thu tài sản do Ban thanh trừng của Quân đội đã lập thành phải giao cho Ban thẩm vấn hỗn hợp xem xét lại Ban thanh trừng rồi giải tán liền.

e/- Vụ nào xét thấy không bằng cứ thì Ban Thẩm vấn hỗn hợp phải trả tự do cho bị cáo liền và định tội tiên cáo là vu khống.

f/- Sự phân xử hồ sơ sẽ do Bộ Pháp chánh lập phiên Tòa công: có đại diện các cơ quan thẩm dự với tánh cách quan sát viên.

g/- Hội Thánh bảo lãnh những người của Hội Thánh đã bị Ban Thanh trừng bắt đem về lưu giữ tại Tòa Thánh

trong vùng Nội-ô. Từ đây Quân Đội không được dùng võ lực vào nội bộ của các cơ quan Chánh Trị Đạo cùng là bắt bớ các Đạo hữu vô cơ trái với quyền cư trú đã định.

h/- Thoả có Chức sắc, Chức việc thì giao cho Bộ Pháp Chánh, nếu là Sĩ Quan thì giao cho Tổng Tư lệnh đặng thân quyền chức của họ lại trước khi đưa ra Pháp Chánh công xử.

i/- Cơ Thánh vệ có phân xử giúp Ban Thẩm vấn và Bộ Pháp chánh trong khi thi hành phận sự.

Khoản thứ hai:

Hội Thánh sẽ nghiên cứu để sửa đổi danh từ Bản Thông tin và cách thức thông tin cho được hoàn toàn trong vùng đạo đức, không phô trương việc tội tệt trong Thánh Địa cho thiên hạ biết như bản thông tin đã làm rồi.

– Ngài Tiếp pháp đọc kiến nghị

Khoản thứ hai:

“Giải giới và giải tán tất cả các võ trang lỗi thời trong vùng Thánh Địa, chỉ duy trì Cơ Thánh vệ không võ trang nhưng phải huấn luyện lại

Kết luận:

a/- Đã có Thánh lệnh số 1670 /VP.HP ngày 23 tháng 8 năm Ất Mùi của Đức Hộ Pháp nói về việc giải giới năm rồi. Khi giải giới các cơ quan Quân sự trong Thánh Địa, Quân đội không còn canh giữ các cửa vô ra Nội-Ô và ngoại-ô Thánh Địa, chỉ còn duy trì lực lượng đóng tại đồn hẻo lánh và quan trọng vì tình thế quân sự để phòng ngừa ngoại lực xâm nhập Thánh Địa và bảo vệ an ninh cho các cơ quan được nhìn nhận quyền bất khả xâm phạm của

Thánh Địa thì Quân Đội Cao Đài phải hoàn toàn rút lui ra ngoài châu vi 15 phận.

b/- Các cơ cấu Quân sự và Bán quân sự phải dời ra khỏi Thánh Địa trong thời hạn hai tháng.

c/- Cấm tất cả các Quân nhân cũng như tư nhân, không đặng mang vũ khí vào vùng Nội-ô và ngoại-ô Thánh địa, nếu ai vi phạm điều này cơ Thánh vệ sẽ hiệp với Quân đội mà giải giới. Người phạm tội thì giao cho Bộ Pháp Chánh phân xử.

- Ngài Tiếp pháp đọc kiến nghị

***Khoản thứ ba:** Bãi bỏ hết các thứ thuế má, để cho nhen sanh tự do cúng kiến, nếu cần thân góp chỉ thân thuế lợi tức một cách công bình, ban bố các quyền tự do đi lại và sanh hoạt.*

Quyết nghị:

Chiếu Sắc huấn không số ngày 26 tháng 8 năm Ất Mùi của Quyền Thái Chánh Phối sư, tạm đình chỉ các việc thân góp, nhưng trong tình trạng cần thiết: tiền góp chợ và tiền góp xe chở hàng hoá và hành khách vẫn tiếp tục thân như thường lệ, để cho thành lập một ban nghiên cứu nguyên tắc và quyết định sự thân nhận tiền hỷ cúng.

a/- Thành lập một ban nghiên cứu nguyên tắc thân tiền hỷ cúng cho Hội Thánh. Hạn định tiền thân góp tùy ban nghiên cứu sửa đổi.

b/- Hoạch định một chương trình định giá các món hàng thương mại và thực phẩm buôn bán trong châu vi Thánh Địa.

c/- Sự thân góp phải thống nhất dưới hệ thống một

cơ quan mà thôi.

d/- Sở dĩ lại phải để tự do khỏi phải bị xem xét giấy tờ đăng khách thập phương được về chiêm ngưỡng Toà Thánh dễ dàng. Những trường hợp người đến cần cư trú ban đêm tại Thánh Địa, chủ nhà phải đến trình với Bàn Trị sự sở tại.

e/- Các sự sinh hoạt được tự do phát triển các cơ quan kinh tế công cộng có ban nghiên cứu hội họp xem xét các nguyên tắc lại kỹ lưỡng hơn.

– Ngài Tiếp pháp đọc kiến nghị

Khoản thứ bốn: *Triệu tập gấp rút Đại hội Nhơn sanh trong năm 1955 để Đức Hộ-Pháp giao trả quyền hành đang tạm đảm đương lại cho nhơn sanh, cải thiện nền Đạo, tôn trọng triệt để sự phân quyền rõ rệt giữa Hiệp-Thiên-Đài và Cửu Trùng Đài y theo Pháp chánh truyền.*

Quyết nghị:

Sau khi bàn tính về luật công cử Đầu sư và quyền hành của Tam Đầu chế Cửu Trùng Đài thay quyền cho Đầu sư theo Thánh lệnh số: 543/VP-HP, ngày 6-2 Ất Mùi (dl 27-2-1955) Ngài Thiếu Tướng Lê văn Tấn xin đình việc này lại sáng bữa sau sẽ bàn tính (Đại ý để bàn lại với Tướng Phương nhằm truất Đạo quyền)

Đức Hộ-Pháp đã chấp thuận ban hành Thánh lệnh giao trả quyền Đầu sư và phó thác cho Thập Nhị Thời Quân chọn người cai quản mỗi Chi: Thế, Đạo, Pháp của Hiệp Thiên Đài. Thoán như có lập Luật mới hay huỷ bỏ Luật cũ thì phải thi hành đúng theo Pháp chánh Truyền đã định.

Còn Hội Nhơn Sanh thì Hội Thánh đã định vào ngày 10 tháng giêng năm Bính Thân rồi.

– Ngài Tiếp pháp đọc kiến nghị

Khoản thứ năm:

Tuyên cáo với Quốc tế Đạo không phải là một tổ chức chánh trị, cấm các Chức sắc đang hành Đạo không được làm chánh trị. Nếu ai muốn làm chánh trị phải từ chức phận của mình. Những ai đang cư trú trong vùng Thánh Địa không được phép hoạt động chánh trị và Quân sự.

Quyết nghị:

Đạo không cấm làm chánh trị nhưng ai tham gia chánh trị hay hoạt động chánh trị thì phải từ chức, cởi áo mão giao lại Hội Thánh, cấm hẳn hoạt động chánh trị và Quân sự trong vùng Thánh Địa.

Ông Cao Tiếp Đạo thay mặt Hội Thánh viết thư cho các Sứ thần ngoại giao của các nước, kèm theo Điện văn của Đức Hộ-Pháp đã gửi cho Thủ tướng Chánh phủ đang tuyên bố Quốc-tế-hoá Thánh địa vì vùng này thành một Thánh Địa không võ trang phòng thủ và do Chánh Phủ Bửu Lộc công nhận.

– Ngài Tiếp pháp đọc kiến nghị

Khoản thứ sáu:

Tất cả mọi ngân quỹ của Đạo, do các nguồn lợi kinh tế hợp pháp cũng như mọi sự đóng góp công quả của nhơn sanh đều phải thanh toán minh bạch và công bố cho nhơn sanh biết.

Quyết nghị: Hội Thánh đã có Ủy ban hỗn hợp kiểm soát tài chánh hàng tháng, bất cứ lúc nào Hộ

viện cũng sẵn sàng trình bày sổ sách bút toán cho nhơn sanh đều có xem xét một cách chu đáo. Như thế thì yêu sách của Quân Đội Hội-Thánh chấp nhận với một cách hài lòng.

– Ngài Tiếp pháp đọc kiến nghị

***Khoản thứ bảy:** Cải thiện đời sống vật chất cho Chức sắc hiển thân và đạo hữu công quả vì hiện tại họ quá kham khổ và đã mất tinh thần phục vụ Đạo. Ngoài ra tất cả dân cư quanh vùng Thánh Địa cũng được nâng đỡ về vật chất cũng như tinh thần.*

Quyết nghị:

Đạo luật năm Mậu Dần, điều thứ tám và Hội Quyền Vạn linh năm Tân Mão đã quyết định: “Chăm lo châu cấp cho Chức sắc và công quả, nhưng Hội Thánh không đủ phương tiện thực hành, nghĩa là không đủ tài chánh. Còn nhơn sanh ở trong Thánh Địa, Hội Thánh cũng sẵn sàng giúp đỡ, nhưng Chức sắc và công quả kia còn bữa cháo bữa rau thay, hưởng chi là ai khác. Tuy thế mặc lòng, nhơn sanh vẫn núp dưới bóng Từ bi mà sống được yên vui. Vậy yêu sách của Quân Đội là phải, nhưng chưa thực hành được hoàn tất mà thôi.

– Ngài Tiếp pháp đọc kiến nghị

Khoản thứ tám:

Chỉnh đốn lại Dưỡng lão đường cho hoàn bị để phụng dưỡng những Chức sắc già yếu, dài công nghiệp để họ được tự do an hưởng ân huệ lúc tuổi già.

Quyết nghị:

Dưỡng lão đường đã có mầm móng sẵn, nhưng nên

tài chánh của Hội Thánh còn lẫn quẩn trong vòng thiếu thốn. Lời yêu sách của Quân Đội, Hội Thánh chấp nhận tuỳ cơ mà tiến hành.

– Ngài Tiếp Pháp đọc kiến nghị

Khoản thứ chín:

Gấp rút xây dựng một Thánh Thất vĩ đại và kiểu mẫu tại Đô Thành Sài-gòn Chợ lớn. Lập ban văn hoá của Đạo để chỉnh đốn lại việc tuyên truyền giáo lý của Đạo cho hợp thời. Mở lớp huấn luyện Chức sắc có khả năng, thiết lập cơ quan truyền giáo ngoại quốc.

Quyết nghị:

Đã có thánh lệnh tạo lập Thánh Thất tại Sài gòn – Chợ lớn, đã biết mấy phen khởi lập, nhưng chung qui cũng chưa thực hiện được, lý do cũng vì tài chánh.

Hội Thánh ngoại giáo là cơ quan truyền giáo ngoại quốc, nhưng cơ quan ấy bị thử thách mọi mặt nên phải ngưng trệ. Đã có Thánh lệnh huấn luyện Chức sắc do Hạnh đường đảm đương. Hạnh đường đã có từ trước, nhưng sự huấn luyện Chức sắc chưa có kết quả mỹ mãn, vì Đạo còn ở trong thời loạn, phải chịu kham khổ mọi bề.

Hội Thánh nhìn nhận là yêu sách xứng đáng, rồi đây Hội Thánh cấp tốc thi hành việc giáo hoá. Lập một ban văn hoá, Hạnh đường phải tổ chức châu đảo hơn, cả Chức sắc từ Lễ Sanh đến Giáo Hữu đều phải có cấp bằng Hạnh đường mới được cử cầu thăng.

– Ngài Tiếp pháp đọc kiến nghị

Khoản thứ mười:

Các nơi ở ăn của các vị Chức sắc Nam phái không dặng

dụng thiếu nữ làm tùy tùng, dù hình thức nào.

Quyết nghị:

Hội Thánh triệt để thi hành điều thứ nhất, điều thứ ba, điều thứ tư của Thánh lệnh 533 đề ngày 14-9 Đinh Hợi (dl 27-10-1947) áp dụng từ Chúc sắc Đại Thiên phong đến Tín đồ. (Tạm nghỉ lúc 18 giờ 30 phút)

Tái nhóm 8 giờ 30 ngày 29-8 Ất Mùi.

Chủ tọa Ngài Cao Tiếp Đạo nói:

Đức Hộ-Pháp đã nhập tịnh, vậy các cơ quan chánh trị Đạo cứ theo huấn lệnh nhập tịnh của Đức Ngài mà trọn quyền chính đốn nội bộ để bảo toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn và gieo rắc ánh sáng cho toàn nhơn sanh thụ hưởng.

Xin mở hội tiếp tục bàn giải kiến nghị khoản thứ VI mà hôm qua đã đình lại cho được phù hợp với chơn truyền.

Quyết nghị:

Sau kết quả bàn luận, toàn Hội đồng ý mở hội Nhơn sanh vào ngày 10-1 năm Bính Thân y như Hội Thánh đã định.

Chiếu Thánh lệnh số: 675/VP-HP của Đức Hộ Pháp giao cho Tam đầu chế Cửu Trùng Đài thay quyền Đầu sư. Toàn hội đồng yêu cầu Tam đầu chế Cửu Trùng Đài nắm trọn quyền Đầu sư mà thi hành y theo Pháp chánh truyền chờ đến ngày Quyền Vạn linh định đoạt.

Ghi chú: Đức Hộ-Pháp đã chấp nhận giao trả quyền Đầu sư cho Cửu Trùng Đài và giao cho Hiệp Thiên Đài chọn người cai quản ba Chi: Pháp, Đạo, Thế, y theo yêu cầu của Trung Tướng Nguyễn Thành Phương trong vi bằng phiên hội ngày 3 và 4 tháng 9 năm Ất Mùi.

Tiếp theo sau: Mục linh tinh:

Thiếu Tướng Lê văn Tấn yêu cầu Hội Thánh thay đổi vài danh từ trong thơ số: 1673/VP-HP ngày 26-8 Ất Mùi của Đức Hộ-Pháp đã gửi cho Thủ Tướng Chánh phủ Việt Nam Cộng hoà (Ngô Đình Diệm) để cải án phản Đạo mà Đức Hộ Pháp đã buộc tội Quân Đội.

Quyết nghị:

Hội Thánh và Quân Đội sẽ ra thông cáo thanh minh rằng: “Những thông cáo và hiệu triệu của cả đôi bên đã rải trong Thánh Địa ngày 20-8-Ất Mùi đến nay coi như thất thiệt và Hội Thánh cùng Quân Đội vẫn được giao hiếu trong tình huynh đệ như xưa nay

(Hội giải tán lúc 12 giờ cùng ngày)

Sau 30 phút quan sát vi bằng: Trung Tướng Nguyễn Thành Phương có thái độ như sau:

Đúng 12 giờ 30 có thơ của Trung Tướng Nguyễn Thành Phương xin Hội Thánh tiếp tục hội nhóm vào lúc 16 giờ để ông bàn tính tốt đẹp hơn và đúng với chơn truyền của Đạo.

(Có nghĩa là ông Phương không chịu cách giải quyết qua hai ngày của tướng Lê văn Tấn với Hội Thánh)

Buổi chiều ngày 29-8 Ất mùi: Từ lúc 16 giờ là phần của Nguyễn Thành Phương diễn tiến như sau:

- Đại diện Quân Đội là Trung Tướng Nguyễn Thành Phương Tổng Tư lệnh.

- Chủ tọa Ngài Cao Tiếp Đạo: “*Ngài Trung Tướng có ý kiến gì giúp hay cho Hội Thánh Lương Đài, xin Ngài đưa ra để chúng tôi bàn luận*”

– Trung Tướng Nguyễn Thành Phương: “Nếu chúng ta muốn chấn chỉnh toàn thiện lại nội dung, tôi xin toàn hội cho phép tôi giải phẫu cho rõ rệt những điều đã xảy ra trong của Đạo làm cho Đạo phải ngưng trệ và phải mang tai tiếng với quyền Đời do những người thân cận của Đức Hộ Pháp đã gây ra, cùng những tài liệu mà tôi đã thu thập được ở những người mà tôi đã bắt giữ do tự ý họ khai...”

– Chủ tọa: Việc đã qua thì để cho nó trôi qua, vậy hiện tại cần chấn chỉnh lẽ nào cho đẹp đẽ nền Đạo, xin Ngài Trung Tướng cho biết ý định.

– Trung Tướng Nguyễn Thành Phương: Vì vậy mà toàn thể Sĩ quan và binh sĩ trong Quân Đội Cao Đài chúng tôi đều là Tín đồ của đạo, nhất định đòi Đức Hộ Pháp phải ra Thánh Lệnh rõ rệt giao trả hẳn quyền hành Đâu sư lại cho Cửu Trùng Đài và để cho Cửu Trùng Đài tự lựa người cầm quyền điều khiển và giao cho Thập Nhị Thời quân Hiệp Thiên Đài trọn quyền tự lựa người điều khiển.

Còn Đức Hộ Pháp thì xin Đức Ngài chỉ an dưỡng tinh thần sức lực mà thôi, không tham gia vào việc Đạo hay việc Đời gì nữa cả. Tôi nhất định trong 10 ngày kể từ nay nếu Đức Ngài không giao trả thì tôi thưa thật với quý Ngài là tôi sẽ đăng báo tất cả sự thật và mời các Chi phái, cùng tự ý chúng tôi điều động triệu tập gấp Hội Nhơn sanh đặng định đoạt.

Thoản như về việc này mà Đức Hộ Pháp có trực xuất chúng tôi, thì chúng tôi sẽ lập một “Chi phái thứ mười ba” nữa có sao đâu (Cũng không sao!).

Các Đại Thiên phong trước kia đã bị uy hiếp nhiều rồi, nên mới lập Chi phái đó.

Quyết nghị:

Sau khi bàn tính, Hội Thánh quyết định để tìm phương yết kiến Đức Hộ-Pháp, cầu xin Đức Ngài định đoạt, vì là quyền của Đức Ngài, nhưng xin triển hạn thêm 15 ngày.

(Tạm giải tán lúc 18 giờ.)

Tái nhóm lúc 9 giờ ngày 2-9 Ất Mùi.

(dl 27-10-1955)

Buổi hội có mặt Quý ngài:

Hiệp Thiên Đài:

Thời quân Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa

— Bảo Thế Lê Thiện Phước.

— Tiếp Đạo Cao Đức Trọng

— Tiếp Pháp Trương văn Tràng

(Chương quản Bộ Pháp Chánh)

Cửu Trùng Đài:

- **QU. THÁI CHÁNH PHỐI SƯ:** Thái Bộ Thanh
- **QU. THƯỢNG CHÁNH PHỐI SƯ:** Thượng Sáng Thanh
- **QU. NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ:** Thượng Tước Thanh
- **GIÁO SƯ:** Ngọc Hoài Thanh

Nữ phái:

- Bà Nữ Chánh Phối sư Hương Lự
- Bà Nữ Chánh Phối sư Hương Hiếu

Phước Thiện:

- **CHỖN NHƠN:** Trịnh Phong Cương
- **ĐẠO NHƠN:** Đỗ văn Viện
- Đạo Nhơn Nguyễn văn Phú
- **THƯỢNG GIÁO SĨ:** Chí Thiện Trần thanh Mậu

Quân Đội Cao Đài:

(Đã Quốc gia hoá)

- Trung Tướng Nguyễn Thành Phương.
- Thiếu Tướng Lê văn Tất
- **ĐẠI TÁ:** Nguyễn Thành Danh
- **THIẾU TÁ:** Võ Tòng Lục.
- **THIẾU TÁ:** Nguyễn văn Ngọ.
- **QUÂN ĐỘI QUỐC GIA LIÊN MINH:**
- **TRUNG TÁ:** Trần văn Trạng
- **THIẾU TÁ:** Hồ Đức Trung

Cơ Thánh vệ:

- **TRUNG TÁ:** Đỗ Công Khanh.

Buổi Hội này Ngài Cao Tiếp Đạo xin nhường ghế chủ tọa, vì bệnh sợ ngồi lâu không nổi..

Toàn Hội đồng ý cầu Ngài tiếp tục ngồi ghế Chủ tọa cho mãn Đại hội.

– Chủ tọa: Hôm nay ngày 29–8 Ất Mùi, ngài Trung Tướng đã để cho chúng tôi 15 ngày đặng tâm phương giải quyết khoản thứ tư trong Bản kiến nghị.

Chúng tôi đã được Đức Hộ Pháp cho yết kiến và Đức Ngài vẫn bằng lòng ký tên Thánh lệnh giao trả quyền Đâu sư cho Cửu Trùng Đài và giao quyền điều khiển Hiệp Thiên Đài cho Tam đầu chế Hiệp Thiên Đài. Vậy

hôm nay chúng ta bàn định lại nội dung hầu chấn chỉnh lại nội bộ cho được tốt đẹp hơn.

– **Trung Tướng Phương:** Theo chúng tôi thì Đức Ngài Hộ Pháp nên trả trọn quyền cho Cửu Trùng Đài đăng nhơn sanh tự chọn Đầu sứ, trong lúc chờ quyền Vạn linh định đoạt thì Cửu Trùng Đài tự lựa người cầm quyền cho Đài ấy. Bên Hiệp Thiên Đài cũng vậy, xin đừng dùng Tam Đầu chế vì không có trong Pháp Chánh Truyền, Đức Hộ Pháp giao trọn quyền cho Thập Nhị Thời Quân tự chọn người điều khiển ba Chi: Pháp, đạo, Thế. Còn Đức Ngài thì trọn vẹn an tịnh không còn biết tới việc Đạo và chánh trị, Quân sự nữa.

Còn vị Chương Quân Bộ Pháp Chánh thì khỏi phải thay đổi vì đã có Thánh lệnh ấn định rõ rệt. Trong Thánh lệnh này cũng xin nói rõ là cả hai Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài được trọn quyền hiệp ý mà chỉnh đốn lại nền Đạo cho đúng với Pháp Chánh Truyền. Lại nữa đừng để trong Thánh Lệnh là Quân Đội Quốc gia Cao Đài, mà chỉ nói là Phương, Tất xin dâng kiến nghị mà thôi, vì chúng tôi chẳng dùng võ lực mà nói rằng Quân Đội, còn Quốc gia thì không có quyền gì về nội bộ của Đạo.

Được Đức Ngài chấp thuận rồi thì chúng ta sẽ bàn tiếp” (rõ ràng là vâng lệnh của Ngô Đình Diệm chỉ đạo, ra lệnh bắt buộc phải làm theo kế hoạch)

Quyết nghị:

Sau khi bàn về quyền hành của Hộ Pháp và quyền hành của Hiệp Thiên Đài, toàn Hội đồng ý xin chư Thời Quân dâng ý kiến của Trung Tướng Nguyễn Thành Phương lên Đức Hộ-Pháp (Tạm nghỉ lúc 11 giờ)

Tái nhóm lúc 9 giờ 15 phút ngày 4-9 Ất Mùi
(ĐI 19-10-1955)

Chủ tọa Ngài Cao Tiếp Đạo: Đức Hộ Pháp vui lòng ra Thánh Lịnh theo ý kiến của Ngài Trung Tướng, nhưng khoản nhì về việc giao quyền cho Hiệp Thiên Đài phải đề cập đến việc lập Luật, sửa Luật, quyền Vạn linh phải dâng lên Hiệp Thiên Đài cho Hộ Pháp phê chuẩn đăng phù hợp với Pháp Chánh truyền.

Trung Tướng Phương: Chúng tôi muốn dừng để chi tiết vào, vì muốn đề thì phải đề đủ, như vậy dài dòng lắm. Nói rõ hơn nữa, nếu để có Đức Hộ Pháp phê chuẩn này nọ, thì chúng tôi thấy đó là một mâu thuẫn để sau khi yên sẽ dùng quyền ấy mà lên án trục xuất chúng tôi. Nếu vậy thì chúng tôi cũng xin giữ thế thủ, nếu ai có mâu thuẫn sẽ gặp lại mâu thuẫn của tôi.

- Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa: Xin chư Chức sắc Cửu Trùng Đài nam nữ và phước Thiện cho biết ý kiến

- Qu. Ngọc Chánh Phối sư Thượng Tước Thanh phát biểu: Việc này của Hiệp Thiên Đài, vậy xin quý Ngài Thời Quân định, vì chúng tôi chỉ biết tuân Luật mà hành quyền thôi. Nhưng chúng tôi cũng hứa giữ trọn quyền hành đúng theo Pháp Chánh Truyền, khỏi phải nhọc lòng Đức Hộ Pháp để tay vào như trước. (Mượn thế mà đòi quyền Đầu sư)

- Qu. Thái Chánh Phối sư Thái Bộ Thanh phát biểu: Tôi cũng đồng ý như vậy.

- Ông Chơn Nhơn Trịnh Phong Cương: Tôi cũng đồng ý như vậy.

Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn khoa: Đọc Pháp Chánh Truyền về khoản lập Luật hay sửa Luật đều phải dâng lên cho Đức Hộ Pháp cầu Chí-Tôn chỉ dạy hoặc tự ý định lại và đọc lời chú giải của Hộ Pháp.

– Trung Tướng Phương: Vậy chúng tôi xin đứng chờ quý Ngài thi hành và xin Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài cam kết rằng: Không để Đức Hộ Pháp ra một lệnh gì nữa, hoặc quyền Vạn linh có lập Luật hay sửa Luật thì phải thi hành đúng với Pháp Chánh Truyền là đủ, khỏi phải để rõ là có Đức Hộ Pháp phê chuẩn.

(Theo ý này, đương sự còn biết nghe lẽ phải, khi Ngài Hồ Bảo Đạo mạnh dạn nói về Luật pháp Hiệp Thiên Đài)

– **Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước: đọc lời cam kết.**

– **Trung Tướng Phương:** Bản cam kết này chúng tôi hứa sẽ thi hành đúng 10 khoản quyết nghị. Còn như Đức Hộ Pháp bằng lòng ra Thánh Lệnh y như lời tôi nói, thì khỏi phải làm cam kết gì cả, vì chúng ta giữ chữ tín làm đầu, lấy Vi bằng Quyết nghị của các cơ quan mà thi hành là trọn vẹn.

Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước: Vậy thì chúng tôi cũng rán chịu cực xin lên Đức Hộ Pháp một lần nữa.

– Trung Tướng Phương: Nhưng khi chúng tôi rút hết binh lực, có bắt được liên lạc với đối phương và phiến loạn, Hội Thánh mới tính sao?

– Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước: Họ liên lạc cá nhân thì họ chịu tội, còn Hội Thánh cam kết rằng: Không hề tiếp xúc thâm lén với một liên lạc nào cả.

– Trung Tướng Phương: Còn những lính không

tuân lệnh giải giới, ôm súng trốn đi rồi sinh ra cướp bóc, bên chánh quyền đã giao cho Hội Thánh một tuần lễ nếu không gọi họ về, họ sẽ tảo thanh. Nếu chúng tôi rút binh hết, họ lại trở về phá rối bốn đạo ai chịu trách nhiệm?

– Ngài Bảo Thế: Hội Thánh sẽ ra thông báo theo Thánh lệnh số 1670/ VP-HP ngày 23-8 Ất Mùi, mà gọi những người còn giữ vũ khí phải đem nộp liền, hạn định đến 25-10-1955 là ngày chót, nếu ai bất tuân sẽ buộc họ vào tội phiến loạn.

– Ngọc Chánh Phối sư Thượng Tước Thanh: Theo lệnh ấy, Đức Hộ Pháp hạn định ba ngày cho cơ quan Thánh vệ và các cơ quan Bán Quân sự phải nộp đủ khí giới cho Đức Ngài trả cho Quân Đội Quốc gia Cao Đài, nếu quá hạn định thì Bộ Tư lệnh xét bắt.

Hôm nay Bộ Tư lệnh nói số khí giới nộp chưa đủ, ấy là họ sợ bị bắt mà trốn. Vậy Bộ Tư Lệnh ra thông cáo kêu gọi họ đem súng về trả và hứa không bắt tội chi cả, được vậy thì Hội Thánh cùng ký tên chung trong tờ cáo ấy thì họ mới đem súng về giao trả cho Bộ Tư lệnh.

– Ngài Tiếp Pháp Trương văn Tràng: Ban Thẩm vấn hỗn hợp và Hội Công đồng cũng không đúng với Pháp Chánh truyền. Vậy xin giao các vụ của ban thanh trừng đã làm về Bộ Pháp Chánh.

– – Trung Tướng Phương: Để mọi việc được thoả thuận, khỏi làm cam kết gì cả, xin để trong Thánh Lệnh về khoản lập Luật hoặc sửa Luật do quyền Vạn linh thì Hiệp Thiên Đài phải thi hành đúng y Pháp Chánh Truyền là Hội Nhơn sanh cứ để y như Hội Thánh đã định. Như vậy khoản thứ tư của kiến nghị đã giải quyết xong.

Khoản thứ nhứt: Về Hội Công Đồng và ban thẩm vấn hỗn hợp không đúng với Pháp Chánh Truyền như lời Ngài Tiếp Pháp nói, thì giao về Bộ Pháp Chánh. Ban thẩm vấn thì điều tra việc đã qua, còn việc sẽ tới thì giao về Hội Thánh thi hành y như trước. Những người của Hội Thánh bị ban thanh trừng bắt, Quân đội sẽ giao trả liền cho Hội Thánh bảo lãnh liền sau khi Thánh Lịnh ban hành theo khoản thứ tư.

Khoản thứ nhì: Xin thưa rằng chúng tôi sẽ không còn canh giữ các cửa ra vô nội và ngoại-ô Thánh địa nữa. Nhưng về các đồn ở những nơi quan trọng, chúng tôi xin tạm đóng giữ cho đến ngày Chánh phủ chánh thức nhìn nhận châu vi Thánh địa là vùng bất khả xâm phạm, để họ không còn thể xâm nhập vào Thánh Địa nữa, chừng đó chúng tôi rút binh ra khỏi 13 phận Đạo liền.

Khoản thứ chín: Về Thánh Thất Sài-gòn tạm dời Thánh Thất Thái hoà về văn phòng 107 đường Trần Hưng Đạo. Còn về vụ đất mua chừng có tiền đủ sẽ chống tiền mặt mà lấy dây nhà ấy để nguyên dựng làm chỗ lưu trú cho Chức sắc và bốn Đạo tạm ngụ.

Chúng tôi cũng đã mua một miếng đất ở Phú nhuận để tên Đức Hộ Pháp làm chủ, chừng nào mua bán xong sẽ định thành lập căn cứ cho bốn Đạo về tạm ngụ.

Ngài Bảo Thế: Xin Quân Đội Quốc gia Liên Minh cho biết ý kiến.

– Thiếu Tá Trung: Bên Liên minh chúng tôi đã thành Quân Đội Quốc gia thiệt thọ rồi, nên không thể giúp trực tiếp với Hội Thánh được, vì lý do nay đi mai ở không như định. Nhưng chúng tôi đều là Tín đồ của

Đạo, thì hứa chắc là luôn luôn sẵn sàng bảo vệ bốn Đạo, giúp ích Hội Thánh và cam kết không nhúng tay vào nội bộ của các cơ quan chánh trị Đạo.

Còn bây giờ, chúng tôi đặt trọn tín nhiệm nơi Hội Thánh và Bộ Tư lệnh Quân Đội Cao Đài, quý Ngài quyết định xong thì chúng tôi cũng đồng ý tuân theo, chớ chúng tôi không có ý kiến thảo luận gì cả.

Quyết nghị:

Hội Thánh và Quân đội sẽ ra thông cáo chung kêu gọi những binh sĩ đã ôm súng trốn để họ về trình diện với Bộ Tư lệnh cam kết không buộc tội những người trình diện. Cấm các Chức sắc, Đạo hữu hay Sĩ quan, binh sĩ không được chứa chấp hay liên lạc với những người ấy cùng với đối phương, nếu ai vi phạm sẽ bị giao cho Quân Đội.

7- Hội Thánh bảo lãnh những người của Hội Thánh đã bị Ban thanh trừng bắt đem về lưu giữ tại Toà Thánh trong vùng nội- ô.

Từ đây Quân Đội không được dùng võ lực can thiệp vào nội bộ của các cơ quan Chánh trị Đạo, cùng là bắt bớ Đạo hữu vô cớ, trái với quyền cư trú đã định trong Thánh lệnh của Đức Hộ Pháp.

10- Còn các khoản khác thi hành đúng theo quyết định Đại hội ngày 28-8-Ất Mùi.



BÀI ĐỌC THÊM: BỨC TÂM THƯ

(Lời Soạn giả: Đây là một bản án gắt gao đối với một

người “*bội sư phản bội*” là Nguyễn Thành Phương.)

Kính gửi:

Anh Nguyễn Thành Phương, Chủ tịch Ủy ban Vận động Đoàn kết. Cựu Quân nhân Cao Đài Liên Minh Sai-gòn

Thưa Anh, Chúng tôi, toàn thể thành phần Cựu Quân nhân trung kiên của Quân Đội Cao Đài nói riêng, những Tín-đồ Cao Đài nói chung, là những nạn nhân trong cuộc tạo loạn “*Bội sư phản bội*” của một vị Cựu Tướng lãnh Đạo Cao Đài đã mù quáng tuân lời bạo Chúa Diệm – Nhu dẫn bọn Khuyển Ưng, ngư đầu mã diện vô Thánh Địa ngày 20 tháng 8 năm Ất Mùi (dl 5-10-1955) để lăng mạ Đức Hộ Pháp, áp bức Hội-Thánh, khủng bố toàn Đạo, giết hại anh em, khiến cho Đức Hộ-Pháp phải lánh nạn và cuối cùng gởi xương nơi Miên quốc. Cơ nghiệp Đạo tan tành, anh em ly tán, uất ức, kinh tởm, xuẩn động, bất nhân hay bất trí, bất trung, bất nghĩa của vị bạo tướng phản bội tham tàn khát máu ấy. Không rõ hiện nay vị Tướng lãnh phản Thầy phản Đạo ấy yên sống nơi nào? Mà nghe đồn hình như hấn ta đang âm mưu cùng bè đảng khuyến ứng định tổ chức tái diễn một cuộc đầu cơ xương máu nữa.

Vì quá lâu ngày nên anh em chúng tôi không còn nhớ rõ tên họ vị tướng lãnh phản bội ấy, nhưng nghe phong thanh dường như hấn ta có một biệt danh là “*ông già dềnh*” và quê quán ở đâu tận miền Rạch giá.

Hân hạnh được tin người Anh cũ đứng lên làm Chủ tịch Ủy ban Vận động đoàn kết cựu Quân nhân Cao Đài. Chúng tôi rất muốn tham gia, nhưng vì đã mang bệnh

“*Kinh cung chi diều*” đã có “*đạp vô dưa thấy vô dưa phải tránh*”, nên trước khi tham gia đoàn kết giao trọn tánh mạng xương máu cho Anh lãnh đạo, anh em chúng tôi yêu cầu Anh và bộ Tham mưu hùng hậu của Ủy ban vui lòng thẳng thắn giải đáp cho toàn thể anh em chúng tôi được sáng tỏ những điều uẩn khúc ôm ấp từ ngày Anh đã lánh xa vùng Thánh Địa:

1- Trong năm 1948, người Anh thứ hai của một vị Tướng lãnh Cao Đài nào (lúc đó là Đại Tá) đã sanh tâm cương đoạt bán trọn số “*Bon*” vải kaki của nguyên Đại úy Nguyễn Thiện Tâm xin riêng cho anh em chiến sĩ Cao Đài tỉnh Thủ Dầu Một.

2- Cuối năm 1949, kẻ nào đã ra lệnh những tên: Thế, Triều tổ chức ám sát nguyên Đại úy Nguyễn Thiện Tâm tại Sài-gòn cốt để ém nhem việc người anh đã cương đoạt số “*bon*” vải kaki kể trên.

3- Năm 1949, kẻ nào đã ra mật lệnh mưu sát nguyên Trung-úy Nguyễn văn Bay tại Vĩnh long.

4- Trong thời gian 9 năm qua, từ ngày bị Diệt – Nhu phỉnh gạt tước đoạt cả binh quyền, kẻ nào hiện còn đem Quân đội mà trở về Thánh Địa nữa, trừ phi một dịp nào tranh cử chức vị Tổng Thống và Phó Tổng Thống năm 1961 để được chánh quyền ủng hộ về nơi đó chốc lát rồi chuồn đi.

5- Năm 1952, kẻ nào đã âm mưu vận động tổ chức cưỡng quyền Tổng Tư lệnh Quân Đội Cao Đài của nguyên Trung Tướng Nguyễn văn Thế.

6- Trong đầu năm 1953, Hội Thánh Cao Đài có mở một Đại hội để tuyển chọn vị Tổng Tư lệnh Quân Đội Cao

Đài thay thế Trung Tướng Nguyễn văn Thành. Trong số 39 lá thăm vị nào đã được Hội Thánh Cao Đài tín nhiệm bầu cử với 35 lá thăm (người trong cuộc cho rằng đó là nguyên Thiếu Tướng Lê văn Tấn) và ai là người nhận được vốn vẹn 1 lá thăm của thân nhân kèm với 3 thăm trắng?

7- Phải chăng vì tức giận với sự thất bại đó mà người ta (?) đã xúi giục nguyên Trung Tá Nguyễn kim Vinh vì đã không tán thành cho ai kia lên làm Tổng Tư lệnh Quân Đội Cao Đài?

8- Vị tướng lãnh Cao Đài nào đã mạo danh 20.000 quân nhân Cao Đài trong những năm 1952, 1953, 1954 để lập thẻ chuyển ngân sang Pháp mỗi tháng hàng trăm triệu đồng Quan (France). Số tiền khổng lồ này hiện do ai cất giữ và tồn trữ vào ngân hàng nào bên Pháp? Nếu vì lâu ngày Anh có quên đi xin anh vui lòng hỏi lại nguyên Đại úy Đặng Quang Hưng tự là Hưng lùn, vị tùy viên thân cận của anh trong thời gian được anh giao phó đảm trách việc đó với những tên: Dời, Tân, Thọ, Ba...

9- Kẻ nào đã lợi dụng căn cứ liên lạc Quân Đội Cao Đài 113 Yên Đỗ Sai-gòn để tổ chức làm trạm tích trữ và nấu thuốc phiện lậu, buôn thuốc phiện lậu với tên Bang Trương Tiêu-Châu Mã-Tuyên hiện tên này đang bị chánh quyền cách mạng giam giữ về tội cấu kết với Diệm - Nhu (việc này nguyên Đại úy Nguyễn Quang Hưng cũng còn nhớ rõ lắm).

10- Kẻ nào đã lãnh trọn ba tháng lương đầu của Bộ Quốc phòng cấp phát cho toàn thể Sĩ quan, Binh sĩ Quân Đội Cao Đài đã được Quốc-gia-hoá đang thụ huấn tại Quang Trung trong năm 1955, khiến cho các cấp chỉ huy bất bình phản đối định truy tố kẻ lưu manh ấy. Hành

động ấy đã làm cho cố Thiếu tá Lê văn Giũ phải quá uất hận mà tự sát tại Bệnh viện Cộng hoà, vì: một mặt bị anh em đòi hỏi lương hương, một mặt khác vị Tướng lãnh của mình lại làm lơ trơ mặt, ôm trọn số tiền bỏ mặc cho anh em kham khổ mà không ngó ngang gì tới cảnh bệnh hoạn của mình.

11- Năm 1955, vị Tướng lãnh Cao Đài nào đã đại khờ nghe lời Diệm - Nhu phỉnh gạt treo mỗi Phó Thủ Tướng kiêm Bộ Trưởng Quốc phòng để chống lại Đức Hộ-Pháp và phá hoại chủ trương Đại Đoàn kết của đảng phái Quốc gia của Đức Ngài.?

12- Lịch sử Cao Đài đã chứng minh rằng vị Tướng lãnh Cao Đài đó đã điên cuồng làm tay sai Diệm - Nhu mang bọn khuyến ưng về Thánh Địa lằng mạ Đức Hộ Pháp, thanh trừng Hội Thánh, khùng bố toàn Đạo, giết hại anh em, khiến cho Đức Hộ Pháp phải ty nạn sang Miền quốc.

13- Có phải chăng vì bất mãn đã hoàn thành công tác "*Bội sư phản Đạo*" mà không được Diệm - Nhu ban cho chức vụ hứa hẹn như đã kể ở đoạn thứ 11 mà vị tướng lãnh đó liền trở cờ nguyên rũa chống đối lại Diệm - Nhu bắt đầu từ năm 1956 đến sau.

14- Lợi dụng cố Thiếu Tướng Trình Minh Thế tử trận, kẻ nào đã âm mưu xúi giục nguyên Trung tá Mạnh, nguyên Thiếu Tá Đồn (đều là nguyên Trung ưý của Quân Đội Cao Đài đã có ra khu theo cố Thiếu Tướng Trình Minh Thế) rời bỏ hàng ngũ ra chiến khu ủng hộ Hội đồng Nhân dân cách mạng để kẻ ấy nắm lấy cơ hội tổ chức (đầu cơ chánh trị) với Diệm - Nhu.

15- Trong năm 1955, vị Tướng lãnh Cao Đài nào đã hạ lệnh cho bọn khuyến ứng bắt giam cấm cố các Sĩ quan cao cấp trung kiên của Quân Đội Cao Đài như: nguyên Đại Tá Nguyễn văn Kiên, nguyên Trung Tá Phan Tấn Phát, nguyên Thiếu Tá Nguyễn Hoà Minh, nguyên Thiếu tá Trần văn Minh, nguyên Thiếu Tá Nguyễn Thanh Vân tự Hồng, nguyên Thiếu tá Hồ Khánh Vân, nguyên Thiếu Tá Võ Thanh Sơn, nguyên Thiếu tá Võ Minh Tá, nguyên Thiếu Tá Lê văn Thoại) vì những vị Sĩ quan đã dám phản đối hành động bội sư phản Đạo của bạo tướng

16- Cũng trong năm tang tóc 1955 đó, vị tướng lãnh Cao Đài nào đó đã ra lệnh thủ tiêu Cán bộ Hồ Hán Sơn tại Giang Tân.

17- Vị tướng lãnh nào đã bị Hội Thánh và toàn Đạo Cao Đài kết án “*Bội sư phản Đạo*” và dành riêng cho một biệt danh hiện thân hỗn hợp của những tiền kiếp: Juda, Thân Công Báo, Bàn Quyên, Ngụy Diên.

18- Kẻ nào đã im ản số tiền 100.000 đồng của Trung Tướng Nguyễn Ngọc Lễ, cựu Chủ tịch hội cựu chiến sĩ Việt Nam gửi nhờ trao tặng anh em thương phế binh Quân Đội Cao Đài làm quà c ày mùa Xuân 1965, nhưng đã mua sắm Tết cho riêng vợ con mình?

19- Kẻ nào và bè lũ đã đem gia đình chiếm cứ cơ sở 113 Yên Đổ Sài-gòn thuộc chủ quyền của Quân Đội Cao Đài sau ngày Quân Đội Cao Đài đã giải tán, mà không chịu giao trả lại cho anh em Thương phế binh Cao Đài, mà làm tài sản sinh sống.

20- Vị tướng lãnh Cao Đài nào và bè lũ bị Đức Hộ Pháp ban hành Thánh lệnh trục xuất khỏi Tôn giáo Cao

Đài về tội “*Bội sự phản Đạo*” chia rẽ hàng ngũ đồng đội?

21– Kẻ nào chủ trương qui nạp và ưu đãi bọn đầu trộm đuôi cướp khát máu dùng làm cận vệ thân tín đặng sai bảo bọn khuyến ứng này thi hành công tác ám sát, cướp bóc và khủng bố anh em đồng Đạo?

22– Vị tướng lãnh Cao Đài nào và bè lũ giả mạo chữ ký của Đức Hộ Pháp làm Thánh Lệnh giả để mưu định bào chữa hành tàng “*Bội sự phản Đạo*” của mình.

23– Kẻ nào và bè lũ đã tự ly khai khỏi hàng ngũ Quân Đội Cao Đài đã phản Thầy phản Đạo, phản bạn, gây chia rẽ trong Quân Đội Cao Đài bấy giờ, giặc mộng lợi danh không thành nên kêu gọi “*Đoàn kết*” để tạo nên cơ hội lợi dụng thêm xương máu anh em thêm nữa.

24– Kẻ nào liên kết với bọn đầu cơ chánh trị, chuyên chở mướn thuốc phiện lậu, lợi dụng danh nghĩa Cao Đài làm nấc thang lợi cá nhân.

Thưa Anh, Thưa các bạn trong uỷ ban,

Anh là vị Chủ tịch của Uỷ ban Vận động Đoàn kết cựu quân nhân Cao Đài thì chắc hẳn Anh và bộ Tham mưu hùng hậu của anh phải hiểu rõ danh tánh bọn lưu manh hơn ai hết, như chúng tôi đã liệt kê trong 24 điều khoản kể trên. Chúng tôi không rõ trong phái đoàn hay Uỷ ban Vận động Đoàn kết cựu quân nhân Cao Đài do anh lãnh đạo có tên vị tướng lãnh lưu manh đã bị toàn Đạo Cao Đài kết án “*Bội sự phản Đạo*” ẩn núp trong hàng ngũ hay chẳng? Vì thế, trước khi quyết định tham gia đoàn kết với các anh, chúng tôi thành khẩn tha thiết yêu cầu anh và các bạn nên tôn trọng công lý thiêng liêng, nên tuân theo nguyện vọng chung của toàn Đạo gồm có

cả ba triệu Tín đồ, hãy cương quyết kiểm điểm vạch mặt chỉ tên “*Con chiên ghê ghê tởm bẩn thỉu*” ấy cho toàn Đạo và quốc dân đồng bào biết mặt rõ tên để khai trừ kẻ “*mặt người da thú*”, “*ngưu đầu mã diện*”, hoạt đầu chánh trị ra khỏi Ủy ban đoàn kết của các anh. Và nếu cần, thì nên truy tố bọn lưu manh ấy ra trước Tòa cách mạng xét xử các tội giết người, buôn thuốc phiện lậu, buôn đồng quan của bọn chúng. Để cho việc kiểm điểm được chí công vô tư, các bạn nên khởi đầu từ vị Chủ tịch trở xuống các Hội viên, chớ đừng nên bắt chước gương Tào Tháo điểm tướng thuở xưa thì e sẽ có điều sơ sót đáng tiếc.

Đồng một quan niệm cao đẹp như anh và các bạn, toàn thể anh em cựu quân nhân Cao Đài lúc nào cũng chủ trương đoàn kết. Tuy nhiên sự đoàn kết không chỉ nhằm riêng về nội bộ, mà chúng tôi còn kỳ vọng thực hiện một đại đoàn kết quốc gia để huy động toàn diện tiềm lực yêu nước tích cực ủng hộ Hội đồng quân nhân cách mạng Cứu tinh của dân tộc- ổn định tình thế cực kỳ nghiêm trọng hiện thời của đất nước trong sứ mạng cứu quốc và kiến quốc. Đó là sự cách biệt rõ rệt giữa chủ trương đoàn kết của chúng tôi và tổ chức dung nạp thiểu số nội bộ của các anh. Vì chúng tôi luôn chân thành đoàn kết với tất cả huynh đệ đồng chí trung kiên, với đầy đủ chiến sĩ quốc gia chân chính sẵn sàng hy sinh cho Đạo, cho dân, cho nước, không phân biệt đảng phái, Tôn giáo. Riêng đối với nội bộ, chúng tôi và toàn Đạo vẫn mong mỗi đón chờ những ai đã lỗi lầm sớm biết hối tâm, cải hối. Chúng tôi cương quyết không đoàn kết bừa bãi và âm mưu cấu kết với bọn đầu cơ chánh trị, bọn chuyên môn mua bán xương máu anh em đồng đội, bọn tham danh bán lợi, bọn

buôn đồng quan, buôn thuốc phiện lậu, bọn bất trung bất nghĩa, lợi dụng tình thế mưu định tái diễn bi kịch bằng máu và nước mắt để tạo danh lợi cá nhân. Chủ trương của chúng tôi như vậy không có nghĩa là quá gắt gao để cố chấp hay nhẹ nhệ một tình thương tiếc hảo đối với những tên: Juda, Bàng Quyên ấy, nên vẫn hằng tâm-niệm lời Thánh huấn “*Lấy ân báo oán, oán ắt tiêu tan*” và câu “*Các con nên khoan hồng cứu rỗi kẻ tội lỗi*” của Đức Hộ Pháp khi xưa. Chủ trương dứt khoát của chúng tôi như vậy là do lòng mong muốn những huynh đệ khờ dại lỡ lầm thương hại ấy phải có hành động chứng minh thành tâm cải hối, thiện chí giác ngộ, để sớm chính thân trai giới, tìm lại Đạo phục Tín đồ Cao Đài, suốt ngày đêm tam bộ nhứt bái từ Sài-gòn quay về phủ phục sám hối trước Tổ Đình bảy ngày bảy đêm khẩn cầu Hội Thánh và toàn Đạo Cao Đài hỉ xả cho tội “*Bội sự phản Đạo*” ngõ hầu cứu rỗi thể xác và linh hồn khỏi bị tận đoạ tam đồ.

Chúng tôi tin tưởng rằng: Nếu kẻ mang tội đại nghịch biết thành tâm tự kiểm như thế thì dù cho sát đá cũng phải xiêu lòng, không những tội tình xưa mà hy vọng rằng sẽ còn được toàn Đạo và huynh đệ cảm động tiếp đón nồng hậu trong thân tình khẩn khít, đậm đà để tay nắm tay, sức chung sức, chung cùng hạ sơn hiển thân phế đời giúp nước. Trong khi chờ đợi việc tự phê tự kiểm, tự hối của anh và các bạn, chúng tôi lúc nào cũng ghi nhớ mối tình đồng đội chí thiết xưa kia của Quân Đội Cao Đài: một Quân đội cách mạng đã trưởng thành bằng gậy, bằng tầm vông vạt nhọn và khoanh dây luộc của đêm đảo chánh 09-03-1945. Một quân đội Cách mạng đã từng kháng Pháp, thực dân và chống Cộng Sản vô Thần trong

suốt 10 năm qua và lúc nào cũng giữ trọn phận Tín đồ trung thành đối với Hội Thánh Cao Đài, trọn lòng công dân yêu nước đối với Tổ quốc khi cần đến.

Nhớ về dĩ vãng, nhìn vào hiện tại cũng như nghĩ đến tương lai, chúng tôi nguyện đồng tâm nhứt trí tuân hành mạng lệnh của Ngài Phối sư đặc nhiệm Thượng Vinh Thanh tức là nguyên Trung Tướng Trần Quang Vinh, vị cựu Tổng-Tư-Lệnh sáng-lập-viên đầu tiên của Quân Đội Cao Đài từ năm 1942. Một người đã từng trải bao lần thử thách gian khổ hiểm nguy mà luôn luôn vẫn giữ trọn đạo tâm cùng Hội Thánh Cao Đài cũng như vẫn chứng minh lòng trung thành với dân với nước. Tài đức của người sáng tỏ như nhật nguyệt, xứng đáng là bậc lãnh đạo duy nhất của toàn thể anh em chúng tôi và khi cần chúng tôi sẽ sẵn sàng tuân lệnh của Người để xả thân cho Đạo, cho nước, cho dân.

Chúng tôi kính cẩn thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng, chư liệt Thánh tử Đạo ban bố hồng ân, mở mang trí huệ, soi sáng lương tri của anh để sớm tìm ra kẻ “*Bội sư phản Đạo*” và bẻ lũ cho chúng tôi và toàn Đạo được rõ, ngõ hầu đội sơ cầu nguyện cho bọn chúng mau hồi tâm hướng thiện, cải tà qui chánh, trở về đoàn kết thực tình với chúng tôi trong tinh thần Đại Đạo.

Trân trọng kính chào Anh và kính chúc anh được bình tâm an trí.

Thánh Địa Cao Đài ngày mùng 4 tháng Giêng năm
Giáp Thìn (dl: 16-2-1964)

Toàn thể cựu quân nhân trung kiên Quân Đội Cao Đài

(Những huynh đệ chưa bao giờ đào ngũ Quân Đội Cao Đài và chưa hề bị toàn Đạo kết án “*Bội sư phản Đạo*”



...Sự bất mãn trong lòng hơi thơ kết thành vận:

Ôi, Thôi, rồi, nổi, xôi. Phải chăng lời thơ đã nói lên sự chán chường “*Cổ đấm ăn xôi, xôi lại hỏng*”



THƠ CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP

*Mấy ai vị quốc đó người ôi?
Chống mắt mà xem bắt thăm thôi!
Cứu nước không ai ra gánh vác,
Phong quan chưa định đã giành rồi!
Giặc xâm rút cổ không trông thấy,
Trống lệnh ăn cơm bới lũng nổi.
Chán bầy những phường xu Cách mạng,
Dựa thân Công tử giữ nổi xôi!*

(ĐỨC HỘ PHÁP)

Sách kính biểu

Thành thật tri ân những bạn bè gần xa, những
độc giả quý mến, đã tận tụy thăm hỏi sức khỏe của
tôi trong thời gian bạo bệnh, tưởng gần như... Thế mà
chưa... vì duyên nghiệp vẫn chương còn nặng. Xin sẽ
làm những gì có thể làm được để tiếp tục con đường
HIẾN DÂNG & PHỤNG SỰ cho đại nghiệp Đạo
của Đức Chí Tôn.

Ngày 22-05-Nhâm Thìn (dl: 10-7-2012)

Nữ Sĩ quan giả: NGUYỄN THỦY

THỜI PHÁP NẠN

NỮ SOẠN GIẢ: NGUYỄN THỦY